



SKY GLASS | FACADE & DOOR | ALUMINIUM CEILING & PANEL

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

MỤC LỤC | CONTENTS

- 1 GIỚI THIỆU CÔNG TY | COMPANY OVERVIEW
- 2 NĂNG LỰC TÀI CHÍNH | FINANCIAL ACTIVITIES
- 3 NĂNG LỰC NHÂN SỰ | ENGINEER MANAGERS
- 4 NĂNG LỰC KINH NGHIỆM | LIST OF CONTRACTS
- 5 NĂNG LỰC MÁY THIẾT BỊ | MACHINES AND WORKSHOP
- 6 SẢN PHẨM ĐIỂN HÌNH | FACADE & DOORS
- 7 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN | QUALITY MANAGEMENT
- 8 DỰ ÁN DO HASKY THỰC HIỆN | WORK DONE



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

COMPANY OVERVIEW



CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY
HASKY GROUP

HASKY Group được thành lập từ năm 2007 với chuyên ngành xây dựng dân dụng, hoàn thiện kiến trúc, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

HASKY Group was founded in 2007 with major sectors specialized in civil engineering, furnishment architecture, technical infrastructure construction and transport.

Với đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm, sáng tạo, đội ngũ công nhân lành nghề và hệ thống thiết bị công nghệ thi công tiên tiến, HASKY Group được Chủ đầu tư đánh giá cao về các giải pháp công nghệ, biện pháp và chất lượng thi công. Đặc biệt các công trình đòi hỏi thẩm mỹ và kỹ thuật cao như: vách kính mặt dựng, hệ thống trần nhôm, tấm ốp nhôm,...

With a team of experienced and creative engineers, creative, skilled workers and equipment systems of advanced construction technology, HASKY Group has been highly appreciated for its technological solutions, measures and construction quality by investors. Especially the works requiring high technology and aesthetics such as: glass façade systems, aluminium ceiling system, aluminium cladding panels....

Đi tiên phong trong việc áp dụng vật liệu mới trong lĩnh vực thi công hoàn thiện kiến trúc, bằng tinh thần trách nhiệm, bám sát công việc, đáp ứng tiến độ thi công; Hợp tác với HASKY Group, Quý khách hàng sẽ nhận được sản phẩm tốt nhất, phù hợp nhất và hài lòng nhất, bởi: Phương châm và mục tiêu của HASKY Group luôn hướng tới là: "Sức mạnh sáng tạo – Vươn tới tầm cao"

HASKY Group is a pioneer in the application of new materials in the field of construction of architectural completion, with a sense of responsibility, working follow to meet the construction schedule; In Cooperation with HASKY Group , our esteemed customers will receive the most suitable and most satisfied products, because: The motto and objective of HASKY Group are always towards the: "Creative power builds perfection".

THÔNG TIN CHUNG | GENERAL INFORMATION

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY | HASKY GROUP

- ❖ Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Lô CN5+CN6 Cụm công nghiệp Nguyên Giáp, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
Address: Lot CN5+CN6, Nguyen Giap Industrial Zone, Nguyen Giap Ward, Tu Ky District, Hai Duong Province, Viet Nam.
- ❖ Văn phòng giao dịch: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Office: 14th Floor, SUDICO Tower, MeTri Street, MyDinh1 Ward, NamTuLiem District, HaNoi Capital.
- ❖ Mã số thuế: 0102566108
Tax code: 0102566108
- ❖ Điện thoại: +84 24 3785 6268
Telephone: +84 24 3785 6268
- ❖ Fax: +84 24 3785 6266
Facsimile: +84 24 3785 6266

TẠI SAO KHÁCH HÀNG LỰA CHỌN HASKY?

1

HASKY là một trong những Đơn vị tích hợp **Gia Công Nhôm** và **Gia Công Kính** trong 1 nhà máy. Điều này có thể đảm bảo tốt nhất cho công tác Kiểm soát chất lượng Sản phẩm trước khi đưa ra lắp đặt tại Dự án, đặc biệt đối với các sản phẩm hệ Unitised, Semi-Unitised và các sản phẩm lắp ráp nguyên chiếc.

HASKY is one of the companies that integrates Aluminum Processing and Glass Processing in one factory. This is the best guarantee for Quality Control of Products before installation at site, especially for Unitized system, Semi-Unitized system, and complete assembled products.

2

HASKY có đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm, bộ phận Thiết kế sẽ gửi đến Khách hàng những giải pháp tốt nhất cho Sản phẩm, đảm bảo sự **Tinh tế, hiệu quả** khi sử dụng, **Thân thiện** với môi trường, **An toàn** về mặt kết cấu và tính năng.

HASKY has experienced and skillful human resources. The design department will present to customers the best solutions for the products, which ensure the subtle, effective during using, are environmentally friendly, safety in terms of structure and features.

3

Lựa chọn HASKY, Khách hàng có thể yên tâm về các vật tư sử dụng cho sản phẩm được nhập từ chính hãng, chính xác về **Nguồn gốc**, có được mọi quyền lợi về bảo hành sản phẩm từ Hãng cung cấp và từ HASKY. HASKY luôn rõ ràng về Vật tư sử dụng, Khách hàng có quyền kiểm tra và chứng kiến bất kỳ thời điểm nào.

By choosing HASKY, customers can be reassured because materials and products used are genuine with accurate origin, and all rights of using products are warranted from the suppliers and from HASKY. HASKY ensures the origin of all products so customers can check and witness any time.

4

HASKY có đội ngũ kỹ sư trình độ cao, chuyên nghiệp trong công tác triển khai, điều hành thi công, quản lý chất lượng và Hồ sơ dự án, hồ sơ sản phẩm. HASKY luôn đề cao công tác **An toàn, Chất lượng, Tiên độ, Hiệu quả** trong triển khai Dự án. Ngoài ra, HASKY cũng là một trong số ít các nhà thầu áp dụng mô hình BIM trong việc triển khai các công việc Nhôm Kính.

HASKY has highly professional and qualified engineers in the implementation, management of construction, management of project quality and documentation, and product records. HASKY always focus on safety, quality, progress, efficiency in project implementation. In addition, HASKY is one of the few contractors to adopt the BIM model in the implementation of Aluminum Glass works.

5

Cùng với các giải pháp thiết kế, HASKY luôn đưa kèm các giải pháp liên quan đến **Bảo hành, Bảo trì** sản phẩm đặc biệt là các vách kính mặt dựng. Ngoài các nghĩa vụ thực hiện theo quy định của Hợp đồng, HASKY cung cấp các dịch vụ có liên quan đến Bảo trì sản phẩm trong suốt quá trình sử dụng, đảm bảo sự tin tưởng và yên tâm cho Khách hàng.

Along with the design solutions, HASKY always attaches solutions related to warranty, maintenance of products, especially products of curtain wall. Beside the obligations under the Contract, HASKY also provides services related to Product Maintenance throughout the use to ensure the trust and peace of mind for customers.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0102566108

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 12 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 21, ngày 12 tháng 03 năm 2018

(Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP DẦU KHÍ HÒA BÌNH)
**TÊN CŨ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ XÂY LẮP
HÒA BÌNH**

*(Doanh nghiệp chuyên địa chỉ trụ sở chính từ: Tầng 14, Tòa nhà SUDICO
đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)*

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HASKY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HASKY., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Lô CN5 và Lô CN6, cụm công nghiệp Nguyên Giáp, Xã Nguyên Giáp, Huyện Từ Kỳ,
Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Điện thoại: 0437856268

Fax: 0437856266

Email: *mail@hasky.com.vn*

Website: *www.hasky.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 10.500.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN MẠNH CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035079000032

Ngày cấp: 25/10/2013

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về
dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 114 bãi Than Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 503 chung cư Mỹ Đình Plaza, số 138 đường Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*



TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Huy Cường

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ORGANIZATION CHART



Creative Power Builds Perfection

CHÚNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00000196

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần HASKY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0102566108

Ngày cấp: 29/7/2016.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông Trần Mạnh Cường

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 50 khu biệt thự cao cấp Đình Long, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 04.3785.6268

Số fax: 04.3785.6266

E-mail: mail@hasky.com.vn

Website: www.hasky.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thi công xây dựng công trình:

- Dân dụng: Hạng I

- Công nghiệp nhẹ: Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 21/02/2022.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2017

CỤC TRƯỞNG



TS. Bùi Trung Dũng



VIETNAM CERTIFICATION BODY

Website: chungnhanvietnam.vn

Tel: (84-4) 3640.8779/ 0963.366.519 | Email: cert@chungnhanvietnam.vn

Office: A20, Lot 06, Dinh Cong urban Zone, Hoang Mai District, Hanoi City, Viet Nam

BM-QD-02-01: CERTIFICATION DECISION

Rev 03; 09/05/2016

No: 160305/QDCN-HTQL-VCB

Hanoi, April 21, 2017

DECISION

On Issuing Quality Management System Certificate

DIRECTOR

THE DIRECTOR OF VIETNAM CERTIFICATION BODY

- Pursuant to the Operational Rules of Vietnam Certification Body;
- Pursuant to the Decree No. 127/2007/ND-CP dated August 01st, 2007 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Standards and Technical Regulations;
- Pursuant to the Decree No. 132/2008/ND-CP dated December 31st, 2008 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Product and Goods Quality;
- Based on the audit results and recommendations for certificate issuance by the Certification.

Article 1: Certifies that:

HASKY JOINT STOCK COMPANY

With: Quality management system is audited to be conformable to ISO 9001:2015 standard

For the scope:

- Investment, construction and installation of civil and industrial works, traffic and technical infrastructure works; Aluminum glass processing./

At address:

- Head office: Lot 50, Dinh Long senior villa Area, Tan Binh Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province

- Transaction office: 14th Floor, Building SUDICO Me Tri Street, My Dinh 1 Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi City

Article 2: The organization is certified with VCB 160305 and allowed to use the standard-conformable certification mark during the effectiveness of the certificate.

Article 3: The certified organization in Article 1 shall fully comply with certification requirements under current regulations.

Article 4: This decision comes into effect since 21/04/2017 to 20/04/2018. The certified organization shall be under an annual surveillance audit.

Recipients:

- As per Article 1;
- Archived at CD

DIRECTOR
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG NHẬN
VIỆT NAM
HOANG MAI - T. PH. HÀ NỘI
M.S.D.N. 01064562
C.T.C.B.V

HOANG THI PHUONG LAN



VIETNAM CERTIFICATION BODY

Website: chungnhanvietnam.vn

Tel: (84-4) 3640.8779/ 0963.366.519 | Email: cert@chungnhanvietnam.vn

Office: A20, Lot 06, Dinh Cong urban Zone, Hoang Mai District, Hanoi City, Viet Nam

BM-QĐ-02-01: QUYẾT ĐỊNH CẤP CHỨNG NHẬN

Rev 03; 09/05/2016

Số: 160305/QĐCN-HTQL-VCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VIỆT NAM

- Căn cứ vào Điều lệ Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ - CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Căn cứ vào kết quả đánh giá kiến nghị cấp chứng nhận phòng Chứng nhận với khách hàng.

Điều 1: Chứng nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

Có: Hệ thống quản lý chất lượng được đánh giá phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015

Cho phạm vi:

- Đầu tư, thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và hạ tầng kỹ thuật;
Gia công nhôm kính./.

Tại địa chỉ:

- Trụ sở chính: Lô 50 Khu BTCC Đĩnh Long, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- VPĐD: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điều 2: Tổ chức được chứng nhận mang mã số VCB 160305 và được phép sử dụng dấu hiệu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn trong thời gian chứng nhận có hiệu lực.

Điều 3: Tổ chức được chứng nhận ở điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21/04/2017 đến 20/04/2018. Tổ chức được chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 1 năm một lần./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu CD

GIÁM ĐỐC



HOÀNG THỊ PHƯƠNG LAN

TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION BODY



GIẤY CHỨNG NHẬN

Certificate

Chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng của
Certify that the Quality Management System of

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY
HASKY JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/ Address:

Trụ sở chính: Lô 50 Khu BTCC Đình Long, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
VPĐD: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, đường Mê Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Head office: Lot 50, Dinh Long senior villa Area, Tan Binh Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province
Transaction office: 14th Floor, Building SUDICO Me Tri Street, My Dinh 1 Ward,
Nam Tu Liem District, Ha Noi City

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:
Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by

ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

Đầu tư, thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông
và hạ tầng kỹ thuật; Gia công nhôm kính./

*Investment, construction and installation of civil and industrial works, traffic
and technical infrastructure works; Aluminum glass processing./*

Ngày cấp/ Issue Date: 21/04/2017

Giá trị đến/ Expiration Date: 20/04/2019

Số/ Certificate No: VCB 160305



HOÀNG THỊ PHƯƠNG LAN
Director



VCB 160305



BỘ XÂY DỰNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Vietnam Institute for Building Science and Technology

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197

Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN

CERTIFICATE OF CONFORMITY

No: 003-1/2018VKH

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

KÍNH DÁN NHIỀU LỚP DÀY: 8,38mm; 10,38mm; 13,52mm và 17,52mm.

Đơn vị sản xuất/ Manufactured by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY.

Địa chỉ/ Address:

Lô 50 khu biệt thự cao cấp Đỉnh Long, phường Tân Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Phù hợp với/ Conforms to:

TCVN 7364-2:2004; TCVN 7364-5:2004; TCVN 7364-6:2004

Phương thức đánh giá sự phù hợp/ Certification method:

Phương thức 5/ Method 5

Giấy chứng nhận có giá trị/ This certificate is valid:

từ ngày 04 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 01 năm 2021

from 04th January 2018 to 03rd January 2021

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

XÂY DỰNG Director



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS: Đình Quốc Dân





BỘ XÂY DỰNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN
CERTIFICATE OF CONFORMITY

No: 003-2/2018VKH

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

**KÍNH PHẪNG TÔI NHIỆT DÀY: 4mm; 5mm; 6mm; 8mm; 10mm, 12mm;
15mm và 19mm.**

Đơn vị sản xuất/ Manufactured by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY.

Địa chỉ/ Address:

Lô 50 khu biệt thự cao cấp Đình Long, phường Tân Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Phù hợp với/ Conforms to:

TCVN 7455:2013

Phương thức đánh giá sự phù hợp/ Certification method:

Phương thức 5/ Method 5

Giấy chứng nhận có giá trị/ This certificate is valid:

từ ngày 04 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 01 năm 2021

from 04th January 2018 to 03rd January 2021

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG
Director
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Đinh Quốc Dân





BỘ XÂY DỰNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.4.37544196 - Fax: 84.4.38361197
Website: www.ibst.vn - Email: vienkhcnxd@ibst.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN

CERTIFICATE OF CONFORMITY

No: 003-3/2018VKH

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

KÍNH HỘP GẮN KÍN CÁCH NHIỆT DÀY: 21mm; 22,52mm và 24mm.

Đơn vị sản xuất/ Manufactured by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY.

Địa chỉ/ Address:

Lô 50 khu biệt thự cao cấp Đỉnh Long, phường Tân Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Phù hợp với/ Conforms to:

TCVN 8260:2009

Phương thức đánh giá sự phù hợp/ Certification method:

Phương thức 5/ Method 5

Giấy chứng nhận có giá trị/ This certificate is valid:

từ ngày 04 tháng 01 năm 2018 đến ngày 03 tháng 01 năm 2021

from 04th January 2018 to 03rd January 2021

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

XÂY *Director*



KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Đinh Quốc Dân



TCVN 8260:2009
No: 003-3/2018VKH



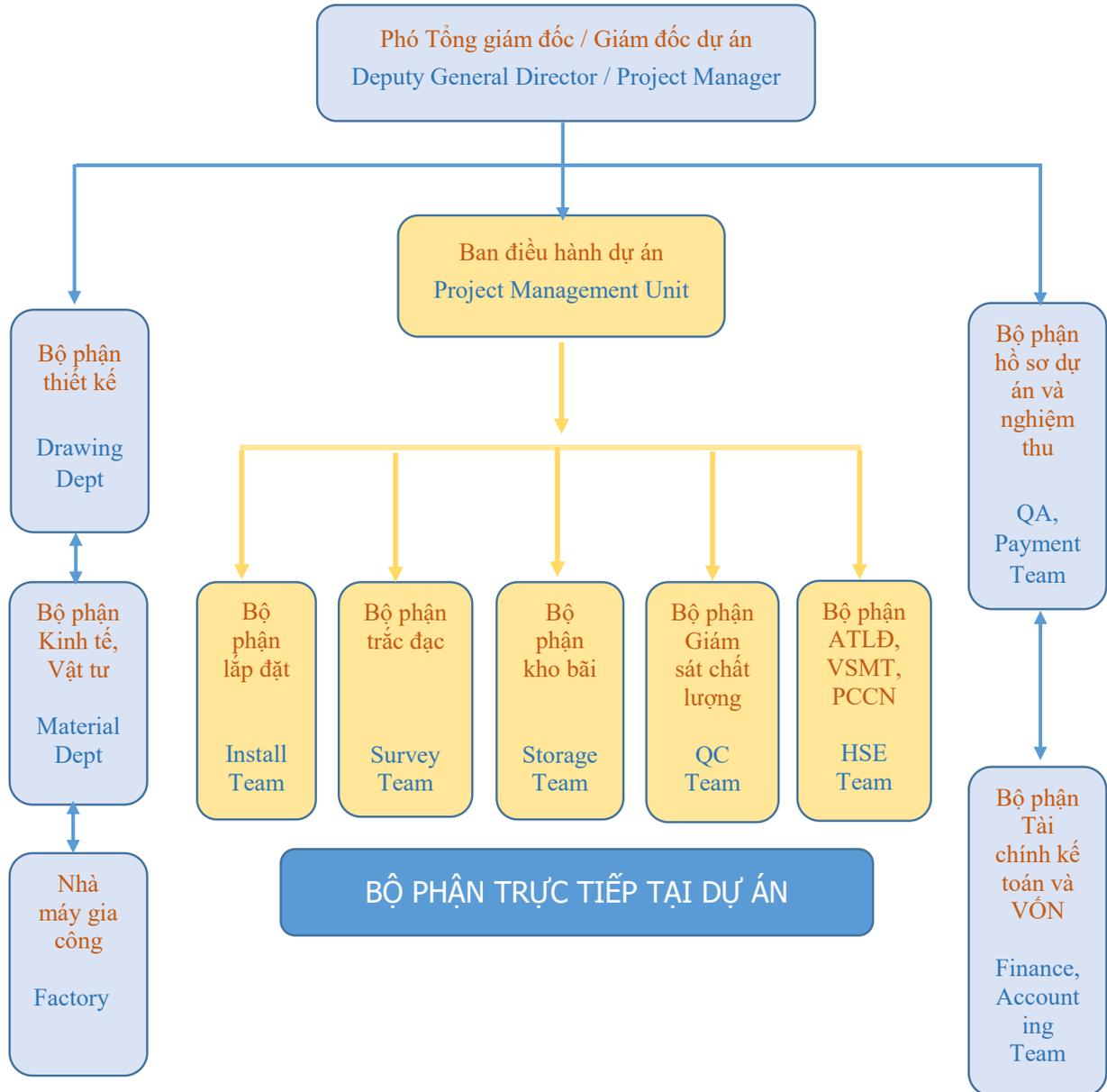
III. NĂNG LỰC NHÂN SỰ

ENGINEER MANAGERS



CÔNG TY CỔ PHẦN HASY
HASKY GROUP

BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN | PROJECT MANAGEMENT UNIT



QUY TRÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN | PROCESS OF WORK

ĐẦU THẦU

Giai đoạn Tiếp cận Dự án

- Năng lực của HASKY. HASKY làm được gì? Chủ đầu tư được gì khi lựa chọn HASKY?
- Giải pháp thiết kế hợp lý nhất về công năng, tính tiện dụng, an toàn và hiệu quả.
- Sử dụng vật tư linh hoạt và phù hợp với hiệu quả sử dụng và ngân sách.

HỢP ĐỒNG

Đàm phán Ký kết Hợp đồng

- Tư vấn Chủ đầu tư về việc phối hợp giao diện với các công việc/Nhà thầu khác có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng của hạng mục Nhôm Kính.
- Ngôn ngữ hợp đồng rõ ràng, mạch lạc và phù hợp với tiến độ, tính chất công việc để hai bên không khó khăn trong khâu triển khai.
- Rõ ràng về quyền lợi và trách nhiệm giữa các bên để không làm ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín, hoạt động.

TRIỂN KHAI

Các bước thực hiện công việc theo Hợp đồng

- Đề trình các hồ sơ pháp lý để triển khai: Năng lực Nhân sự nhà thầu, Nhà máy, Vật tư, Thiết bị, Nhà cung cấp, Đơn vị thí nghiệm, kiểm định,...
- Đề trình về Ban điều hành, Lán trại, Kho bãi, Tiện ích, Vận chuyển nội bộ
- Đề trình về Hồ sơ quản lý chất lượng, nghiệm thu, thanh toán
- Đề trình các biện pháp quản lý nhân công, an toàn, PCCN, VSMT
- Đề trình các yêu cầu cần thiết đối với công việc xây dựng hoàn thiện để đảm bảo chất lượng Nhôm Kính

NGHIỆM THU

Nghiệm thu công việc hoàn thành

- Phân tách các giai đoạn nghiệm thu. Các yêu cầu cần thiết để triển khai thi công
- Quy trình quản lý sản phẩm: thiết kế - gia công sản xuất - tập kết - lắp dựng
- Hồ sơ chất lượng từng đợt nghiệm thu theo hợp đồng

QUYẾT TOÁN

Hồ sơ dự án quyết toán cuối cùng

- Hồ sơ thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công, Thiết kế SHOP thi công, Bản vẽ hoàn công
- Hồ sơ chất lượng, hồ sơ pháp lý
- Hồ sơ khối lượng, quyết toán giá trị
- Bảo hành và Bảo trì

HASKY GROUP
Thi công – Ban điều hành dự án



TIÊU CHUẨN CÁC BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

- Văn phòng làm việc theo tiêu chuẩn HASKY
- Nhân sự bắt buộc phải có:
 - Chỉ huy trưởng
 - Cán bộ kỹ thuật
 - Cán bộ An toàn
 - Cán bộ hồ sơ
 - Bộ phận hỗ trợ: kho bãi, điện,...



HASKY GROUP
Thi công - Huấn luyện An toàn hàng ngày

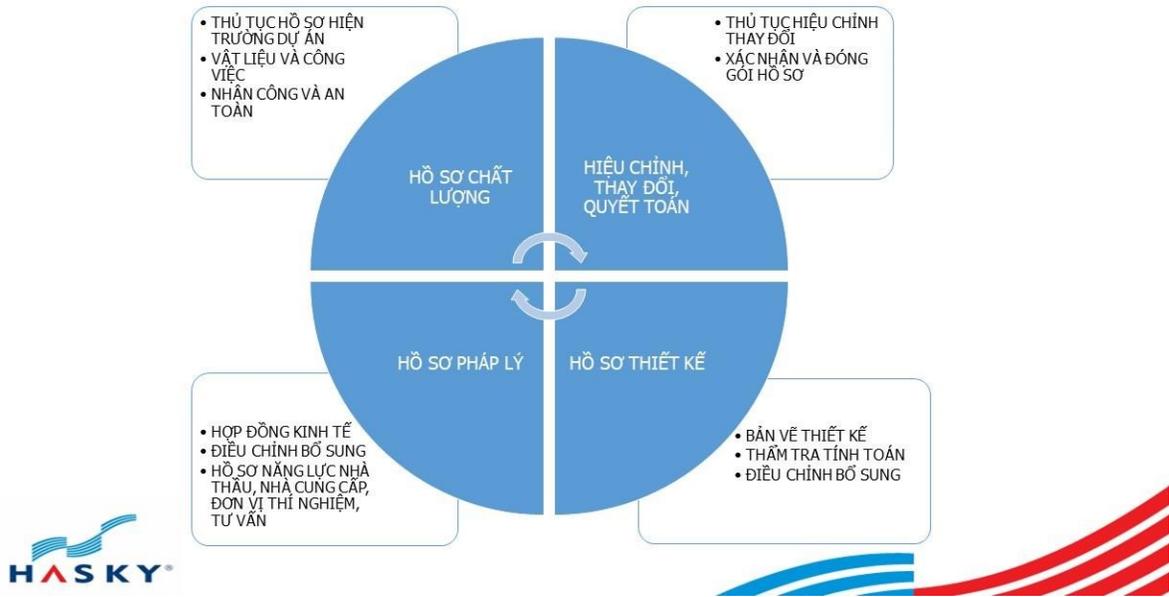


HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÀNG NGÀY

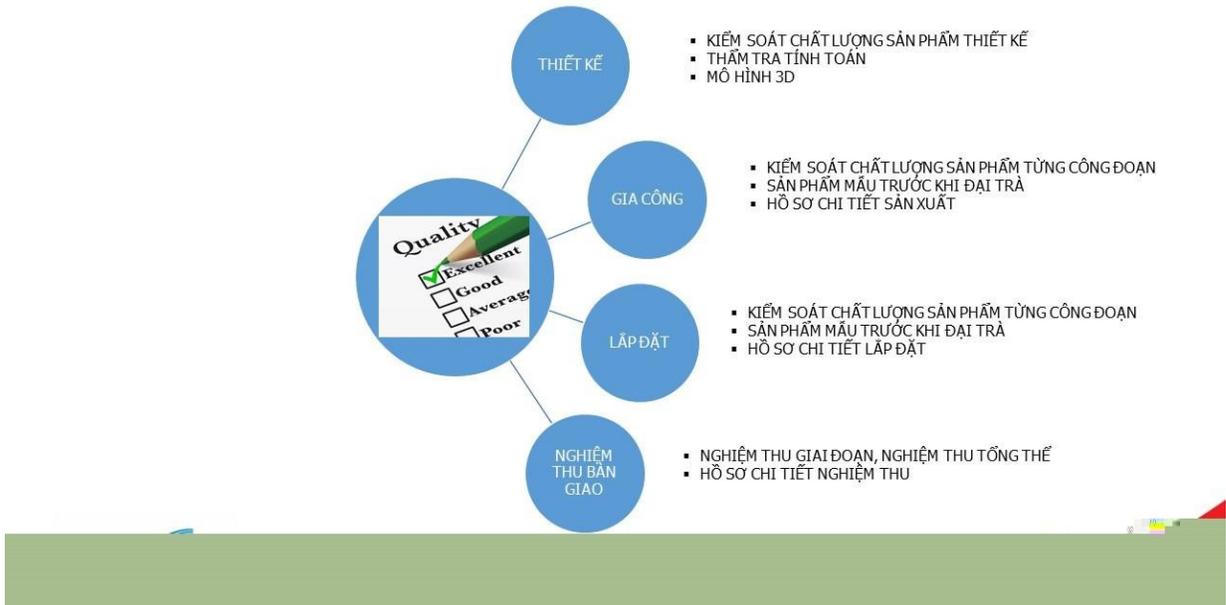
- Nhắc nhở các công tác an toàn
- Phân công công việc thực hiện trong ngày. Những điểm lưu ý an toàn khi thực hiện công việc
- Tập thể dục buổi sáng
- [CLIP](#)



HASKY GROUP
Thị công – Hồ sơ dự án



HASKY GROUP
Thị công – Kiểm soát chất lượng





IV. NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

LIST OF CONTRACTS



CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ ĐÃ TRIỂN KHAI

LIST OF CONTRACTS

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
A	HỢP ĐỒNG THI CÔNG HOÀN THIỆN/ CONTRACT OF FINISHING WORK		
1	Gói thầu: Công tác cung cấp và thi công gói nhôm kính tòa A1, A2 và A3, A4 – Dự án: The Arena Work: Façade and Doors	Công ty cổ phần Trần Thái Cam Ranh	254.185 triệu VNĐ
2	Hợp đồng 19/2019/HĐTCXDCT/TSQ-HASKY về việc gia công lắp dựng cửa nhôm kính, vách kính từ tầng 11 trở lên Work: Façade and Doors	Công ty TSQ Việt Nam	32.280.triệu VNĐ
3	Hợp đồng 13/2019/HĐTCXD/IA20/PHC-HASKY về việc cung cấp và lắp đặt cửa, vách nhôm kính dự án nhà A1, cụm công trình nhà ở tại lô đất IA20, Nam Thăng Long, Hà Nội Work: Façade and Doors	Công ty cổ phần xây dựng Phục Hưng Holdings	15.432 triệu VNĐ
4	Hợp đồng 232/HN/2018/HĐ/SS-HASKY về việc cung cấp lắp đặt vách kính mặt ngoài khối đế, cửa lùa ban công và lan can kính tòa S4, S5, S6 Work: Façade and Doors	Công ty cổ phần tập đoàn Sushine	49.764.triệu VNĐ
5	Hợp đồng số 0606/2018/HĐ/SS-HASKY về việc cung cấp lắp đặt vách mặt dựng nhôm kính lắp ghép theo hệ Unitized tòa S4, S5, S6 Work: Façade and Doors	Công ty cổ phần tập đoàn Sushine	145.998 triệu VNĐ
6	Hợp đồng số 2510/2017/HĐ/SS-HASKY về việc cung cấp và thi công vách kính, cửa kính khối đế dự án Sunshine Center Work: Façade and Doors	Công ty cổ phần xây dựng Sunshine Việt Nam	61.344 triệu VNĐ

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
7	Phụ lục HĐ số 02 HĐ2510/2017/HĐ/SS-HASKY về việc cung cấp và thi công vách kính, cửa kính khối tháp dự án Sunshine Center <i>Work: Façade and Doors</i>	Công ty cổ phần xây dựng Sunshine Việt Nam	104.960 triệu VNĐ
8	Phụ lục HĐ số 06 HĐ2510/2017/HĐ/SS-HASKY về việc cung cấp và thi công vách kính, cửa kính khối tháp dự án Sunshine Center <i>Work: Façade and Doors</i>	Công ty cổ phần xây dựng Sunshine Việt Nam	10.962 triệu VNĐ
9	Hợp đồng 54/2018/HĐKT về việc cung cấp và thi công vách, cửa kính, lan can kính tòa nhà chung cư N01-T8 Ngoại giao đoàn <i>Work: Façade and Doors, Handrail</i>	Tổng công ty xây dựng Hà Nội	47.254 triệu VNĐ
10	Hợp đồng 128/2017/HĐTC/HWT-HASKY về việc cung cấp và thi công vách kính, cửa kính tòa nhà văn phòng, khách sạn, căn hộ thương mại – số 44 Yên Phụ (Aqua Central) <i>Work: Façade and Doors</i>	Công ty cổ phần Tháp Nước Hà Nội	59.271 triệu VNĐ
11	Hợp đồng số 141/2018/HĐTC/CMVN-HASKY về việc thi công hạng mục “Cung cấp lắp đặt cửa đi, cửa sổ, vách nhôm kính lan can kính và vách kính tấm” Dự án Khách sạn CM Nha Trang <i>Work: Façade and Doors, Handrail</i>	Công ty cổ phần xây dựng và nhân lực Việt Nam (CMVietNam)	6.500 triệu VNĐ
12	Hợp đồng số 305/2018/HĐ-XD về việc thi công gói thầu “ Cửa kính khung nhôm” tòa nhà khối khách sạn và khối Villa dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Hồng Hà – Cam Ranh <i>Work: Façade and Doors</i>	Công ty TNHH Hồng Hà Cam Ranh	28.313 triệu VNĐ

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
13	<p>Hợp đồng số 1403/HASKY/NK/GSS/2018 về việc thi công hạng mục: “Cung cấp thi công lắp đặt hạng mục nhôm kính khu vực tháp HH” công trình: Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng, căn hộ cao cấp và khách sạn căn hộ (Gold Seasons)</p> <p>Work: Façade and Doors</p>	<p>Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Hòa Bình</p>	<p>18.777 triệu VNĐ</p>
14	<p>Hợp đồng số 2105/2018/HĐTC/MPS-HASKY về việc cung cấp và thi công lắp đặt hoàn thiện hệ Louver mái Bolck A</p> <p>Work: Façade and Doors</p>	<p>Công ty cổ phần Tư vấn và Quản lý xây dựng MPS</p>	<p>14.801 triệu VNĐ</p>
15	<p>Hợp đồng số 02-0706/2017/HĐ/SAD/HASKY về việc cung cấp và thi công vách kính cửa kính khối đế Dự án tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê và nhà ở chung cư ADG Garden</p> <p>Work: Façade and Doors</p>	<p>Công ty cổ phần Sao Ánh Dương</p>	<p>4.493 triệu VNĐ</p>
16	<p>Hợp đồng số 14/HĐXD/BT-HASKY về việc cung cấp thiết bị, hoàn thiện hệ trần, lam nhôm, tấm khe nối sàn Dự án Xây dựng mở rộng trụ sở cục viễn thông</p> <p>Work: Ceilling and Louvre</p>	<p>Công ty cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh</p>	<p>8.363 triệu VNĐ</p>
17	<p>Hợp đồng số 571/HĐXD /TCT-HASKY về việc thi công hoàn thiện kiến trúc công trình Dự án Xây dựng mở rộng trụ sở cục viễn thông</p> <p>Work: Ceiling and Louvre</p>	<p>Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP</p>	<p>10.058 triệu VNĐ</p>
18	<p>Hợp đồng 03/2017 – TTHĐ - CRTG Gói thầu BP05: Tường đứng và mặt dựng Nhà ga hành khách Quốc tế - Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh</p> <p>Work: Façade, Ceiling and Aluminium Composite Panel</p>	<p>Công ty cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh</p>	<p>300.890 triệu VNĐ</p>

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
19	<p>Hợp đồng số 86/2017/ACV-LD về việc thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị - Giai đoạn 2 Dự án Mở rộng nhà ga Quốc tế T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất</p> <p>Work: Façade and Doors</p>	<p>Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam</p>	<p>39.148 triệu VNĐ</p>
20	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 245/HĐTC/ACV-LD/MR-NGPQ về việc thi công xây dựng mở rộng Nhà ga và các hạng mục phụ trợ, thiết kế bản vẽ thi công Dự án Mở rộng nhà ga hành khách – Cảng HKQT Phú Quốc</p> <p>Works: Façade</p>	<p>Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam</p>	<p>83.135 triệu VNĐ.</p>
21	<p>Hợp đồng thi công xây dựng số 20/HĐKT-04-16/AHT-HiDiC+Sado về việc thi công hạng mục kính mặt dựng , kính trong nhà, lam nhôm, lam chắn nắng Dự án Nhà ga hành khách Quốc tế - Cảng HKQT Đà Nẵng</p> <p>Work: Façade and Internal Walls</p>	<p>Công ty Cổ phần đầu tư khai thác nhà ga Quốc tế Đà Nẵng</p>	<p>210.697 triệu VNĐ.</p>
22	<p>Hợp đồng số 01-2017/HĐXD/PC/ACV-LD về việc thi công xây dựng Nhà ga hành khách, Nhà cơ điện, Nhà để xe ngoại trường, ống lồng cố định dẫn khách Dự án Nhà ga hành khách – Cảng hàng không Phù Cát</p> <p>Work: Façade and Doors</p>	<p>Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam</p>	<p>40.596 triệu VNĐ</p>
23	<p>Hợp đồng giao thầu phụ thi công xây dựng công trình về việc cung cấp và thi công lắp đặt cửa, cửa sổ, lam, vách kính, nhôm kính Dự án Mở rộng nhà ga Quốc tế T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất</p> <p>Work: Façade and Doors</p>	<p>Công ty cổ phần Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình</p>	<p>75.243 triệu VNĐ</p>
24	<p>Hợp đồng số 09/HĐKT/2013/PVEIC IE-HB về việc cung cấp lắp dựng cửa đi khung nhôm và dán film chắn nắng Dự án Mở rộng nhà ga hành khách T1 – Cảng HKQT Nội Bài</p> <p>Work: Façade</p>	<p>Công ty CPĐT và xử lý chất thải công nghiệp Dầu khí PVEIC</p>	<p>7.754 triệu VNĐ</p>

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
25	Hợp đồng thi công xây dựng số 223/SH1-KHĐT/HĐKT/2013 về việc cung cấp lắp dựng cửa đi khung nhôm và dán film chắn nắng Dự án Mở rộng nhà ga hành khách T1 – Cảng HKQT Nội Bài <i>Work: Façade</i>	Công ty Cổ phần xây dựng Số 1 Sông Hồng	22.974 triệu đồng
26	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 055/2015/ACV-LD-TX về việc thi công xây dựng nhà ga, các hạng mục phụ trợ, thiết kế bản vẽ thi công Dự án Nhà ga hành khách – Cảng HK Thọ Xuân. <i>Work: Façade, Doors and Civil works</i>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	43.397 triệu VNĐ
27	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 04/2015/ACV-VIC-HB-TV về việc thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị Dự án Sửa chữa, mở rộng Nhà ga hành khách – Cảng HKQT Cam Ranh <i>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</i>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	38.128 triệu VNĐ
28	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 11/2016/VinaCS-HASKY về việc thi công xây dựng và hạ tầng Dự án cơ sở chế biến suất ăn hàng không Việt Nam tại CHKQT Nội Bài <i>Work: Façade, Doors and Civil works</i>	Công ty Cổ phần Dịch vụ suất ăn hàng không Việt Nam	37.293 triệu VNĐ
B	HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG DÂN DỤNG/ CONTACT OF CIVIL WORK		
29	Hợp đồng số 11B/HĐKT-03-16/AHT-HIDIC về việc thi công xây dựng nhà M&E-Utilities center dự án Xây dựng nhà ga hành khách Cảng HKQT Đà Nẵng <i>Work: Civil works</i>	Công ty cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	61.906 triệu VNĐ
30	Hợp đồng kinh tế số 218/2015/HĐKT/VIC-HIDIC về việc thi công lắp đặt điều hòa không khí và thông gió Dự án Nhà ga hành khách – Cảng HK Thọ Xuân <i>Work: Civil works</i>	Công ty TNHH Liên doanh Xây dựng VIC	21.506 triệu VNĐ

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
31	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 90/2015/ACV-LD về việc thi công xây dựng nhà ga, các hạng mục phụ trợ Dự án Nhà ga hành khách – Cảng HKQT Cát Bi</p> <p>Work: Civil works</p>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	61.586 triệu VNĐ
32	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2015/ACV-HB.VTC về việc xây lắp và thiết bị Dự án Nhà ga hành khách – Cảng HK Pleiku</p> <p>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</p>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	59.172 triệu VNĐ
33	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1005/2014/ACV-LN về việc thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị Dự án Xây dựng Nhà khách – Cảng HKQT Nội Bài</p> <p>Work: Civil works</p>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	52.161 triệu VNĐ
34	<p>Hợp đồng số 09/2014/CHKNB-HĐXL về việc thi công xây dựng nhà làm việc thuộc Dự án Xây dựng nhà làm việc Cảng HKQT Nội Bài</p> <p>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</p>	Cảng HKQT Nội Bài	84.754 triệu VNĐ
35	<p>Hợp đồng số 11/2013/HĐKT/XLHB-SGT về việc thiết kế, thi công tòa nhà văn phòng số 8 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa</p> <p>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</p>	Công ty cổ phần Phát triển đầu tư Thái Sơn	15.232 triệu VNĐ
36	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 03/2013/ACV-HB-LICOGI13-CCU về việc thi công cọc, móng nhà ga và cọc, móng đường tầng Dự án Nhà ga hành khách – Cảng HK Vinh.</p> <p>Work: Civil works</p>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	21.786 triệu VNĐ
37	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1203/2014/ACV-LN về việc thi công xây dựng phần thân và các hạng mục phụ trợ Dự án Nhà ga hành khách – Cảng HK Vinh.</p> <p>Work: Civil works</p>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	32.406 triệu VNĐ
C	HỢP ĐỒNG THI CÔNG HẠ TẦNG VÀ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG/ CONTRACT OF INFRASTRUCTURE WORK		

TT No.	TÊN HỢP ĐỒNG CONTRACTS	CHỦ ĐẦU TƯ / THẦU CHÍNH OWNER/ MAIN CONTRACTOR	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
38	Hợp đồng thi công RAI/CP12 Quốc lộ 38 đoạn Quán Gỏi Cầu Yên Lệnh, Cầu Bún, Cầu Sắt Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam <i>Work: Civil works</i>	Ban Quản lý Dự án 3	59.377 triệu VNĐ
39	Hợp đồng số 0156/TCT-KHTT về việc thi công xây dựng gói thầu số 14 Dự án Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1153-Km1212+400 tỉnh Bình Định <i>Work: Civil works</i>	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 (Cienco 1)	80.539 triệu VNĐ
40	Hợp đồng thi công xây dựng số 41/KTKH/C123-PVC5 về việc thi công cọc khoan nhồi Dự án Cầu Vĩnh Thịnh trên Quốc lộ 2C <i>Work: Civil works</i>	Công ty Xây dựng 123	8.137 triệu VNĐ
41	Hợp đồng thi công xây dựng số 2012/HĐKT-VT về việc thi công cọc khoan nhồi Dự án Cầu Vĩnh Thịnh trên Quốc lộ 2C <i>Work: Civil works</i>	Xí nghiệp cầu 17	18.143 triệu VNĐ
D	HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG THEO HÌNH THỨC TỔNG THẦU THI CÔNG/ MAIN CONTRACTOR		
42	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2013/ACV-HTHB về việc thi công xây lắp Dự án Sửa chữa Nhà ga hành khách – Cảng HKQT Phú Bài. <i>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</i>	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	62.966 triệu VNĐ
43	Hợp đồng kinh tế số 20/PVMTC-PVC5/2011 về việc Khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng Dự án Trường Cao đẳng nghề Dầu khí – Phân hiệu Nghệ An <i>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</i>	Trường Cao đẳng nghề Dầu khí PVMTC	173.768 triệu VNĐ
44	Hợp đồng kinh tế số 12/29/04/2011/HĐKT/PVCDH-PVC5 về việc thi công xây lắp Công trình Tòa nhà khách sạn và văn phòng cho thuê – Công ty CPĐT Xây lắp Dầu khí Duyên Hải <i>Work: Façade, Doors, Aluminium Composite Panels and Civil works</i>	Công ty CPĐT Xây lắp Dầu khí Duyên Hải	30.536 triệu VNĐ



TRẦN THÁI CAM RANH RESORT
 Lô D14D, TT9B, TT13 Khu du lịch bán đảo Cam
 Ranh, phường Cam Nghĩa, TP.Cam Ranh, tỉnh
 Khánh Hòa



**THƯ THÔNG BÁO TRÚNG THẦU
 LETTER OF AWARD**

Ngày/Date: 12 Dec 2018
 Mã tài liệu/Ref.: 181212.TTR.A1,A2&A3,A4.ALUMINIUM-GLAZING.LOA

Kính gửi/ To: **CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY**
 Địa chỉ/Address: Tòa nhà SUDICO, Đường Mỹ Trì, P.Mỹ Đình 1, Q.Nam Từ Liên, TP.Hà Nội

Người nhận/Receiver: Ông **TRẦN MẠNH CƯỜNG – Tổng giám Đốc/ General Director**

PROJECT/DỰ ÁN: THE ARENA (“TTR”)
GÓI THẦU: CÔNG TÁC CUNG CẤP VÀ THI CÔNG GÓI NHÔM KÍNH TÒA
 A1,A2&A3,A4
PACKAGE: SUPPLY AND CONSTRUCTION ALUMINIUM-GLAZING PACKAGE
 FOR A1,A2&A3,A4

Kính gửi Quý Ông,
 Dear Sir

Chúng tôi, Công ty cổ phần Trần Thái Cam Ranh, xin trân trọng thông báo Quý công ty đã được chọn làm đơn vị thi công cho gói thầu: “Cung cấp và thi công gói nhôm kính tòa A1,A2&A3,A4”
 We, the Client, Tran Thai Cam Ranh JSC, are pleased to announce that your offer has been selected for the Contractor for package: “Supply and construction Aluminium-glazing Package for A1,A2&A3,A4”

1. Tên gói thầu: “Cung cấp và thi công gói nhôm kính tòa A1,A2&A3,A4” cho Dự án The Arena tại Lô D14d, TT9b, TT13 thuộc khu 4 – khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Package “Supply and construction Aluminium-glazing for A1,A2&A3,A4 tower” of The Arena project located at Lot D14d, TT9b, TT13, North of Cam Ranh peninsula, Ward Cam Nghĩa, Cam Ranh Trang city, Khanh Hoa Province
2. Tiến độ thi công:
 - 2.1. Tháp A1: Kết thúc ngày 30/05/2019 (150 days from the date 31/12/2018)
 A1 Tower: finish on 30/05/2019 (150 days from the date 31/12/2018)
 - 2.2. Tháp A2: Kết thúc ngày 28/07/2019 (150 days from the date 28/02/2019)
 A2 Tower: finish on 28/07/2019 (150 days from the date 28/02/2019)
 - 2.3. Tháp A3&A4: kết thúc tháng 2/2020
 A3&A4 Tower: finish on 2//2020
3. Thời gian bảo hành: 24 tháng tính từ ngày phát hành Chứng chỉ nghiệm thu công trình
 Maintenance Period: 24 months from the issuance date of Taking-over Certificate
4. Hình thức hợp đồng/ Form of Contract:
 - 4.1. Tháp A1&A2/ A1&A2 tower

Trọng gói theo Hồ sơ mời thầu (Bản vẽ mời thầu, phạm vi công việc yêu cầu, danh mục vật tư – thiết bị, BOQ, tiêu chí kỹ thuật, hồ sơ làm rõ được phát hành,...)
 Lump sum contract based on Tender document (Tender drawing, scope of works, list of material and equipment, BOQ, Spec, clarification document has been issued,...)



lộc Thọ

4.2. Tháp A3&A4/ A3&A4 tower

Đơn giá cố định, khối lượng tạm tính
Fixed price, temporary volume

5. Tổng giá trị hợp đồng / *Contract value*

Giá trị Hợp đồng được chấp thuận: **254.185.776.359 VND** – bao gồm VAT
Approved Contract Value : VND 254.185.776.359 - include VAT

6. Tạm ứng, thanh toán hàng tháng, quyết toán *Advance Payment, Monthly Payment, Final Payment*

6.1 Tạm ứng / *Advance Payment*

(a) Tháp A1&A2/ A1&A2 tower

Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu với giá trị tạm ứng bằng **28.884.747.314 VND** – tương đương 25% giá trị Tháp A1&A2 chưa bao gồm VAT- trong vòng 21 ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký kết và Nhà thầu đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng bao gồm: Thư đề nghị thanh toán, Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, Bảo lãnh tiền tạm ứng tháp A1&A2.

Giá trị tạm ứng này sẽ được thu hồi bằng cách khấu trừ vào giá trị thanh toán hàng tháng với tỷ lệ tương đương và 100% giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi hết khi Giá trị lũy kế thanh toán đạt tương đương 80% giá trị tháp A1&A2.

The Client shall pay for Contractor the Advance Payment with the value equal to VND 28.884.747.314 - 25 % A1&A2 tower value excluding of VAT – within 21 days from the date contract signed and Contractor submit the Request for Advance Payment document as include: Request for Advance Payment letter, Performance Security, Advance Payment Security A1&A2 tower.

The Advance Payment shall be repaid by deduction from the Monthly Payment value with respective ratio and 100% of Advance Payment value shall be fully repaid when the accumulated Payment value reach 80% of A1&A2 tower Value.

(b) Tháp A3&A4/ A3&A4 tower

Chủ đầu tư và Nhà thầu xác nhận trong quá trình thương thảo hoàn thiện Hợp đồng.
Client and Contractor confirm during Contract negotiation

6.2 Thanh toán hàng tháng, quyết toán / *Monthly Payment, Final Payment*

Chủ đầu tư và Nhà thầu xác nhận trong quá trình thương thảo hoàn thiện Hợp đồng.
Client and Contractor confirm during Contract negotiation

7. Các loại bảo lãnh / *Securities*

Nhà thầu sẽ cung cấp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng cho Chủ đầu tư trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày Hợp đồng được ký kết với nội dung và giá trị như sau:

7.1. Nội dung bảo lãnh theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận

7.2. Giá trị bảo lãnh:

(a) Bảo lãnh tạm ứng tháp A1&A2: 15.000.000.000 VND

(b) Bảo lãnh tạm ứng tháp A3&A4: Chủ đầu tư và Nhà thầu xác nhận trong quá trình thương thảo hoàn thiện Hợp đồng

(c) Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: tương đương 10% giá trị Hợp đồng

The Contractor shall provide Performance Security, Advance Payment Security to the Client within 07 days from the date contract signed with content and value as follow:

7.1 *Content of Security in the form which is approved by Client*

7.2 *Value of Security:*

(a) *Advance Payment Security A1&A2 tower: 15.000.000.000 VND*

(b) Advance Payment Security A3&A4 tower: Client and Contractor confirm during Contract negotiation

(c) Performance Security: equivalent to 10% of Contract Value

8. Nhà thầu: sau khi nhận thư thông báo trúng thầu, Nhà thầu có trách nhiệm triển khai các công tác chuẩn bị tại công trường và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện:

- 8.1. Cung cấp và thi công hoàn thành 05 (năm) phòng mẫu trong tháng 12/2018;
- 8.2. Bản vẽ hệ nhôm kính cần được thẩm tra bởi một đơn vị độc lập được Chủ đầu tư phê duyệt (Dự kiến là IBST) và chi phí thuộc Nhà thầu;
- 8.3. Các công tác thử nghiệm hệ cửa mẫu cần được thực hiện và cấp chứng chỉ bởi các đơn vị có uy tín

Hợp đồng sẽ được ký kết sau 14 ngày kể từ ngày các điều kiện trên thực hiện xong.

Contractor: after receiving LOA, contractor is responsible for implementing construction works at site and coordinate with related parties for execution:

- 8.1. *Supply and finish 05 mock-up rooms construction by December / 2018*
- 8.2. *Drawings of aluminum glazing need to be examined by an independent company which is approved by client (expectation is IBST) and all expenses will be the responsibility of Contractor*
- 8.3. *The testing of sample door system needs to be carried out and provided certificate by prestigious companies.*

The contract will be signed after 14 days from the date that the above conditions are done.

9. Phạm vi công việc: Các phần công việc bao gồm nhưng không giới hạn được mô tả trong các điều kiện Hợp đồng, bản vẽ thiết kế kỹ thuật, phạm vi công việc yêu cầu, thuyết minh thiết kế kỹ thuật, hồ sơ mời thầu, hồ sơ làm rõ... đồng thời Nhà thầu Chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ thiết kế, phối hợp điều chỉnh thiết kế, thực hiện các công tác tính toán/ kiểm định hệ nhôm kính đảm bảo đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật.

Scope of work: All the works are included but not limited to the following which is stated in Contract Conditions, technical design drawings, required scope of works, technical design brief, Tender Document, Clarification documents.... At the same time, the contractor is responsible for checking design, coordinating for design adjustments; carry out the work of calculating / verifying aluminum glazing system to ensure technical standards.

Nhà thầu đã đồng ý rằng sẽ không có bất kỳ điều chỉnh nào đối với Giá trị hợp đồng đã được thống nhất bởi sự biến động của giá nguyên vật liệu, nhân công và thiết bị để hoàn thành công việc.

Contractor has accepted that there is NO adjustment to the Accepted Contract Amount due to fluctuation of material, labor and equipment cost to complete the Works.

Nhà Thầu đã chấp nhận rằng Giá Hợp Đồng được Chấp thuận bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các loại thuế và nghĩa vụ phải trả, chi phí hành chính và chi phí để được phê chuẩn căn cứ theo Luật Việt Nam, chi phí để cung cấp tất cả các bảo lãnh, khế ước, bảo hành và bảo đảm theo như yêu cầu trong các Điều kiện Hợp Đồng.

Contractor has accepted that the Accepted Contract Amount shall include but not limited to all taxes and duties, administration and approval charges in accordance with Vietnamese Law, cost for providing all securities, bonds, warranties and indemnities, insurances as required in Conditions of Contract.

Nhà Thầu chịu trách nhiệm và bằng chi phí và phí tổn của riêng mình để có được sự chấp thuận của Nhà tư vấn và sự chấp thuận và các giấy phép của các Cơ quan chức trách hữu quan liên quan đến phạm vi công việc của Nhà thầu một cách nhanh chóng và sẽ không có bất kỳ yêu cầu thanh toán nào được thừa nhận theo các Điều kiện Hợp đồng.

Contractor is responsible for and at your own expense to obtain the approval of the Consultant and permits of the relevant Authorities regarding to scope of work of contractor rapidly and will not have any payment requirements accepted under the Conditions of Contract.

Thư trao thầu được lập thành 02 bản gốc, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau.

Letter of Award shall be made in 02 originals; each party holds 01, being equally authentic.

Thay mặt Chủ Đầu Tư, Chúng tôi mong muốn cùng hợp tác với Quý công ty để triển khai Dự án thành công.

On behalf of Client, We look forward to cooperating with your company to carry-out this project successfully.

Trân trọng,



Bà Hà Thị Phương Thảo - Tổng Giám đốc/ General Director

XÁC NHẬN/ ACKNOWLEDGEMENT

Vui lòng xác nhận và chuyển lại chúng tôi/ Please confirm and return to us

CHẤP THUẬN/ APPROVED

Đại diện được ủy quyền hợp pháp bởi Nhà thầu: Tôi chấp thuận các điều kiện và điều khoản nêu trên theo Thư trao thầu về cung cấp dịch vụ thi công gói thầu: Cung cấp và thi công gói nhôm kính tòa A1,A2&A3,A4 cho Dự án The Arena, tại Lô D14d, TT9b, TT13 thuộc khu 4 – khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Representative duly authorized by the contractor: I accept the terms and conditions in the Letter of Award to execute package, Supply and construction Aluminium-glazing for A1,A2&A3,A4 tower of The Arena project located at Lot D14d, TT9b, TT13, North of Cam Ranh peninsula, Ward Cam Nghĩa, Cam Ranh city, Khanh Hoa Province



Tên/Name: Ông Trần Mạnh Cường
Chức vụ/Title: Tổng giám đốc/ General Director
Ngày/Date: _____

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 232/HN /2018/HĐ/SS-HASKY

- Dự án** : Công trình nhà ở cao tầng, dịch vụ thương mại
- Hạng mục** : Cung cấp lắp đặt vách kính mặt ngoài khối đế, cửa lùa ban công và lan can kính tòa S4, S5, S6
- Địa điểm** : Tại lô đất I.A.23 Khu đô thị Nam Thăng Long (giai đoạn II), Phường Đông Ngạc và Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Hà Nội hai bên gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU: (gọi tắt là Bên A)

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE
- Đại diện : Ông Đỗ Văn Trường Chức vụ : Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 43, Tòa nhà keangnam landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại : 0247.303.9999
- Tài khoản số : 057704070333888
- Ngân hàng : TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, CN Trần Hưng Đạo
- Tài khoản số : 73726886001
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPbank) – Hội sở giao dịch
- Tài khoản số : 020047466688
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ Đức
- Tài khoản số : 106938555
- Ngân hàng : Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Thăng Long
- Mã số thuế : 0107397372
- Và bên kia là

CV

CV

2. BÊN NHẬN THẦU: (Gọi tắt là Bên B)

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY
Đại diện là : Ông Trần Mạnh Cường Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Lô CN5 và Lô CN6, Cụm công nghiệp Nguyên Giáp, Xã Nguyên Giáp,
Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
VPDD : Tầng 14, Tòa Nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận
Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 024 3785 6268 Fax : 024 3785 6266
Tài khoản : 0721100668668
Ngân hàng : TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đống Đa
Mã số thuế : 0102566108

Hai Bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản như sau:

CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trong hợp đồng cung cấp và thi công này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Dự Án:** Được hiểu là dự án “Công trình nhà ở cao tầng, dịch vụ thương mại” của Bên A Tại lô đất I.A.23 Khu đô thị Nam Thăng Long (giai đoạn II), Phường Đông Ngạc và Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- 2. Công trình:** được hiểu là tòa nhà S4, S5 & S6 thuộc Dự án.
- 3. Công trường:** được hiểu là địa điểm Bên A giao cho Bên B để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng.
- 4. Hợp đồng:** được hiểu là hợp đồng thi công này bao gồm cả các phụ lục kèm theo được ký kết bởi Bên A và Bên B và tất cả các văn bản khác được các bên thỏa thuận tạo thành một phần của hợp đồng kể cả những văn bản chưa được liệt kê là tài liệu của hợp đồng tại thời điểm ký kết.
- 5. Công việc:** được hiểu là các công việc mà Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, các phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng và các công việc khác để hoàn thiện các công việc thuộc nghĩa vụ/trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc quy định của pháp luật.
- 6. Giá trị hợp đồng:** được hiểu là tổng số tiền tạm tính nêu tại Điều 4 hợp đồng mà Bên A phải thanh toán cho Bên B khi Bên B thực hiện các công việc theo hợp đồng này.
- 7. Giá trị quyết toán:** được hiểu là tổng số tiền mà Bên A thanh toán cho các công việc Bên B hoàn thành trên thực tế và được Bên A nghiệm thu.
- 8. Vật tư:** được hiểu là vật tư và/hoặc vật liệu và/hoặc thiết bị và/hoặc hàng hóa và/hoặc sản phẩm hoàn thiện được Bên B sản xuất và/hoặc gia công và/hoặc cung cấp cho Bên A theo quy định của Hợp đồng này.

lv

lv

- 9. Module:** được hiểu là cấu kiện sản phẩm gia công sản xuất hoàn chỉnh tại nhà máy.
- 10. Đại diện Bên giao thầu/Đại diện Bên A:** được hiểu là người được Bên A nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Bên A ủy quyền/chỉ định thay mặt cho Bên A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Hợp đồng này.
- 11. Đại diện Bên nhận thầu/Đại diện Bên B:** được hiểu là người được Bên B nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Bên B ủy quyền/chỉ định thay mặt cho Bên B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này,
- 12. Nhà thầu phụ:** được hiểu là tổ chức hay cá nhân giao kết hợp đồng với Bên B để trực tiếp thực hiện một phần công việc của Bên B,
- 13. Nhân lực:** được hiểu là cá nhân chịu sự quản lý về lao động của Bên A và/hoặc của Bên B có đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Công việc theo quy định của Hợp đồng này.
- 14. Nhà tư vấn:** được hiểu là tổ chức, cá nhân do Bên A ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện các Công việc của Hợp Đồng. Nhà Tư Vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.
- 15. Đại diện nhà tư vấn:** được hiểu là người được Nhà Tư Vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà Tư Vấn giao;
- 16. Thiết bị thi công:** được hiểu là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Bên B thi công và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).
- 17. Bên Thứ ba:** được hiểu là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không tham gia ký kết Hợp đồng này.
- 18. Ngày hoặc ngày:** được hiểu là ngày dương lịch và tháng hoặc tháng: được hiểu là tháng dương lịch.
- 19. Ngày làm việc:** được hiểu là bất kỳ ngày nào, trừ Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và quyết định của Cơ quan có thẩm quyền.
- 20. Sự kiện bất khả kháng:** được hiểu là sự kiện được quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng.
- 21. Pháp luật:** được hiểu là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

ĐIỀU 1: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này bao gồm các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của hợp đồng, có giá trị giải thích lẫn cho nhau với thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 1.1. Văn bản hợp đồng này;
- 1.2. Phụ lục A: Bảng chi tiết giá trị hợp đồng
- 1.3. Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán;
- 1.4. Phụ lục C: Quy định về xử phạt, bồi thường thiệt hại về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự công trường;

- 1.5. Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán giai đoạn, quyết toán Hợp Đồng;
- 1.6. Phụ lục E: Bản vẽ thiết kế kỹ thuật; bản vẽ shopdrawing được bên A phê duyệt;
- 1.7. Phụ lục F: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản;
- 1.8. Phụ lục G: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận;
- 1.9. Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);
- 1.10. Các tài liệu khác (nếu có).

ĐIỀU 2. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận “Cung cấp lắp đặt vách kính mặt ngoài khối đế, cửa lùa ban công và lan can kính tòa S4, S5, S6” thuộc Dự án “Công trình nhà ở cao tầng, dịch vụ thương mại” tại lô đất I.A.23 Khu đô thị Nam Thăng Long (giai đoạn II), Phường Đông Ngạc và Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (địa điểm này dưới đây được xem như “Công trường”). Chi tiết được thể hiện trong phụ lục E: Bản vẽ thiết kế kỹ thuật và mô tả trong Phụ lục A- Bảng chi tiết giá trị hợp đồng đính kèm đã được Bên A chấp thuận (dưới đây được gọi là “Công việc”).

ĐIỀU 3. YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG KỸ THUẬT, VẬT TƯ

- 3.1. Khối lượng:
 - Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.
- 3.2. Chất lượng:
 - Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công, bản vẽ shopdrawing được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- 3.3. Vật tư:
 - Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế được Bên A phê duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng và phải được Bên A chấp thuận.
 - Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng và xuất xứ theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A.
 - Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.
- 3.4. Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và chịu mọi chi phí về:
 - (a) Các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong hợp đồng, và
 - (b) Các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).
- 3.5. Nhân sự do Bên A chỉ định:

- (a) Được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và
 - (b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu.
- Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này. Tuy nhiên những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.
 - Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.
- 3.6. Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với hợp đồng, Bên A có thể từ chối các vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng; Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.
- 3.7. Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:
- (a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,
 - (b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và
 - (c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.
- Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.
- 3.8. Trừ khi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:
- (a) Các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và
 - (b) Việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải trong quá trình thi công của bên B (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong hợp đồng.
- 3.9. Thiết bị thi công đưa vào công trường phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đảm bảo đã được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật, giấy tờ kiểm định còn hiệu lực sử dụng. Những thiết bị thi công không bảo đảm các yêu cầu trên buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay khi Chủ đầu tư, Bên A yêu cầu. Chi phí cho việc di dời này sẽ do Bên B chịu. Trường hợp Bên B không chấp thuận di chuyển số thiết bị thi công không đạt yêu cầu ra khỏi công trường, Bên A sẽ thuê bên thứ ba thực hiện. Chi phí để trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B thanh toán hoặc được trừ vào giá trị thanh toán của Bên B.

3.10. Biện pháp thi công

Trong vòng 7 (bảy) ngày sau khi hợp đồng được ký kết, Bên B phải lập và trình cho Chủ đầu tư, Bên A biện pháp thi công để Chủ đầu tư, Bên A phê duyệt. Biện pháp thi công bao gồm phương án tổ chức thi công, tập kết vật tư, sắp xếp thiết bị thi công tại công trường; phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động xung quanh; phù hợp với yêu cầu công nghệ, tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị thi công; phù hợp với tiến độ xây dựng và điều kiện thực tế tại công trường.

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.1. Giá trị hợp đồng như sau:

Giá trị hợp đồng sau thuế: 49.764.916.451 VNĐ

Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bốn trăm năm mươi một đồng./.

- Chi tiết đơn giá theo Phụ lục A - Bảng chi tiết giá trị đính kèm hợp đồng này.
 - Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm, nhưng không giới hạn các chi phí vật tư, nhân công (bao gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), phụ kiện và lắp đặt hoàn thiện, máy móc thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các chi phí hợp lý khác để Bên B hoàn thành công việc theo đúng chất lượng và tiến độ Bên A yêu cầu, cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng (do lỗi của bên B) theo hợp đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo hợp đồng này. Ngoài ra, Bên A cũng có quyền khấu trừ từ phần giá trị hợp đồng sau thuế các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- 4.2. Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục công việc sau khi ký hợp đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện hai bên trước khi thực hiện.
- 4.3. Giá trị hợp đồng không bao gồm chi phí thí nghiệm mockup (thí nghiệm mô hình). Nếu Bên A yêu cầu thí nghiệm mockup cho dự án, chi phí thí nghiệm mockup được tính bằng khối lượng phê duyệt thí nghiệm mockup*đơn giá hợp đồng thí nghiệm và chi phí thí nghiệm các chỉ tiêu tại đề cương mockup phê duyệt được đơn vị thí nghiệm tính toán báo giá. Chi phí thí nghiệm mockup được các bên thống nhất và bổ sung thành phụ lục hợp đồng. Đơn vị thí nghiệm phải được bên A chấp thuận trước khi thực hiện;
- 4.4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng).
- 4.5. Khối lượng hợp đồng là khối lượng tạm tính, giá trị thanh quyết toán hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng hoàn thành thực tế được Bên A nghiệm thu và đơn giá của hợp đồng.
- 4.6. Đối với khối lượng mà Bên B đã thực hiện mua sắm vật tư hoặc đã gia công và được nghiệm thu nhưng vì lý do nào đó mà Bên A yêu cầu thay đổi thiết kế dẫn đến vật tư hoặc sản phẩm Bên B đã gia công không thể sử dụng được cho dự án thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí vật tư, chi phí gia công (nếu có). Chi phí này được xác định theo mục 4.2 của điều 4 hợp đồng này;

được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán hợp đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 20 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 08% giá trị hợp đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.

b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:

- Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được duyệt nêu tại Điều 6 của hợp đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo chất lượng thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả một phần hoặc toàn bộ cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo.
- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 20 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 11.3(a) của Điều này.

11.4. Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng. Nếu quá thời hạn 10 ngày nêu trên, Bên A sẽ phải chịu phạt số tiền bằng 0,05%/ngày/tổng số tiền chậm thanh toán. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp hồ sơ đề nghị quyết toán theo yêu cầu của Bên A (kể cả các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ quyết toán), Bên A có quyền áp dụng các quy định tại Điều 5.4 của hợp đồng và các hình thức phạt như nêu tại Phụ Lục quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán hợp đồng ban hành kèm theo hợp đồng này.

11.5. Phạt vi phạm Quy định, Nội quy công trường: Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động xây dựng (là Phụ lục được ban hành kèm theo hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về An toàn lao động, Vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự trong quá trình thi công), Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tùy theo mức độ vi phạm quy định tại Quy định, Nội quy của công trường và phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.

11.6. Bên B phải bồi thường cho Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác đối với bất kỳ và toàn bộ các tổn thất, chi phí, thiệt hại, khiếu kiện, yêu cầu, vụ kiện, thủ tục tố tụng, khoản nợ và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí pháp lý) mà Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác phải gánh chịu phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng của Bên B.

11.7. Bên B cũng phải bồi hoàn cho Bên A những chi phí mà Bên A phải gánh chịu (nếu có) do:

- (a) Bên B, người lao động của Bên B và những người liên quan khác của Bên B không có đầy đủ các giấy phép, chấp thuận, phê duyệt để thực hiện Hợp Đồng;
- (b) Các thiệt hại về môi trường do Bên B gây ra khi thực hiện Hợp Đồng;

Lu

Ch

- (c) Bên B không nộp hoặc nộp thiếu các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc
 - (d) Bên B xâm phạm các quy định về sở hữu trí tuệ khi thực hiện Hợp Đồng
- 11.8. Tổng mức phạt cho tất cả các vi phạm thuộc Điều 11 (trừ Điều 11.2) của Hợp đồng này (đối với mỗi bên) không vượt quá 10% tổng Giá trị Hợp đồng. Giá trị phạt sẽ căn cứ vào các hành vi vi phạm theo biên bản thống nhất giữa các Bên liên quan tại hiện trường.

ĐIỀU 12. BẤT KHẢ KHÁNG

12.1 Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những sự kiện sau được coi là sự kiện bất khả kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

- a. Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này;
- b. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

12.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 30 ngày, bất kỳ bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi bên kia, đơn phương chấm dứt hợp đồng này. Việc chấm dứt hợp đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của các Bên theo Hợp đồng và hai bên cùng thỏa thuận giải quyết hậu quả.

ĐIỀU 13. BẢO HIỂM CỦA BÊN B

13.1 Không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật, Bên B, bằng chi phí của mình, phải mua, duy trì hiệu lực các loại hình bảo hiểm dưới đây và chịu trách nhiệm giải quyết mọi sự cố bảo hiểm trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Hợp Đồng này và trong thời gian gia hạn hay kéo dài thi công (nếu có), gồm có:

- (a) Bảo hiểm bồi thường tai nạn người lao động theo quy định pháp luật cho toàn bộ chuyên gia, cán bộ, đại lý, người lao động, nhân viên của Bên B tham gia thực hiện Hợp Đồng;
- (b) Bảo hiểm cho các máy móc, thiết bị thi công phục vụ cho việc thực hiện Hợp Đồng. Số tiền bảo hiểm phải đủ để đảm bảo việc thay thế các máy móc, thiết bị này bằng máy móc, thiết bị tương đương tại thời điểm xảy ra tổn thất bao gồm cả chi phí vận chuyển tới công trình;
- (c) Và các loại hình bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật;

thu hồi theo Đơn bảo hiểm của Bên A, các Nhà thầu có liên quan sẽ phải chi trả theo mức trách nhiệm được phân định bởi Công ty bảo hiểm hoặc đơn vị giám định bảo hiểm.

- 13.11 Trong trường hợp không phân định được trách nhiệm giữa các bên liên quan, các Nhà thầu sẽ phải chia sẻ trách nhiệm theo tỉ lệ giữa giá trị Hợp Đồng thi công của Nhà thầu đó so với tổng giá trị các Hợp Đồng của các Nhà thầu liên đới và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho các Nhà thầu.

ĐIỀU 14: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

- 14.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp đồng này.
- 14.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:
- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp đồng thông qua việc đấu thầu;
 - Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền tương đương với 8% tám phần trăm) của giá trị hợp đồng và/hoặc chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp đồng khi Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B
 - Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
 - Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.
- 14.3 Miễn trừ: Bên A sẽ miễn trừ cho Bên B mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 15. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên liên quan đến Hợp đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng, một trong các bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 16.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bên thứ ba, hoặc trong trường hợp Bên A tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm sáp nhập vào một công ty khác hoặc được chia, hoặc tách hoặc được chuyển đổi, dù là trong quá trình thực hiện công việc hoặc trong thời hạn bảo hành, với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp đồng này.
- 16.2 Bên B có trách nhiệm bảo mật tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở, phạm vi công việc, các sản phẩm/ hàng hóa, đơn giá, thông tin tài chính, thông tin thị trường của Bên A, mọi thông tin liên quan mà Bên B biết được trong quá trình thực hiện hợp đồng này và các thỏa thuận khác (nếu có) (“Thông tin Bảo mật”) và sẽ không phát tán, tiết lộ hoặc trao đổi hoặc dẫn chiếu tới bất kỳ thông tin bảo mật nào hoặc dịch chuyển tài liệu chứa đựng bất kỳ thông tin bảo mật nào từ Bên A cho bất kỳ nhà thầu nào khác của Bên A hoặc bên thứ ba khác, trừ trường hợp được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.
- 16.3 Các bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục hợp đồng.
- 16.4 Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:
- Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký.
 - Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định của hợp đồng.
 - Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điều 16.4 nêu trên và Hai Bên không có bất kỳ tranh chấp gì, Hai Bên sẽ tiến hành lập Biên bản thanh lý Hợp Đồng.
- 16.5 Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam. Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản. Bên B giữ 02 bản.
- 16.6 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Trường

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 10 /2019/HĐTCXDCT/TSQ-HASKY

HẠNG MỤC : GIA CÔNG, LẮP DỰNG CỬA NHÓM KÍNH, VÁCH KÍNH TỪ TẦNG 11 TRỞ LÊN

DỰ ÁN : TÒA THÁP THIÊN NIÊN KỶ (HATAY MILLENNIUM)

ĐỊA ĐIỂM : SỐ 4, ĐƯỜNG QUANG TRUNG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

GIỮA

CÔNG TY TSQ VIỆT NAM

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 19 /2019/HĐTCXDCT/TSQ-HASKY

HẠNG MỤC : GIA CÔNG, LẮP DỰNG CỬA NHÔM KÍNH, VÁCH KÍNH TỪ TẦNG 11 TRỞ LÊN

DỰ ÁN : TÒA THÁP THIÊN NIÊN KỶ (HATAY MILLENNIUM)

ĐỊA ĐIỂM : SỐ 4, ĐƯỜNG QUANG TRUNG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

GIỮA

CÔNG TY TSQ VIỆT NAM

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của các bên.

II. THÀNH PHẦN

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Văn phòng Công ty TSQ Việt Nam, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. BÊN A (Bên giao thầu): CÔNG TY TSQ VIỆT NAM

Địa chỉ : LK6D, Khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mộ Lao, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.33 560666 - Fax: 024.33 560667
Tài khoản số : 049 0000 105 806
Tại ngân hàng : Vietcom bank – Chi nhánh Thăng Long
Mã số thuế : 0500543854
Đại diện : Ông Nguyễn Văn Yên - Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc
(Theo giấy Ủy quyền số: ngày tháng năm 2019)

2. BÊN B (Bên nhận thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

Địa chỉ : Lô CN5 và Lô CN6, Cụm công nghiệp Nguyên Giáp, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
VPGD : Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
Điện thoại : 024 3785 6268 - Fax: 024 3785 6266
Tài khoản số : 117 003 02 6666
Tại ngân hàng : TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
(Tài khoản này là tài khoản duy nhất và không hủy ngang sử dụng trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng)
Mã số thuế : 0102566108
Đại diện : Ông Trần Mạnh Cường - Chức vụ: Tổng Giám đốc

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải trong Hợp đồng

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng thống nhất trong Hợp đồng này:

- 1.1 “**Bên A**” được hiểu là Công ty TSQ Việt Nam như đã nói đến trong phần các bên tham gia Hợp đồng và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Bên A mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền;
- 1.2 “**Bên B**” được hiểu là Công ty cổ phần HASKY như được nêu ở phần các bên tham gia Hợp đồng và những người kế thừa hợp pháp của Bên B mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền;
- 1.3 “Dự án” được hiểu là dự án “Tòa tháp thiên niên kỷ (Hatay Millennium)” tại Số 4, đường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội;
- 1.4 “Công trình” được hiểu là Tòa tháp thiên niên kỷ thuộc Dự án;
- 1.5 “Hạng mục” được hiểu là Gia công, lắp dựng cửa nhôm kính, vách kính từ tầng 11 trở lên;
- 1.6 “Ban QL&TVGS” được hiểu là Ban quản lý và Tư vấn giám sát các dự án đầu tư TSQ do Bên A thành lập. Ban QL&TVGS chịu trách nhiệm trước Các Bên và pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng: quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và chi phí của Dự án;
- 1.7 “Công việc” được hiểu là các công việc được Bên B thực hiện theo nội dung nêu trong Hợp đồng và các công việc phát sinh được ký bằng phụ lục Hợp đồng giữa hai bên;
- 1.8 “Tài liệu” bao gồm bản vẽ, tính toán, quy trình, thuyết minh kỹ thuật, dự toán, tài liệu đặt hàng, biên bản, báo cáo, kết quả thí nghiệm, mẫu thí nghiệm, mô hình, đĩa máy tính, file số liệu, sổ tay vận hành và bảo dưỡng, thư từ, văn bản do bên B trình Bên A và các thông số đầu vào, hồ sơ tài liệu, các biên bản, thư từ, văn bản do Bên A cung cấp cho Bên B;
- 1.9 “Ngày” trong hợp đồng được hiểu là ngày theo dương lịch, bao gồm cả thứ 7 và Chủ nhật trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Pháp Luật.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

- 2.1 **Hồ sơ Hợp đồng:** Hồ sơ Hợp đồng là những văn bản, tài liệu có ý nghĩa để hai bên căn cứ vào đó mà đối chiếu, kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của từng bên đồng thời là cơ sở để thanh, quyết toán Hợp đồng. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm:
 - a) Các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, các Phụ lục gắn kèm Hợp đồng và các phụ lục được hai bên ký kết trong quá trình thực hiện Hợp đồng;
 - b) Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế thi công, điều kiện tham chiếu, tiến độ thi công, hồ sơ thanh toán, các loại biểu mẫu và các văn bản thỏa thuận liên quan khác đã được hai bên chấp thuận là một bộ phận của Hợp đồng;
 - c) Các tài liệu khác có liên quan được trao đổi giữa hai bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- 2.2 **Thứ tự ưu tiên của các tài liệu**
 - a) Những tài liệu cấu thành nên hồ sơ Hợp đồng về nguyên tắc phải có sự thống nhất về nội dung và cách hiểu; song trong trường hợp ngoại lệ nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất giữa các tài liệu thì các bên có trách nhiệm trao đổi để đi đến thống nhất. Trường hợp các bên không thể đi đến thống nhất thì nội dung và cách hiểu được ưu tiên áp dụng theo cách trong mục 2.2 b), c), d) dưới đây:

- Được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu.
 - Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu.
 - Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.
 - Bên B phải thông báo cho Bên A mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.
- e) Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Ban QL&TVGS về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do bên B chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Ban QL&TVGS về các cuộc kiểm định.
- f) Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.
- g) Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Ban QL&TVGS vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:
- Đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp đồng.
 - Dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp đồng.
 - Tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác;
 - Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Ban QL&TVGS trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.
- h) Trừ khi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:
- + Các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường.
 - + Việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp đồng.

Điều 4. Hình thức, giá trị của Hợp đồng

4.1 Hình thức của Hợp đồng

Hình thức Hợp đồng: Đơn giá cố định.

4.2 Giá trị của Hợp đồng

Giá trị tạm tính của Hợp đồng: **32.279.746.000 VNĐ** (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỉ, hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng./.)

Đơn giá chi tiết với khối lượng tạm tính theo **Phụ Lục A: Giá hợp đồng.**

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí thí nghiệm vật liệu (không bao gồm chi phí thí nghiệm sản phẩm – Mockup), chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Cơ sở tính giá trị hợp đồng:
 - + Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
 - + Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
 - + Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.
- Giá trị thanh, quyết toán của Hợp đồng được xác định theo khối lượng các đầu việc thực tế Bên B đã thực hiện có xác nhận của hai bên nhân với đơn giá theo Phụ Lục A.
- Trường hợp bên nhà cung cấp/ thầu phụ của bên B cần có sự đảm bảo về thanh toán hợp đồng của bên A thì bên A sẽ đảm bảo bằng cách ký hợp đồng ba bên để bên A bảo lãnh việc thanh toán hoặc thanh toán cho nhà cung cấp/ thầu phụ của bên B. Giá trị thanh toán (nếu có) cho bên thứ ba sẽ được đối trừ 100% tiền tạm ứng tương ứng giá trị vật tư thanh toán hộ. Tuy nhiên việc bảo lãnh thanh toán hoặc thanh toán chỉ phục vụ cho việc cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình của bên A theo hợp đồng này. Trường hợp thanh toán vượt giá trị vật tư theo hợp đồng thì bên B có trách nhiệm hoàn trả lại bên A giá trị thanh toán vượt được các bên xác nhận.

4.3 Các trường hợp thay đổi, điều chỉnh đơn giá, giá trị Hợp đồng:

- a) Bổ sung các công việc ngoài phạm vi quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này thì hai Bên A-B thống nhất xác định đơn giá, giá trị cho những đầu việc đó;
- b) Khi Nhà nước thay đổi chính sách thuế hoặc ban hành các chính sách mới làm thay đổi mặt bằng giá đầu tư xây dựng công trình mà trong hướng dẫn bắt buộc phải áp dụng;
- c) Trường hợp bất khả kháng sẽ xác định giá trị của Hợp đồng điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiến độ thực hiện của Hợp đồng

- 5.1 Tiến độ thực hiện công việc của Hợp đồng phù hợp và theo sát với tiến độ thực tế thi công

liệu, văn bản được một Bên cung cấp cho Bên còn lại cho dù dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện Hợp đồng này. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Các Bên.

16.2 Nghĩa Vụ Bảo Mật sẽ được loại trừ nếu nếu Thông Tin Mật:

- a. Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng bởi bên sở hữu thông tin;
- b. Được một Bên tiết lộ, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên đó vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;
- c. Do một Bên nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp đồng này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào; hoặc
- d. Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên tiết lộ.

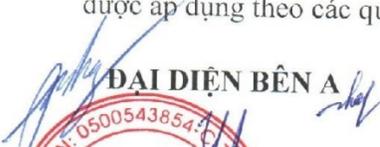
16.3 Các Bên đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên còn lại, theo đó Bên còn lại sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên vi phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn Giá trị Hợp đồng này.

Điều 17. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- 17.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, khi có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và nỗ lực tối đa chủ động thương lượng giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng, đảm bảo hai bên cùng có lợi.
- 17.2 Trong trường hợp các bên không tự giải quyết được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết. Kết luận của Toà án là kết luận cuối cùng có hiệu lực bắt buộc đối với cả 2 bên. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và lệ phí toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 18. Điều khoản chung

- 18.1 Hai bên cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong Hợp đồng, không bên nào được tự ý đơn phương ngừng việc thực hiện Hợp đồng;
- 18.2 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- 18.3 Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện;
- 18.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung chưa thoả thuận trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành.


ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Yên

25


ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Lương

PHỤ LỤC A
GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số:/2019/HĐTCXDCT/TSQ-HASKY)

I. Đơn giá, giá trị hợp đồng:

BẢNG 1: TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

TT	HẠNG MỤC	GIÁ HĐ	GHI CHÚ
1	CỬA VÀ VÁCH KÍNH (TỪ TẦNG 11 TRỞ LÊN)	29.345.223.836	Chi tiết tại bảng 2
	Tổng cộng (trước VAT)	29.345.223.836	
	Thuế VAT (10%)	2.934.522.384	
	Tổng cộng (làm tròn)	32.279.746.000	

(Bảng chữ: Ba mươi hai tỉ, hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng./.)

- Đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Khối lượng công việc trên là tạm tính. Khối lượng thanh toán dựa trên khối lượng thực tế thi công được Bên A nghiệm thu và xác nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Mạnh Cường

HỢP ĐỒNG

CUNG CẤP LẮP ĐẶT HỆ VÁCH KÍNH MẶT NGOÀI

Số: *0606* /2018/HĐ/SS - HASKY

- Dự án** : Công trình nhà ở cao tầng, dịch vụ thương mại
- Hạng Mục** : Cung cấp lắp đặt vách mặt dựng nhôm kính lắp ghép theo hệ unitized tòa S4, S5, S6
- Địa điểm** : Tại lô đất I.A.23 Khu đô thị Nam Thăng Long (giai đoạn II), Phường Đông Ngạc và Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày *06* tháng *06* năm 2018, tại Hà Nội hai bên gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU: (gọi tắt là Bên A)

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE
- Đại diện : Ông Đỗ Văn Trường Chức vụ : Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 43, Tòa nhà keangnam landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại : 0247.303.9999 Fax :
- Tài khoản số : 057704070333888
- Ngân hàng : TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, CN Trần Hưng Đạo
- Tài khoản số : 73726886001
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPbank) – Hội sở giao dịch
- Tài khoản số : 020047466688
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Sài Gòn thường tín – Chi nhánh thủ đô
- Mã số thuế : 0107397372

Cel

Cel

Và bên kia là

2. BÊN NHẬN THẦU: (Gọi tắt là Bên B)

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY
Đại diện là : Ông Trần Mạnh Cường Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Lô CN5 và Lô CN6, Cụm công nghiệp Nguyễn Giáp, Xã Nguyễn Giáp,
Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
VPĐD : Tầng 14, Tòa Nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận
Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 024 3785 6268 Fax : 024 3785 6266
Tài khoản : 0721100668668
Ngân hàng : TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đống Đa
Mã số thuế : 0102566108

Hai Bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản như sau:

CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trong hợp đồng cung cấp và thi công này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Dự Án:** Được hiểu là dự án “Công trình nhà ở cao tầng, dịch vụ thương mại” của Bên A Tại lô đất I.A.23 Khu đô thị Nam Thăng Long (giai đoạn II), Phường Đông Ngạc và Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- 2. Công trình:** được hiểu là tòa nhà S4, S5 & S6 thuộc Dự án.
- 3. Công trường:** được hiểu là địa điểm Bên A giao cho Bên B để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng.
- 4. Hợp đồng:** được hiểu là hợp đồng thi công này bao gồm cả các phụ lục kèm theo được ký kết bởi Bên A và Bên B và tất cả các văn bản khác được các bên thỏa thuận tạo thành một phần của hợp đồng kể cả những văn bản chưa được liệt kê là tài liệu của hợp đồng tại thời điểm ký kết.
- 5. Công việc:** được hiểu là các công việc mà Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, các phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng và các công việc khác để hoàn thiện các công việc thuộc nghĩa vụ/trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc quy định của pháp luật.
- 6. Giá trị hợp đồng:** được hiểu là tổng số tiền tạm tính nêu tại Điều 4 hợp đồng mà Bên A phải thanh toán cho Bên B khi Bên B thực hiện các công việc theo hợp đồng này.
- 7. Giá trị quyết toán:** được hiểu là tổng số tiền mà Bên A thanh toán cho các công việc Bên B hoàn thành trên thực tế và được Bên A nghiệm thu.

le

CAW

- 8. Vật tư:** được hiểu là vật tư và/hoặc vật liệu và/hoặc thiết bị và/hoặc hàng hóa và/hoặc sản phẩm hoàn thiện được Bên B sản xuất và/hoặc gia công và/hoặc cung cấp cho Bên A theo quy định của Hợp đồng này.
- 9. Module:** được hiểu là cấu kiện sản phẩm gia công sản xuất hoàn chỉnh tại nhà máy.
- 10. Đại diện Bên giao thầu/Đại diện Bên A:** được hiểu là người được Bên A nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Bên A ủy quyền/chi định thay mặt cho Bên A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Hợp đồng này.
- 11. Đại diện Bên nhận thầu/Đại diện Bên B:** được hiểu là người được Bên B nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Bên B ủy quyền/chi định thay mặt cho Bên B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này,
- 12. Nhà thầu phụ:** được hiểu là tổ chức hay cá nhân giao kết hợp đồng với Bên B để trực tiếp thực hiện một phần công việc của Bên B,
- 13. Nhân lực:** được hiểu là cá nhân chịu sự quản lý về lao động của Bên A và/hoặc của Bên B có đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Công việc theo quy định của Hợp đồng này.
- 14. Nhà tư vấn:** được hiểu là tổ chức, cá nhân do Bên A ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện các Công việc của Hợp Đồng. Nhà Tư Vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.
- 15. Đại diện nhà tư vấn:** được hiểu là người được Nhà Tư Vấn uỷ quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà Tư Vấn giao;
- 16. Thiết bị thi công:** được hiểu là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Bên B thi công và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).
- 17. Bên Thứ ba:** được hiểu là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không tham gia ký kết Hợp đồng này.
- 18. Ngày hoặc ngày:** được hiểu là ngày dương lịch và tháng hoặc tháng: được hiểu là tháng dương lịch.
- 19. Ngày làm việc:** được hiểu là bất kỳ ngày nào, trừ Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và quyết định của Cơ quan có thẩm quyền.
- 20. Sự kiện bất khả kháng:** được hiểu là sự kiện được quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng.
- 21. Pháp luật:** được hiểu là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

ĐIỀU 1: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này bao gồm các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của hợp đồng, có giá trị giải thích lẫn cho nhau với thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 1.1. Văn bản hợp đồng này;

- 1.2. Phụ lục A: Bảng chi tiết giá trị hợp đồng
- 1.3. Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán;
- 1.4. Phụ lục C: Quy định về xử phạt, bồi thường thiệt hại về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự công trường;
- 1.5. Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán giai đoạn, quyết toán Hợp Đồng;
- 1.6. Phụ lục E: Bản vẽ thiết kế kỹ thuật;
- 1.7. Phụ lục F: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản;
- 1.8. Phụ lục G: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận;
- 1.9. Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);
- 1.10. Các tài liệu khác (nếu có).

ĐIỀU 2. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận “Cung cấp và thi công vách kính mặt ngoài” cho tòa S4,S5 và S6 thuộc Dự án “Công trình nhà ở cao tầng, dịch vụ thương mại” tại lô đất I.A.23 Khu đô thị Nam Thăng Long (giai đoạn II), Phường Đông Ngạc và Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (địa điểm này dưới đây được xem như “Công trường”). Chi tiết được thể hiện trong phụ lục E: Bản vẽ thiết kế kỹ thuật và mô tả trong Phụ lục A- Bảng chi tiết giá trị hợp đồng đính kèm đã được Bên A chấp thuận (dưới đây được gọi là “Công việc”).

ĐIỀU 3. YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG KỸ THUẬT, VẬT TƯ

3.1. Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.
- Đối với khối lượng điều chỉnh tăng hoặc giảm phải được hai bên thống nhất bằng văn bản (có chữ ký của Đại diện Bên A/Bên B) về đơn giá và tiến độ trước khi thực hiện. Bên A sẽ xem xét và phê duyệt khối lượng và giá trị phát sinh trong vòng từ 03 (ba) đến 05 (năm) ngày làm việc.

3.2. Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công, bản vẽ shopdrawing được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.3. Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế được Bên A phê duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng và xuất xứ theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A.

- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.
- 3.4. Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và chịu mọi chi phí về:
- (a) Các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong hợp đồng, và
 - (b) Các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).
- 3.5. Nhân sự do Bên A chỉ định:
- (a) Được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và
 - (b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu
- Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này. Tuy nhiên những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.
 - Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.
- 3.6. Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với hợp đồng, Bên A có thể từ chối các vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng; Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.
- 3.7. Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:
- (a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,
 - (b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và
 - (c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.
- Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.
- 3.8. Trừ khi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:
- (a) Các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và
 - (b) Việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải trong quá trình thi công của bên B (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể

trong hợp đồng.

3.9. Thiết bị thi công đưa vào công trường phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đảm bảo đã được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật, giấy tờ kiểm định còn hiệu lực sử dụng. Những thiết bị thi công không bảo đảm các yêu cầu trên buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay khi Chủ đầu tư, Bên A yêu cầu. Chi phí cho việc di dời này sẽ do Bên B chịu. Trường hợp Bên B không chấp thuận di chuyển số thiết bị thi công không đạt yêu cầu ra khỏi công trường, Bên A sẽ thuê bên thứ ba thực hiện. Chi phí để trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B thanh toán hoặc được trừ vào giá trị thanh toán của Bên B.

3.10. Biện pháp thi công

Trong vòng 7 (bảy) ngày sau khi hợp đồng được ký kết, Bên B phải lập và trình cho Chủ đầu tư, Bên A biện pháp thi công để Chủ đầu tư, Bên A phê duyệt. Biện pháp thi công bao gồm phương án tổ chức thi công, tập kết vật tư, sắp xếp thiết bị thi công tại công trường; phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động xung quanh; phù hợp với yêu cầu công nghệ, tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị thi công; phù hợp với tiến độ xây dựng và điều kiện thực tế tại công trường.

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.1. Giá trị hợp đồng như sau:

Giá trị hợp đồng sau thuế: 145.998.652.868 VND

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi năm tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng./.

- Chi tiết đơn giá theo Phụ lục A- Bảng chi tiết giá trị đính kèm hợp đồng này.
 - Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm, nhưng không giới hạn các chi phí vật tư, nhân công (bao gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), phụ kiện và lắp đặt hoàn thiện, máy móc thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các chi phí hợp lý khác để Bên B hoàn thành công việc theo đúng chất lượng và tiến độ Bên A yêu cầu, cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng (do lỗi của bên B) theo hợp đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo hợp đồng này. Ngoài ra, Bên A cũng có quyền khấu trừ từ phần giá trị hợp đồng sau thuế các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- 4.2. Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục công việc sau khi ký hợp đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện hai bên trước khi thực hiện.
- 4.3. Giá trị hợp đồng không bao gồm chi phí thí nghiệm mockup (thí nghiệm mô hình). Nếu Bên A yêu cầu thí nghiệm mockup cho dự án, chi phí thí nghiệm mockup được tính bằng khối lượng phê duyệt thí nghiệm mockup*đơn giá hợp đồng thí nghiệm và chi phí thí nghiệm các chỉ tiêu tại đề cương mockup phê duyệt được đơn vị thí nghiệm tính toán báo giá. Chi phí thí nghiệm mockup được các bên thống nhất và bổ sung thành phụ lục hợp đồng. Đơn vị thí nghiệm phải được bên A chấp thuận trước khi thực hiện;
- 4.4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực

chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A

15.3. Các bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục hợp đồng.

15.4. Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký.
- Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định của hợp đồng
- Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điều 15.4 nêu trên và Hai Bên không có bất kỳ tranh chấp gì, Hai Bên sẽ tiến hành lập Biên bản thanh lý Hợp Đồng.

15.5. Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam. Hợp đồng này được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản. Bên B giữ 02 bản.

15.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



PHỤ LỤC A
BẢNG CHI TIẾT GIÁ TRỊ

(Kèm theo Hợp đồng số:/2018/HĐ/SS - HASKY)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ/m ²)	Thành tiền (VNĐ)
1	TÒA S4	m ²	19.716,22	3.499.400	68.994.940.268
2	TÒA S5-S6	m ²	18.212,01	3.499.400	63.731.107.794
	TỔNG		37.928,23		132.726.048.062
	THUẾ VAT 10%				13.272.604.806
	TỔNG CỘNG				145.998.652.868

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Trường

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Mạnh Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Cung cấp và thi công vách kính cửa kính khối đế

Số: 2510 /2017/HĐ/SS - HASKY

Dự án : Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở - Sunshine Center

Hạng Mục : Khối đế

Gói thầu : Cung cấp và thi công vách kính, cửa kính khối đế

Địa điểm : Số 16 Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại Hà Nội hai bên gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU: (gọi tắt là Bên A)

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SUNSHINE VIỆT NAM**
Đại diện : Ông **Đỗ Văn Trường** Chức vụ : **Tổng giám đốc**
Địa chỉ : Tầng 43, Tòa nhà keangnam landmark 72, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 0247.303.9999
Tài khoản số : 057704070022222
Ngân hàng : Ngân hàng TMCP phát triển Tp. Hồ Chí Minh, CN Trần Hưng Đạo
Mã số thuế : 0106784499

Và bên kia là

2. BÊN NHẬN THẦU: (Gọi tắt là Bên B)

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY**
Đại diện là : Ông **Trần Mạnh Cường** Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : Lô 50 Khu biệt thự Cao cấp Đình Long, Phường Tân Bình, Thành Phố
Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
VPDD : Tầng 14, Tòa Nhà Sudico, Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận
Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 04 3785 6268 Fax : 04 3785 6266
Tài khoản VND : 0721100668668
Ngân hàng : TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đống Đa
Mã số thuế : 0102566108

Hai bên đồng ý ký Hợp đồng này với nội dung như sau:

CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ ĐIỂN GIẢI

Trong hợp đồng cung cấp và thi công này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Dự Án:** Được hiểu là dự án Dự Án “Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở” của Bên A tại Số 16, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
2. **Công Trình:** được hiểu là Tòa nhà thuộc Dự Án.
3. **Công Trường:** được hiểu là địa điểm Bên A giao cho Bên B để thi công Công Trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong Hợp Đồng.
4. **Hợp Đồng:** được hiểu là hợp đồng thi công này bao gồm cả các phụ lục kèm theo được ký kết bởi Bên A và Bên B và tất cả các văn bản khác được Các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của hợp đồng kể cả những văn bản chưa được liệt kê là tài liệu của hợp đồng tại thời điểm ký kết.
5. **Công Việc:** được hiểu là các công việc mà Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này, các phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và các công việc khác để hoàn thiện các công việc thuộc nghĩa vụ/trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc quy định của pháp luật.
6. **Giá Trị Hợp Đồng:** được hiểu là tổng số tiền tạm tính nêu tại Điều 4 Hợp Đồng mà Bên A phải thanh toán cho Bên B khi Bên B thực hiện các Công Việc theo Hợp Đồng này.
7. **Giá Trị Quyết Toán:** được hiểu là tổng số tiền mà Bên A thanh toán cho các Công Việc Bên B hoàn thành trên thực tế và được Bên A nghiệm thu,
8. **Vật Tư:** được hiểu là vật tư và/hoặc vật liệu và/hoặc thiết bị và/hoặc hàng hóa và/hoặc sản phẩm hoàn thiện được Bên B sản xuất và/hoặc gia công và/hoặc cung cấp cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này,
9. **Đại Diện Bên Giao Thầu/Đại Diện Bên A:** được hiểu là người được Bên A nêu ra trong Hợp Đồng hoặc được Bên A ủy quyền/chỉ định thay mặt cho Bên A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Hợp Đồng này,
10. **Đại Diện Bên Nhận Thầu/Đại Diện Bên B:** được hiểu là người được Bên B nêu ra trong Hợp Đồng hoặc được Bên B ủy quyền/chỉ định thay mặt cho Bên B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này,
11. **Nhà Thầu Phụ:** được hiểu là tổ chức hay cá nhân giao kết hợp đồng với Bên B để trực tiếp thực hiện một phần hoặc toàn bộ Công Việc của Bên B,
12. **Nhân Lực:** được hiểu là cá nhân chịu sự quản lý về lao động của Bên A và/hoặc của Bên B có đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Công Việc theo quy định của Hợp Đồng này.
13. **Nhà Tư Vấn:** được hiểu là tổ chức, cá nhân do Bên A ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện các Công Việc của Hợp Đồng. Nhà Tư Vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.
14. **Đại Diện Nhà Tư Vấn:** được hiểu là người được Nhà Tư Vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà Tư Vấn giao;
15. **Thiết Bị Thi Công:** được hiểu là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Bên B thi công và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

3.9 Thiết Bị Thi Công đưa vào Công Trường phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đảm bảo đã được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật, giấy tờ kiểm định còn hiệu lực sử dụng. Những Thiết Bị Thi Công không bảo đảm các yêu cầu trên buộc phải di chuyển khỏi Công Trường ngay khi Chủ Đầu Tư, Bên A yêu cầu. Chi phí cho việc di dời này sẽ do Bên B chịu. Trường hợp Bên B không chấp thuận di chuyển số Thiết Bị Thi Công không đạt yêu cầu ra khỏi Công Trường, Bên A sẽ thuê Bên Thứ Ba thực hiện. Chi phí để trả cho Bên Thứ Ba sẽ do Bên B thanh toán hoặc được trừ vào giá trị thanh toán của Bên B.

3.10 Biện pháp thi công

Trong vòng 5 (năm) ngày sau khi ký Hợp Đồng, Bên B phải lập và trình cho Chủ Đầu Tư, Bên A biện pháp thi công để Chủ Đầu Tư, Bên A phê duyệt. Biện pháp thi công bao gồm phương án tổ chức thi công, tập kết Vật Tư, sắp xếp Thiết Bị Thi Công tại Công Trường; phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động xung quanh; phù hợp với yêu cầu công nghệ, tiến độ cung cấp Vật Tư, Thiết Bị Thi Công; phù hợp với tiến độ xây dựng và điều kiện thực tế tại Công Trường.

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.1 Giá trị Hợp Đồng tạm tính như sau:

Giá trị Hợp Đồng sau thuế: 61.344.001.096 VNĐ

(Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, một ngàn, chín mươi sáu đồng./.)

Chi tiết đơn giá theo Phụ lục A- Bảng dự toán chi tiết sản phẩm đính kèm Hợp Đồng này.

Giá trị Hợp Đồng nêu trên đã bao gồm, nhưng không giới hạn các chi phí vật tư, nhân công (bao gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), phụ kiện và lắp đặt hoàn thiện, máy móc thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các chi phí hợp lý khác để Bên B hoàn thành Công Việc theo đúng chất lượng và tiến độ Bên A yêu cầu, cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng (do lỗi của bên B) theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Ngoài ra, Bên A cũng có quyền khấu trừ từ phần Giá trị Hợp Đồng sau thuế các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.

4.2 Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục Công Việc sau khi ký Hợp Đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện hai bên trước khi thực hiện.

4.3 Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).

4.4 Khối lượng hợp đồng là khối lượng tạm tính, giá trị thanh quyết toán Hợp Đồng sẽ căn cứ vào khối lượng hoàn thành thực tế được Bên A nghiệm thu và đơn giá của Hợp Đồng

ĐIỀU 5. HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1 Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: bằng Việt nam đồng

5.2 Phương thức thanh toán:

5.2.1 Tạm ứng Hợp Đồng:

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi ký kết Hợp Đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B với số

tiền là: **10.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn./.) sau khi Bên A nhận được các tài liệu sau:

- Đề nghị tạm ứng của bên B;
- Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng giá trị tạm ứng hợp đồng do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và mẫu bảo lãnh đã được Bên A chấp nhận trước khi phát hành. Chi phí phát hành bảo lãnh do Bên B chịu.
 - o Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực trong vòng 150 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng.
 - o Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt của Bên B, theo tỷ lệ (tạm ứng/ giá trị hợp đồng) giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng (đồng thời giá trị bảo lãnh tạm ứng cũng giảm dần qua các lần khấu trừ này) và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng đến khi giá trị thanh toán cho Bên B đạt 80% giá trị hợp đồng.
 - o Trường hợp nếu bên A chưa thu hồi hết giá trị tạm ứng khi hết thời gian bảo lãnh tạm ứng thì số tiền còn lại là nợ đến hạn phải trả và được khấu trừ vào đợt thanh toán gần nhất.)
 - o Bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị tương ứng 5% giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là: **3.067.200.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng./.) do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và mẫu bảo lãnh được Bên A chấp nhận trước khi phát hành. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 150 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng.

Nếu hợp đồng phải kéo dài hơn 150 ngày theo quy định tại hợp đồng này, Bên B có nghĩa vụ gia hạn thời hạn bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời hạn bị kéo dài thêm và Bên B hoàn thành công việc theo Hợp đồng này trước khi hết hạn ít nhất 10 ngày.

5.2.2 Thanh toán giá trị vật tư:

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi khối lượng vật tư, hàng hóa từng đợt đảm bảo theo tiến độ thực hiện Hợp Đồng được chuyển tới công trường và hai bên ký biên bản *nhận thu vật tư*, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 70% giá trị thực hiện theo công thức: $GTTT = 70\% * \text{Khối lượng hàng hóa} * \text{Đơn giá hợp đồng}$ (Có khấu trừ tạm ứng/ thanh toán). Hồ sơ thanh toán gồm các tài liệu nêu tại Phụ lục đính kèm Hợp Đồng này.

5.2.3 Thanh toán khối lượng thực hiện:

- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán bằng 90% Giá trị khối lượng thực hiện được nghiệm thu và trừ đi các khoản như sau:
 - + Khoản tiền tạm ứng Hợp Đồng theo nguyên tắc nêu tại Điều 5.2.1;
 - + Giá trị vật tư đã được nghiệm thu thanh toán nêu tại Điều 5.2.2;
 - + Giá trị các tiện ích do Bên A cấp cho Bên B để thi công;
 - + Các khoản khấu trừ khác (nếu có).
- Bên A có quyền chưa thanh toán phần khối lượng nào mà Bên A cho rằng Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp theo quy định đã thống nhất giữa hai bên.
- Các khối lượng phát sinh trong từng giai đoạn (nếu có) sẽ được tạm ứng/thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này.

Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điều 15.4 nêu trên và Hai Bên không có bất kỳ tranh chấp gì, Hai Bên sẽ tiến hành lập Biên bản thanh lý Hợp Đồng.

15.5 Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản. Bên B giữ 02 bản].

15.6 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Trường

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

Kèm theo hợp đồng số: 2510/2017/HĐ/SS - HASKY

- Dự án** : Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở
- Hạng mục** : Khôi thác
- Gói thầu** : Cung cấp và thi công vách kính, cửa kính
- Địa điểm** : Số 16 Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ Hợp đồng số 2510/2017/HĐ/SS – HASKY ngày 25/10/2017 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Sunshine Việt Nam và Công ty Cổ phần HASKY về việc thi công gói thầu “Cung cấp và thi công vách kính, cửa kính khối đế” – thuộc Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở - số 16 – Đường Phạm Hùng – TP Hà Nội,
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Hà Nội hai bên gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU: (gọi tắt là Bên A)

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SUNSHINE VIỆT NAM**
- Đại diện : Ông **Đỗ Văn Trường** Chức vụ : **Tổng giám đốc**
- Địa chỉ : Tầng 43, Tòa nhà keangnam landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại : 0247.303.9999 Fax :
- Tài khoản số : 057704070022222
- Ngân hàng : TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, CN Trần Hưng Đạo
- Mã số thuế : 0106784499

Và bên kia là

2. BÊN NHẬN THẦU: (Gọi tắt là Bên B)

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY**
- Đại diện là : Ông **Trần Mạnh Cường** Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Lô CN5 và Lô CN6, Cụm công nghiệp Nguyên Giáp, Xã Nguyên Giáp, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
- VPĐD : Tầng 14, Tòa Nhà Sudico, Đường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội



Handwritten mark

Handwritten signature

Điện thoại : 024 3785 6268

Fax : 024 3785 6266

Tài khoản : 25668899.001

Ngân hàng : TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0102566108

Hai Bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng 02 với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: BỔ SUNG ĐIỀU 2 – NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận “Cung cấp và thi công vách kính, cửa kính khối tháp” cho Dự án “Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở” của Bên A tại số 16 Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam (địa điểm này dưới đây được xem như “Công trường”). Chi tiết được công việc được thể hiện trong bảng đính kèm.

ĐIỀU 2: BỔ SUNG ĐIỀU 4 – GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị hợp đồng sau thuế: 61.344.001.096 đồng

Giá trị bổ sung theo phụ lục 02: 104.960.147.096 đồng

(Chi tiết theo bảng đính kèm)

Giá trị hợp đồng sau bổ sung là: 166.304.148.192 đồng

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tỷ, ba trăm linh bốn triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm chín mươi hai đồng.

ĐIỀU 3. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐIỀU 5 - HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Bổ sung khoản 5.2.1 – Tạm ứng phụ lục hợp đồng

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi ký kết Hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là: 15.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng chẵn./.) sau khi Bên A nhận được các tài liệu sau:

- + Đề nghị tạm ứng của bên B;
- + Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng giá trị tạm ứng hợp đồng do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và mẫu bảo lãnh đã được Bên A chấp nhận trước khi phát hành. Chi phí phát hành bảo lãnh do Bên B chịu.
- + Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng.
- + Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt của Bên B, theo tỷ lệ (tổng giá trị tạm ứng/giá trị hợp đồng) giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng (đồng thời giá trị bảo lãnh tạm ứng cũng giảm dần qua các lần khấu trừ này) và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng đến khi giá trị thanh toán cho Bên B đạt 80% giá trị hợp đồng.
- + Trường hợp nếu bên A chưa thu hồi hết giá trị tạm ứng khi hết thời gian bảo lãnh tạm ứng thì số tiền còn lại là nợ đến hạn phải trả và được khấu trừ vào đợt thanh toán gần nhất.)

3.3. Điều chỉnh khoản 5.2.2 – Thanh toán vật tư

TT	Nội dung theo hợp đồng	Nội dung điều chỉnh
5.2.2	Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi khối lượng vật tư, hàng hóa từng đợt đảm bảo theo tiến độ thực hiện Hợp đồng được chuyển tới công trường và hai bên ký biên bản nghiệm thu vật tư, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 70% giá trị thực hiện theo công thức: $GTTT=70\% * \text{Khối lượng hàng hóa} * \text{Đơn giá hợp đồng}$ (Có khấu trừ tạm ứng/ thanh toán). Hồ sơ thanh toán gồm các tài liệu nêu tại Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.	Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi khối lượng vật tư chính từng đợt đảm bảo theo tiến độ thực hiện Hợp đồng được chuyển tới công trường và hai bên ký biên bản nghiệm thu các vật tư chính (kính, khung nhôm), Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo công thức: $\text{Giá trị thanh toán} = \text{Khối lượng vật tư chính} * \text{đơn giá hợp đồng} * 70\%$ (Có khấu trừ tạm ứng/ thanh toán). Hồ sơ thanh toán gồm các tài liệu nêu tại Phụ lục đính kèm Hợp đồng này. Khối lượng vật tư chính được tính bằng diện tích modul kính bán thành phẩm có gắn khung nhôm phụ tập kết đến công trường. Khối lượng vật tư chính được nghiệm thu phải đáp ứng các hồ sơ sau: 1. Hệ đỡ đứng được chuyển về công trường phải phù hợp với diện tích modul kính được nghiệm thu; 2. Modul kính: Đối với kính hộp là modul kính theo thiết kế đã hoàn thiện gắn khung nhôm phụ mã hiệu GK218, GK208, GK 358, GK 348. Đối với kính đơn là modul kính đã hoàn thiện gắn khung nhôm phụ mã hiệu GK728, GK718, GK398, GK388.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thời gian hoàn thành công việc và bàn giao cho Bên A:
- Tiến độ thi công hoàn thành khối tháp là 180 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng với điều kiện Bên B nhận được:
 - (i) Bản vẽ thi công và mẫu vật liệu được Bên A phê duyệt.
 - (ii) Mặt bằng đủ điều kiện để thi công lắp đặt được thể hiện bằng biên bản xác nhận tại hiện trường được các bên thống nhất.
- Thời gian thực hiện công việc nêu trên đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường, ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 5 - ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Các điều khoản không được nhắc tới tại phụ lục hợp đồng này thì được tuân thủ theo hợp đồng số 2510/2017/HĐ/SS – HASKY ngày 25/10/2017.
- Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số 2510/2017/HĐ/SS – HASKY ngày 25/10/2017.
- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Trường

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: ...54./2018/HĐKT

GÓI THẦU : CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT CỬA NHÔM, VÁCH KÍNH, LAN CAN KÍNH
CÔNG TRÌNH : NHÀ Ở CAO TẦNG N01-T8
ĐỊA ĐIỂM : KHU ĐOÀN NGOẠI GIAO - PHƯỜNG XUÂN TẢO - QUẬN BẮC TỪ
XÂY DỰNG : LIÊM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIỮA

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

MỤC LỤC

	Trang
Phần 1 - Các căn cứ ký kết Hợp đồng	2
Phần 2 - Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng	2
Điều 1. Luật và ngôn ngữ sử dụng	2
Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng.....	2
Điều 3. Nội dung và khối lượng công việc	3
Điều 4. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng	3
Điều 5. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng	4
Điều 6. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng.....	6
Điều 7. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán.....	6
Điều 8. Điều chỉnh giá Hợp đồng.....	9
Điều 9. Nhà thầu phụ.....	9
Điều 10. Nhân sự và thiết bị thi công của Nhà thầu.....	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A	10
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B	11
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà tư vấn	14
Điều 14. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.....	15
Điều 15. Điện, nước và an ninh công trường	16
Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A	16
Điều 17. Bảo hành	17
Điều 18. Rủi ro và Bất khả kháng	18
Điều 19. Phạt vi phạm Hợp đồng	18
Điều 20. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp	20
Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng.....	21
Điều 22. Điều khoản chung.....	22

Phần 1 - Các căn cứ ký kết Hợp đồng

- Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-HĐQT ngày 22/01/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Hà Nội-CTCP về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp và lắp đặt cửa nhôm, vách kính, lan can kính công trình Nhà ở cao tầng NO1-T8 – dự án khu Đoàn ngoại giao tại Hà Nội

- Căn cứ biên bản thương thảo Hợp đồng ngày 08/01/2018 giữa Ban quản lý các dự án phát triển nhà và đô thị và nhà thầu Công ty Cổ phần Hasky

- Căn cứ khả năng, nhu cầu của 2 bên.

Phần 2 - Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2018, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. BÊN A (Bên giao thầu): TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP

Người đại diện: Ông Lê Quang Huy

Chức vụ : Giám đốc Ban QLCSA phát triển nhà và đô thị

(Ủy quyền số/TCT-UQ ngày/01/2018 của TGD Tổng công ty Xây dựng Hà Nội-CTCP)

Địa chỉ : 57 Quang Trung, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Tài khoản : 1006688999

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội- Chi nhánh Hàn Thuyên, HN

Mã số thuế : 0100106338

Điện thoại : 04.37.625.883

Email : bql343dc@yahoo.com

2. BÊN B (Bên nhận thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

Người đại diện : Ông Trần Mạnh Cường Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ : Lô 50 Khu biệt thự cao cấp Đình Long, phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tài khoản : 0721100668668

Mở tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đống Đa

Mã số thuế : 0102566108

Điện thoại : 02437856268

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng gói thầu Cung cấp và lắp đặt cửa nhôm, vách kính, lan can kính công trình Nhà ở cao tầng NO1-T8 - dự án khu Đoàn ngoại giao tại Hà Nội với các nội dung như sau:

Điều 1. Luật và ngôn ngữ sử dụng

1.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng là: tiếng Việt.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng

2.1. Hồ sơ Hợp đồng:

Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu sau:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu;
- b) Thư chấp thuận HSDX và trao Hợp đồng;
- c) Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế;
- d) HSYC và các văn bản sửa đổi HSYC của Chủ đầu tư
- e) HSDX và các văn bản bổ sung/làm rõ HSDX của Nhà thầu
- f) Biên bản thương thảo Hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản (nếu có);
- d) Phụ lục Hợp đồng số 01, 02 “Bảng tổng hợp Giá trị Hợp đồng”;
- e) Các Phụ lục Hợp đồng trong quá trình thi công (nếu có);
- f) Các tài liệu khác có liên quan.

2.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành Hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được quy định như sau:

- a) Hợp đồng và các phụ lục của Hợp đồng;
- b) Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế;
- c) HSYC và các văn bản sửa đổi HSYC của Chủ đầu tư
- d) HSDX và các văn bản bổ sung/làm rõ HSDX của Nhà thầu
- e) Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Nội dung và khối lượng công việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc gói thầu Cung cấp và lắp đặt cửa nhôm, vách kính, lan can kính công trình Nhà ở cao tầng NO1-T8 tại dự án Khu Đoàn ngoại giao tại phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận).

Điều 4. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng

4.1. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

- Nhà thầu nộp thư bảo lãnh để đảm bảo trách nhiệm thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu.
- Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng tương đương 05% giá trị Hợp đồng cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày sau khi Hợp đồng đã được ký kết. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và phải có hiệu lực cho đến khi bên nhận thầu đã hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký kết được Chủ đầu tư nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình.
- Bên nhận thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp

Điều 6. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

6.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng:

Bên B phải hoàn thành toàn bộ công việc tại hiện trường (theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ thiết kế điều chỉnh bổ sung (nếu có)) được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian **06 tháng** kể từ ngày được Bên A bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công. Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường (vật tư, máy móc, nhân lực...), ngày Lễ, ngày Tết, ngày thứ 7, Chủ nhật và đã tính cả các yếu tố thời tiết.

6.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng:

- Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng, trong vòng 05 ngày sau ngày ký Hợp đồng Bên B phải lập tiến độ chi tiết (từng phân đoạn, từng hạng mục, tiến độ huy động máy và nhân lực) trình Bên A phê duyệt. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công chi tiết đã được Bên A phê duyệt; Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ của Bên B và áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 19 của Hợp đồng này;

- Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu:

+ Xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 18 của Hợp đồng này;

+ Thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, bản vẽ thi công theo yêu cầu của Bên A.

- Việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A. Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời gian thi công.

- Bên A có quyền xem xét việc đưa các Nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung Nhà thầu/nhân lực/thiết bị để thực hiện các công việc tiếp theo khi Bên B không đảm bảo đúng theo tiến độ thi công chi tiết đã được Bên A phê duyệt; Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A các chi phí thực hiện các công việc trên trước khi làm Hồ sơ thanh toán các đợt.

6.3. Sau khi kết thúc toàn bộ công việc của gói thầu tại hiện trường, trong vòng 30 ngày, Bên B phải hoàn thành các thủ tục để ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Quá thời hạn trên, Bên B phải chịu phạt chậm tiến độ theo điều 19 của Hợp đồng này.

Điều 7. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

7.1. Giá Hợp đồng:

- Tổng giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) là:

47.254.135.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng.

Trong đó:

+ Giá trị phân cung cấp và lắp đặt cửa nhôm, vách kính,

lan can kính là:

46.489.768.000 đồng

+ Giá trị phân hạng mục chung là:

764.367.000 đồng

(Chi tiết giá Hợp đồng theo phụ lục số 01 đính kèm).

- Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bệnh nghề nghiệp, thuế thu nhập (nếu có...)), chi phí máy móc,

W

h

20.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

21.1. Quyết toán Hợp đồng:

Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 07 (Bộ) quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Bên A đã chấp thuận, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B;
- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
- Các quy định về hồ sơ quyết toán đã được Bên A hoặc đại diện của Bên A ban hành.
- Các tài liệu khác tuân thủ theo quy định của pháp luật và theo thoả thuận trong Hợp đồng (nếu có).

21.2. Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ Quyết toán, Thanh lý Hợp đồng quá 15 ngày so với quy định của Hợp đồng vì bất cứ lý do nào, không phụ thuộc vào việc Bên B có nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ Quyết toán, Thanh lý Hợp đồng hay chưa, Bên A có quyền (i) thuê đơn vị có kinh nghiệm chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ Quyết toán, Thanh lý Hợp đồng với chi phí do Nhà thầu chịu; hoặc (ii) tự tính toán khối lượng và giá trị Quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó, và (iii) quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự Thanh lý Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị Quyết toán Hợp đồng do Bên A tính toán nêu trên. Đồng thời, Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn thành trước pháp luật về Hồ sơ Quyết toán do Bên A và/hoặc do đơn vị mà Bên A thuê lập.

21.3. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành hồ sơ quyết toán (không bao gồm các ngày phải sửa chữa, bổ sung tài liệu) bên A không phê duyệt giá trị quyết toán, bên A phải thanh toán cho bên B 5% giá trị bảo hành theo giá trị quyết toán đã trình, đồng thời bên B phải phát hành thư bảo lãnh bảo hành do ngân hàng của bên B phát hành có giá trị bảo lãnh bảo hành 5% giá trị như trên với điều khoản vô điều kiện và không hủy ngang

21.4. Thanh lý Hợp đồng:

Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Hợp đồng này.

21.4. Chấm dứt trách nhiệm của Bên A:

Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

Điều 22. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 03 bản có giá trị pháp lý như sau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Loren Mạnh Cường

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
KTS: Lê Quang Huy

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng số/2018//HĐKT)

Dự án: Nhà ở cao tầng N01-T8

Gói thầu: Cung cấp và lắp đặt cửa nhôm, vách kính, lan can kính

STT	Tên công việc	Thành tiền (VNĐ)
	Các hạng mục	
1	Hạng mục 1: Hạng mục chung (Công việc cụ thể của hạng mục này tại Bảng PL 1a)	764.367.000
2	Hạng mục 2: (Công việc cụ thể của hạng mục này tại Bảng PL 1b)	46.489.768.000
	Tổng cộng (1)+(2)	47.254.135.000

(Bảng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, hai trăm năm mươi tư triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng.)

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Mạnh Lương

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

KTS: *Lê Quang Huy*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG
Số: 128 /2017/HĐTC/HWT - HASKY

Gói thầu: Cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa nhôm kính.

Dự án: Tòa nhà văn phòng dịch vụ thương mại, khách sạn và căn hộ thương mại

Địa điểm: Số 44 đường Yên Phụ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

GIỮA
CÔNG TY CỔ PHẦN THÁP NƯỚC HÀ NỘI

và

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

Hà Nội, tháng năm 2017



Các căn cứ pháp lý ký kết Hợp đồng:

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng ;
- Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TNHN về việc phê duyệt kết quả lựa chọn gói thầu Cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa nhôm kính ;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Công ty cổ phần Tháp nước Hà Nội và Công ty cổ phần Hasky.
- Căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;
- Căn cứ năng lực và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại văn phòng Công ty cổ phần Tháp nước Hà Nội; Số 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội. Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THÁP NƯỚC HÀ NỘI

Địa chỉ : 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : 0903 406 864
Tài khoản số : 1006113068 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. Chi nhánh Ba Đình, thành phố Hà Nội
Mã số thuế : 0103305684
Người đại diện : Ông **Trần Văn Phòng** Chức vụ: Tổng Giám đốc



BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY

Địa chỉ : Lô 50 Khu biệt thự cao cấp Đình Long, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

VPDD : Tầng 14, toà nhà SUDICO, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : (024) 375 6266 Fax: (024) 375 6268

Tài khoản số : 1010226688 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, CN Ba Đình.

Mã số thuế : 0102566108

Người đại diện : Ông **Trần Mạnh Cường** Chức vụ: Tổng giám đốc

Sau khi thương thảo, bàn bạc hai Bên thống nhất ký Hợp đồng thi công gói thầu *Cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa nhôm kính* dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và căn hộ thương mại - số 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

1.1 Các bên cùng nhau thống nhất ký hợp đồng thi công gói thầu *Cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa nhôm kính* dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và căn hộ thương mại - số 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

1.2 Các tài liệu sau đây được ban hành kèm theo Hợp đồng đã được bên A và bên B thống nhất sẽ được xem là một phần không tách rời của Hợp đồng này:

- i. Phụ lục A : Quy định về chất lượng, quy cách, kỹ thuật;
- ii. Phụ lục B: Quy định về Hồ sơ thanh toán;
- iii. Phụ lục C: Quy định về xử phạt, bồi thường thiệt hại về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự công trường;
- iv. Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B(Nhà thầu) trong quyết toán toàn bộ Hợp đồng;
- v. Hợp đồng này.

Điều 2: Quy cách sản phẩm

2.1 Hàng hóa cung cấp theo Hợp đồng là hàng hóa mới 100% kèm theo các tài liệu liên quan tới nguồn gốc xuất xứ, cam kết bảo hành, hướng dẫn sử dụng.

2.2 Quy cách hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ do Bên B cung cấp, lắp đặt theo Hợp đồng được quy định chi tiết tại Phụ lục A: Quy định về chất lượng, quy cách, kỹ thuật.

2.3 Quy cách sản phẩm

Bên bán đảm bảo hàng hóa mới 100%, đúng chủng loại, chất lượng, đúng thông số kỹ thuật và chất lượng, đúng chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ mời thầu gói thầu *Cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa nhôm kính*, phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp



dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan.

Hàng hóa bao gồm chính hàng hóa đó cùng với tất cả các phụ kiện kèm theo, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành, hóa đơn VAT, chứng từ nhập khẩu (nếu có) và các tài liệu đi kèm hàng hóa đó.

Điều 3: Giá trị Hợp đồng

3.1. Giá trị Hợp đồng tạm tính (có bảng Giá hợp đồng đính kèm):

Giá trị trước thuế	53.882.950.634
Thuế VAT (10%):	5.388.295.063
Giá trị sau thuế:	59.271.245.697

(Bảng chữ: Năm mươi chín tỷ, hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng)

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 10%

Giá trị thanh toán theo giá trị khối lượng thực tế hoàn thành

Giá trị Hợp đồng sẽ được tính toán lại trên cơ sở đơn giá cố định, khối lượng theo bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí vật tư, phụ kiện và lắp đặt hoàn thiện, máy thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, các tiện ích (điện, nước, phí liên lạc...), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà bên B có nghĩa vụ mua theo pháp luật Việt Nam và các chi phí hợp lý khác để Bên B hoàn thành Công việc theo đúng chất lượng và tiến độ Bên A yêu cầu cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp đồng này.

Bất cứ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục công việc sau khi ký Hợp đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện theo Pháp luật hai bên trước khi thực hiện.

Giá trị thanh, quyết toán Hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng hoàn thành thực tế được Bên A nghiệm thu theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và đơn giá Hợp đồng.

Điều 4: Phương thức thanh toán

4.1 Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam theo hình thức chuyển khoản và theo trình tự sau:

a. **Tạm ứng Hợp đồng:** Sau khi hai bên ký kết Hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B 30 % giá trị Hợp đồng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tạm ứng hợp lệ bao gồm các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B
- Bản sao tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế theo mẫu số 08-MST (Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài Chính).

- Bảo lãnh tạm ứng có giá trị 30 % giá trị Hợp đồng.

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có giá trị bằng 10% giá trị Hợp đồng.

Để làm rõ, nội dung Bảo lãnh tiền tạm ứng và bảo lãnh thực hiện Hợp đồng phải theo

môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự trong quá trình thi công). Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tùy theo mức độ vi phạm quy định tại Quy định. Nội quy của công trường và phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.

10.6 Mức phạt tổng hợp cho tất cả các vi phạm thuộc Điều 9 của Hợp đồng này không vượt quá 12% Tổng giá trị Hợp đồng. Giá trị phạt sẽ căn cứ vào các hành vi vi phạm theo biên bản thống nhất giữa các bên liên quan tại hiện trường.

Điều 11. Bất khả kháng

11.1 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, những sự kiện sau được coi là sự kiện bất khả kháng : bão lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

- a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này;
- b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

11.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 30 ngày, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt hợp đồng này. Việc chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên theo hợp đồng.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong các bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều khoản chung

12.1) Các bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp đồng.

12.2 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/ nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bên thứ ba, hoặc trong trường hợp Bên A tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm sáp nhập vào một công ty khác hoặc được chia, hoặc tách hoặc được



chuyển đổi, dù là trong quá trình thực hiện công việc trong thời hạn bảo hành với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/ nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp đồng này.

12.3 Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam. Hợp đồng này được lập thành 08 bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản. Bên B giữ 02 bản.

12.4 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày đại diện hai bên ký, đóng dấu.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Văn Phòng

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Lương

[Handwritten signature]

CONTRACT DOCUMENT

HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

PACKAGE

GÓI THẦU

**BP05 – CURTAIN WALL AND CLADDING WORKS FOR
CAM RANH INTERNATIONAL PASSENGER TERMINAL,
AT CAM RANH CITY, KHANH HOA PROVINCE**

***BP05 – CÔNG TÁC TƯỜNG ĐỨNG & MẶT DỰNG
CHO DỰ ÁN NHÀ GA HÀNH KHÁCH QUỐC TẾ CAM RANH,
TẠI TP. CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA***

CLIENT

CHỦ ĐẦU TƯ

**CAM RANH INTERNATIONAL TERMINAL JSC
*CÔNG TY CP NHÀ GA QUỐC TẾ CAM RANH***

VOLUME 01

QUYỂN 1

17/05/2017

CONTENTS

NỘI DUNG

VOLUME 01

QUYỂN 1

1. CONTRACT AGREEMENT – APPENDIX TO AGREEMENT
THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG – PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
2. LETTER OF ACCEPTANCE 07/ 2017/ TB/ CRTC AND ITS APPENDICES
THƯ CHẤP THUẬN NGÀY 07/ 2017/ TB/ CRTC VÀ PHỤ LỤC
3. PARTICULAR CONDITIONS OF CONTRACT
CÁC ĐIỀU KIỆN RIÊNG CỦA HỢP ĐỒNG
4. GENERAL CONDITIONS OF CONTRACT
CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG
5. SCOPE OF WORKS AND GENERAL REQUIREMENTS
PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ CÁC YÊU CẦU CHUNG
6. LIST OF DOCUMENTS
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU KỸ THUẬT
7. THE SCHEDULES
CÁC BẢNG BIỂU
 - 7.1 Bill of Quantities
Bảng khối lượng
 - 7.2 Construction Programme
Tiến độ thi công

CONTRACT AGREEMENT
THỎA THUẬN HỢP ĐỒNGRef./ Số: 03/2017-TTHA-CRTC

This Agreement made on the 17th day of May 2017
Thoả thuận này được lập vào ngày 17 tháng 05 năm 2017.

Between/ Giữa: **CAM RANH INTERNATIONAL TERMINAL JSC**
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh

Of/ Tại địa chỉ: Cam Nghĩa Ward, Cam Ranh City,
Khanh Hoa Province, VIET NAM
Phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh,
Tỉnh Khánh Hòa, VIỆT NAM

(hereinafter called "the Employer") of the one part,
(dưới đây được gọi là "Chủ Đầu tư") là một Bên,

And/ Và: **HASKY CORPORATION**
Công ty Cổ phần HASKY

Of/ Tại địa chỉ: Lot 50, Dinh Long Luxury Villas Area, Tan Binh Ward,
Hai Duong City, Hai Duong Province, Viet nam
Lô 50, Khu biệt thự Cao cấp Đình Long, Phường Tân Bình, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

(hereinafter called "the Contractor") of the other part
(dưới đây được gọi là "Nhà Thầu") là Bên kia

Whereas the Employer desires that the Works known as "BP 05 – Curtain wall and Cladding Works for Cam Ranh International Passenger Terminal" should be executed by the Contractor, and has accepted a Tender by the Contractor for the execution and completion of these Works and the remedying of any defects therein,

Căn cứ yêu cầu của Chủ Đầu tư đối với "BP05 – Công tác Tường đứng và Mặt dựng cho Dự án Nhà ga Hành khách Quốc tế Cam Ranh" cần được Nhà Thầu thực hiện, và đã chấp nhận hồ sơ của Nhà Thầu để thực hiện, hoàn thành công tác này và sửa chữa sai sót, hư hỏng trong phạm vi đó.

The Employer and the Contractor agree as follows:
Chủ Đầu tư và Nhà Thầu thỏa thuận như sau:

1. In this Agreement words and expressions shall have the same meanings as are respectively assigned to them in the Conditions of Contract hereinafter referred to.

Trong Thỏa thuận này các từ ngữ và câu chữ phải có cùng nghĩa được ấn định riêng cho chúng trong các Điều kiện Hợp đồng được tham khảo dưới đây.

2. The following documents shall be deemed to form and be read and construed as part of this Agreement. For the purposes of interpretation, the priority of the documents shall be in accordance with the following sequence:

Các tài liệu sau đây phải được xem như để tạo thành, được hiểu và diễn giải như một phần của Thỏa thuận này. Vì mục đích diễn giải, việc ưu tiên các tài liệu được liệt kê theo trình tự sau:

- (a) The Contract Agreement & Appendix to Agreement
Thỏa thuận Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng.
- (b) The Letter of Acceptance 07/ 2017/ TB/ CRTC and its appendices.
Thư Chấp thuận số 07/ 2017/ TB/ CRTC và các phụ lục đính kèm Thư chấp thuận.
- (c) Particular Conditions of Contract.
Điều kiện Riêng của Hợp đồng.
- (d) General Conditions of Contract.
Điều kiện Chung của Hợp đồng.
- (e) Scope of Works and General Requirements.
Phạm vi Công việc và Các Yêu cầu chung.
- (f) Specifications and Drawings
Các Chỉ dẫn Kỹ thuật và Bản vẽ
- (g) Priced Bills of Quantities.
Bảng Khối lượng đã điền giá.
- (h) Other documents forming part of Contract which are defined in the Particular Conditions
Các tài liệu khác tạo thành Hợp đồng như được định nghĩa ở Điều kiện Riêng của Hợp đồng.

3. The Parties hereby agree that time is of the essence of the Contract. Therefore, notwithstanding any schedule arrangement or coordination with other Contractors required by the Employer in favor of timely completion of the Project, the Contractor undertakes to perform and complete the Works within Time for Completion as stipulated in the Particular Conditions of the Contract.

Hai bên đồng ý rằng thời gian là yếu tố thiết yếu để hoàn thành Hợp đồng. Do đó, bất kể yêu cầu của Chủ Đầu tư trong việc thu xếp điều chỉnh tiến độ hoặc yêu cầu phối hợp với các Nhà Thầu khác nhằm mục đích hoàn thành dự án đúng hạn, Nhà Thầu cam kết thực hiện và hoàn thành Công việc trong Thời hạn hoàn thành như đã quy định tại Hợp đồng.

4. In consideration of the payments to be made by the Employer to the Contractor by means of the lump sum contract as hereinafter mentioned, the Contractor hereby covenants with the Employer to execute and complete the Works and remedy any defects therein, in conformity with Project Detailed Design approved by the competent authorities for the Project and in compliance with the provisions of the Contract.

Khi xem xét các khoản thanh toán theo hình thức hợp đồng thi công trọn gói được thực hiện bởi Chủ Đầu tư cho Nhà Thầu như đề cập dưới đây, Nhà Thầu cam kết với Chủ Đầu tư thực hiện và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót hư hỏng phát sinh, đảm bảo phù hợp với thiết kế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ các điều khoản Hợp đồng.

5. The Employer hereby covenants to pay the Contractor, in consideration of the execution and completion of the Works and the remedying of defects therein, the Contract Price at the times and in the manner prescribed by the Contract.

Chủ Đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà Thầu, theo Giá trị Hợp đồng tại các thời điểm và theo phương thức được Hợp đồng quy định, có xem xét đến việc thực hiện và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót hư hỏng.

The **Accepted Contract Amount** is to be a lump sum / fixed price of **VND 300,890,000,000**. (In words: Three Hundred Billion, Eight Hundred Ninety Million Vietnamese Dong Only), inclusive of VAT for the Works as prescribed within this Contract read as a whole.

Giá trị Hợp đồng được Chấp nhận với giá trọn gói/ đơn giá cố định là **300,890,000,000 Đồng VN**. (Bằng chữ: Ba Trăm Tỷ, Tám Trăm Chín Mươi Triệu Đồng Chẵn) đã bao gồm thuế GTGT cho các công việc như được mô tả trong toàn bộ Hợp đồng này.

In Witness whereof the parties hereto have caused this Agreement to be executed the day and year first before written in accordance with their respective laws.

Trước sự chứng kiến, các Bên dưới đây mong Bản Thỏa thuận này sẽ được thực hiện vào ngày và năm nêu trên phù hợp với các luật tương ứng.

SIGNED by:

Được ký bởi:



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Lê Hoàn

for and on behalf of the Employer in the presence of

Thay mặt Chủ Đầu tư với sự hiện diện của

Witness/ Người làm chứng:

Name/ Tên:

Address/ Địa chỉ:

Date/ Ngày:

HÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Duy Trung

Prepared and Reviewed by Turner,

Stephen Alfredson
STEPHEN ALFREDSON

SIGNED by

Được ký bởi



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Mạnh Cường

for and on behalf of the Contractor in the presence of

Thay mặt Nhà Thầu, với sự hiện diện của

Witness/ Người làm chứng:

Name/ Tên:

Address/ Địa chỉ:

Date/ Ngày:



[Signature]

[Signature]

[Signature]

Ref/ Số: 07/2017/TB-CRTC
Date/ Ngày: ___ March 2017

To/ Kính gửi: HASKY CORPORATION
Address/ Địa chỉ: 14th Floor, SUDICO Tower, Mỹ Tri Street, Mỹ đình 1 Ward,
Nam Từ Liêm District, Hà nội – VIỆT NAM
Attention/ Đến: Mr. TRẦN MẠNH CƯỜNG, General Director.

Package: BP 05 – Curtain wall and Cladding works for Cam Ranh International Passenger Terminal Project, Cam Ranh, Khanh Hoa Province, Vietnam
Gói thầu: BP 05 – Công tác Tường đứng và Mặt dựng cho Dự án Nhà ga hành khách Quốc tế Cam Ranh, Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Employer's Letter of Acceptance
Thông báo Trúng thầu của Chủ đầu tư

Dear Sirs,
Thưa Ông,

We refer to your final offer dated 08 March 2017 for the BP 05 – Curtain wall and Cladding works of the proposed Cam Ranh International Passenger Terminal building, Cam Ranh, your tender submission dated 14 February 2017, and the related discussions and tender clarifications with the Employer and the project consultants.

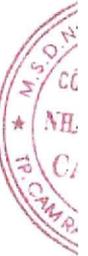
Căn cứ trên hồ sơ dự thầu nộp lần sau cùng của Quý Công ty ngày 08 tháng 03 năm 2017 cho Gói thầu BP 05 – Công tác Tường đứng và Mặt dựng cho dự án Nhà ga Hành khách Quốc tế Cam Ranh, tại Cam Ranh, hồ sơ dự thầu của Quý Công ty nộp ngày 14 tháng 02 năm 2017, và các cuộc thảo luận có liên quan và việc làm rõ hồ sơ thầu với Chủ đầu tư và các Tư vấn Dự án.

We are pleased to inform you that your final revised lump sum fixed price tender offer of VND 300,890,000,000 (In words: Three hundred billion eight hundred ninety million Vietnamese Dong only) including VAT, has been accepted based on the information provided within the tender documentation and the following additional clarifications.

Chúng tôi trân trọng thông báo rằng giá dự thầu trọn gói đơn giá cố định điều chỉnh lần sau cùng của Quý Công ty là 300.890.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm tỷ, tám trăm chín mươi triệu đồng Việt Nam chẵn) bao gồm thuế GTGT, đã được chấp thuận dựa trên những thông tin được cung cấp trong tài liệu mời thầu và làm rõ hồ sơ dự thầu bổ sung sau đó.

This award is subject to your acceptance of the following terms and conditions:

Thông báo Trúng thầu này tùy thuộc vào việc Ông chấp nhận các điều khoản và điều kiện sau:



1. Accepted Contract Amount
Giá trị Hợp đồng được Chấp thuận

The Accepted Contract Amount (including VAT) is derived as follows:

Giá trị Hợp đồng được Chấp thuận (bao gồm thuế GTGT) được tính như sau:

ITEM	DESCRIPTION	TOTAL (VND)
I-	General Requirement	5,777,018,000
II-	EXTERNAL CURTAIN WALL & CLADDING	185,839,010,936
1.	Passenger Terminal Building	175,223,623,136
2.	Fixed gangways	10,615,387,800
III-	INTERIOR ALUMINUM WORKS	81,920,334,700
1.	Passenger Terminal Building	81,050,417,100
2.	Fixed gangways	869,917,600
	Total, excl. VAT	273,536,363,636
	VAT 10%	27,353,636,364
	Accepted Contract Amount	300,890,000,000

The Contractor has accepted that the Accepted Contract Amount includes but is not limited to all taxes and duties (including VAT), all administration and approval charges in accordance with the Laws of Vietnam, cost for providing all bonds, warranties and indemnities, and all required insurances.

Nhà Thầu đã chấp nhận rằng Giá trị Hợp đồng được Chấp thuận bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các loại thuế và phí (bao gồm thuế GTGT), tất cả các loại chi phí quản lý và phê duyệt phù hợp với Luật pháp nước Việt Nam, chi phí cho việc cung cấp tất cả các chứng thư, bảo hành và bồi thường, và tất cả các loại bảo hiểm theo yêu cầu.

2. Contract Period
Thời gian Thực hiện hợp đồng

The Commencement Date of the Contract shall be the signing date of this Letter of Acceptance and construction site handed over to the contractor.

Hợp đồng này sẽ bắt đầu từ ngày ký Thư Thông báo Trúng thầu này và Nhà thầu được bàn giao mặt bằng thi công.

The Time for Completion for the Curtain wall and Cladding's works shall be on 30 September

For and on behalf of CRTC JSC
Thay mặt công ty cổ phần CRTC

In the presence of
Đại diện

SIGNED by / Ký bởi :
Name / Tên :
Title / Chức danh :
Date / Ngày :



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Lê Hoàn

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

SIGNED by / Ký bởi :
Witness / Làm chứng :
Name / Tên :
Title / Chức danh :

Đào Duy Trung

SIGNED by / Ký bởi :
Witness / Làm chứng :
Name / Tên :
Title / Chức danh :

Austin Nicholas

ACKNOWLEDGEMENT / XÁC NHẬN

I, Mr. TRẦN MẠNH CƯỜNG, in the capacity of General Director, HASKY CORPORATION confirms acceptance of the Terms and Conditions contained herein and hereby in this Letter of Acceptance.

Tôi, Ông TRẦN MẠNH CƯỜNG, với tư cách là Tổng Giám đốc, Công ty CP HASKY xác nhận đồng ý các điều khoản và điều kiện được nêu trong thông báo trúng thầu này.

fs

For and on behalf of HASKY Corporation
Thay mặt cho Công ty CP HASKY

In the presence of
Đại diện bởi

SIGNED by / Ký bởi :
Name / Tên :
Title / Chức danh :
Date / Ngày :



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Mạnh Cường

SIGNED by / Ký bởi :
Witness / Làm chứng :
Name / Tên :
Title / Chức danh :

SIGNED by / Ký bởi :
Witness / Làm chứng :
Name / Tên :
Title / Chức danh :

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

HỢP ĐỒNG

THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(Soạn thảo theo TT 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011)

Số: *96/2017/ACV-LD*

**GÓI THẦU SỐ 3-2: THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ -
GIAI ĐOẠN 2.**

**DỰ ÁN: MỞ RỘNG NHÀ GA QUỐC TẾ T2 - CẢNG HKQT TÂN SƠN
NHẤT**

Giữa

Chủ đầu tư : TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM -CTCP

Và

**Nhà thầu : Liên Danh HÒA BÌNH-REE-LUU NGUYỄN-HASKY-
HBA**

Tp.HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2017

1. Chủ đầu tư (Bên giao thầu):

Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**
Đại diện là : Ông **LÊ MẠNH HÙNG**, chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ : 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Tài khoản : 007.1.00.000526-9 Tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế : 0311638525
Đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 3 năm 2012.
Điện thoại: 08. 3848 5383 , Fax: 08. 3844 5127

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên nhận thầu):

Tên giao dịch: **LIÊN DANH HÒA BÌNH-REE-LUU NGUYỄN-HASKY-HBA**

2.1. THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH**
Đại diện là Ông : **LÊ VIỆT HẢI** Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Địa chỉ : Số 235 Đường Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. HCM
Tài khoản : 31010000062513 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế :0302158498
Giấy chứng nhận đăng ký: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0302158498, do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 01/12/2000, thay đổi lần thứ 22, ngày 29/3/2017.
Điện thoại : 08.3932.5030 Fax:08.39325221

2.2. THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E (R.E.E)**
Đại diện là Ông : **HUỲNH THANH HẢI**, Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh
Tài khoản : 625 7040 6666 6868 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Sài Gòn – Một phần tầng trệt, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0302660700

Đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302660700 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 15/08/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 03/10/2011.

Điện thoại : 08.38100017 Fax : 08.38104469

2.3. THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LƯU NGUYỄN**
Đại diện là Bà : **NGUYỄN THỊ THU THÚY** Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ : 130/C47 Phạm Văn Hai, P. 02, Q. Tân Bình, TP HCM
Tài khoản : 116000041946, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh 1 – Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0301414501

Giấy chứng nhận đăng ký: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301414501, do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 11/01/1997, thay đổi lần thứ 14 ngày 25/01/2016

Điện thoại : 08.3846 3078 Fax: 08.38463036

2.4. THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY**
Đại diện là ông : **TRẦN MẠNH CƯỜNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Lô 50, Khu biệt thự cao cấp Đình Long, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
VPDD : Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tài khoản : 2201 0000 142279- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Thăng Long
Mã số thuế : 0102566108

Giấy chứng nhận đăng ký: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0102566108, do sở KH&ĐT Tỉnh Hải Dương cấp lần thứ 20 ngày 29/7/2016

Điện thoại : 04 3785 6268 Fax: 04 3785 6266

2.5. THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ HÒA BÌNH**
Đại diện là Bà : **VƯƠNG KIM ANH** Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ : 235 đường Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, TP Hồ Chí Minh
Tài khoản : 31010000 156975 tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN- Chi nhánh TP.HCM
Mã số thuế : 0302607584

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0302607584 Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 07/05/2002 , thay đổi lần thứ 18 ngày 16/11/2013

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của gói thầu số 3-2: Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị - Giai đoạn 2 thuộc dự án mở rộng Nhà ga quốc tế T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất như sau:

thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Nhà thầu. Trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

- a) Trình tự thực hiện công việc của nhà thầu và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;
- b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;
- c) Báo cáo tiến độ Nhà thầu phải thể hiện:
 - Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;
 - Nhà thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.

Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trong vòng 7 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng.

Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể yêu cầu Nhà thầu báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành]. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

7.3. Gia hạn thời gian hoàn thành

Nhà thầu được phép theo Điều 21 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoạ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

ĐIỀU 8. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ÚNG VÀ THANH TOÁN

8.1. Giá hợp đồng, hình thức hợp đồng

8.1.1. Hình thức Hợp đồng:

- Hạng mục thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị: hợp đồng đơn giá cố định.
- Hạng mục thiết kế bản vẽ thi công: hợp đồng trọn gói.

8.1.2. Giá hợp đồng

Bảng số: **474.248.094.390 đồng (đã gồm VAT)**

Bằng chữ : Bốn trăm bảy mươi bốn tỷ, hai trăm bốn mươi tám triệu, không trăm chín mươi bốn ngàn, ba trăm chín mươi đồng .

Trong đó:

- Chi phí xây dựng, thiết bị (hợp đồng đơn giá cố định) :

Bảng số: **447.263.474.800 đồng**

Bằng chữ : bốn trăm bốn mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm đồng

- Chi phí hạng mục chung (hợp đồng đơn giá cố định) :

Bảng số: **1.853.377.000 đồng**

Bằng chữ : một tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng

- Chi phí thiết kế (hợp đồng trọn gói):

Bảng số: **2.548.000.000 đồng**

Bằng chữ : hai tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu đồng

- Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng:

Bảng số: **22.583.242.590 đồng**

Bằng chữ : hai mươi hai tỷ, năm trăm tám mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi đồng

Phần chi phí dự phòng này do Chủ đầu tư quản lý và chỉ được sử dụng để thanh toán cho nhà thầu khi có phát sinh.

Trong đó giá trị công việc thực hiện của các thành viên liên danh cụ thể như sau:

- a) Thành viên đứng đầu liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH.**

Bảng số: **145.812.088.600 đồng**, tương đương **32,28%** giá trị hợp đồng.

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi năm tỷ, tám trăm mười hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm đồng.

- b) Thành viên liên danh: **CÔNG TY DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E.**

Bảng số: **240.070.051.800 đồng**, tương đương **53,15%** giá trị hợp đồng.

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ, không trăm bảy mươi triệu, không trăm năm mươi một nghìn, tám trăm đồng.

- c) Thành viên liên danh: **Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn.**

Bảng số: **24.085.809.312 đồng**, tương đương **5,33%** giá trị hợp đồng.

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm linh chín nghìn, ba trăm mười hai đồng.

- d) Thành viên liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY.**

Bảng số: **39.148.902.088** đồng, tương đương 8,67% giá trị hợp đồng.

Bảng chữ: Ba mươi chín tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm linh hai nghìn, không trăm tám mươi tám đồng.

Thành viên liên danh: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ HÒA BÌNH**

Bảng số: **2.548.000.000** đồng, tương đương 0,56% giá trị hợp đồng.

Bảng chữ: Hai tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng.

e) Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng:

Bảng số: **22.583.242.590** đồng

Bảng chữ: Hai mươi hai tỷ, năm trăm tám mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi đồng

Tiền tạm ứng và thanh toán, quyết toán của từng thành viên liên danh sẽ được Chủ đầu tư chuyển vào tài khoản của từng thành viên liên danh tương ứng với phạm vi công việc của các thành viên liên danh trong hợp đồng.

8.1.4 Chi tiết giá hợp đồng theo “Bảng phân chia giá trị khối lượng thực hiện của các thành viên liên danh” đính kèm. Khối lượng và giá trị công việc của từng thành viên trong liên danh nhà thầu được thể hiện trong biểu chi tiết giá hợp đồng.

8.1.5 Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí (kể cả chi phí nhân công, máy khí phải làm việc ban đêm, các ngày nghỉ, lễ, ...) để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

8.2. Tạm ứng

8.2.1. Sau khi nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương với 10% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương 30% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng (tương ứng) cho từng thành viên liên danh của nhà thầu (làm tròn):

Bảng số: **135.499.457.000** đồng

Bảng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng.

Trong đó:

a) Thành viên đứng đầu liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH.**

Bảng số: **43.743.627.000** đồng.

Bảng chữ: Bốn mươi ba tỷ, bảy trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng.

b) Thành viên liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E.**

Bảng số: **72.021.016.000** đồng.

Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, không trăm hai mươi mốt triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng.

- c) Thành viên liên danh: **Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn.**

Bằng số: **7.225.743.000** đồng.

Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng

- d) Thành viên liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY.**

Bằng số: **11.744.671.000** đồng.

Bằng chữ: Mười một tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn đồng.

- e) Thành viên liên danh: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ HÒA BÌNH**

Bằng số: **764.400.000** đồng.

Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng

8.2.2. Tạm ứng vật tư, vật liệu, cấu kiện và bán thành phẩm

Chủ đầu tư sẽ xem xét cho nhà thầu tạm ứng để mua trước một số loại vật tư, thiết bị, bán thành phẩm có giá trị lớn nhằm tránh việc tăng giá hoặc khan hiếm, chống trượt giá, chủ động nguồn vật tư để đảm bảo cho việc thi công được liên tục đáp ứng đúng tiến độ thực hiện dự án nói chung và gói thầu nói riêng đã đề ra.

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng để nhà thầu hợp đồng mua trước vật tư, thiết bị, bán thành phẩm có giá trị lớn, nhằm tránh tăng giá và đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư sẽ xem xét cụ thể các yêu cầu về tạm ứng vật tư, thiết bị, bán thành phẩm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Nhà thầu được tạm ứng vật tư, thiết bị, bán thành phẩm nêu trên khi có đầy đủ các hồ sơ chứng minh việc sử dụng kinh phí đúng mục đích yêu cầu (gồm Hợp đồng ký với đơn vị cung cấp hoặc chứng từ thanh toán tiền mua vật tư thiết bị, bán thành phẩm, kế hoạch tập kết vật tư đến chân công trình và kế hoạch sử dụng vật tư nêu trên, giấy cam kết của nhà thầu, bảo lãnh ngân hàng tiền tạm ứng (hoặc thư tín dụng – L/C đối với thiết bị nhập khẩu) với thời hạn bảo lãnh tối thiểu không ngắn hơn khoảng thời gian từ thời điểm tạm ứng đến thời điểm nghiệm thu các loại vật tư, thiết bị, bán thành phẩm đã tạm ứng.

- Trường hợp đề nghị tạm ứng của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận, Nhà thầu sẽ được tạm ứng tối đa **80%** giá trị vật tư, thiết bị, bán thành phẩm đề nghị tạm ứng của hợp đồng (có thu hồi tạm ứng trước đó theo tỷ lệ tương ứng).

- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán, thu hồi ngay ở lần thanh toán đầu tiên. Khi tổng giá trị tạm ứng và thanh toán đạt **80%** giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thu hồi toàn bộ giá trị dư ứng còn lại.

- b) Thời hạn liên danh Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có). Số lượng hồ sơ quyết toán là 16 bộ, bao gồm::
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
 - Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
 - Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng; giá trị công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
 - Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
 - Các tài liệu khác theo thoả thuận trong Hợp đồng (nếu có).
- c) Thời hạn thực hiện quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 147 luật xây dựng số 50/2014/QH13

22.2. Thanh lý Hợp đồng

- a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:
- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
 - Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Điều 17 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu], Điều 16 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư]....
- b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

22.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo Hợp đồng và các bên đã thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 23. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

23.1 Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu.

23.2 Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 24. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 24.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;
- 24.2 Hợp đồng này bao gồm 24 điều, 39 trang và “Bảng phân chia giá trị trong thành viên liên danh” (02 trang) được lập thành 19 bản. Chủ đầu tư sẽ giữ 09 bản, Nhà thầu sẽ giữ 10 bản (mỗi thành viên liên danh giữ 02 bản) có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

**TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Ông Lê Mạnh Hùng

LIÊN DANH NHÀ THẦU

**Thành Viên đứng đầu Liên danh
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH
DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Ông Lê Việt Hải

CÁC THÀNH VIÊN LIÊN DANH

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & KỸ THUẬT
CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E**



Ông Huỳnh Thanh Hải

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LƯU NGUYỄN
GIÁM ĐỐC**



Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Ông Trần Mạnh Cường

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

**CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ HÒA BÌNH
GIÁM ĐỐC**



Bà Vương Kim Anh

Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(Soạn thảo theo TT09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016)

Số: 245/HĐTC/ACV-LD/MR-NGPQ

Gói thầu số 4: Thi công xây dựng mở rộng Nhà ga và các hạng mục phụ trợ, thiết kế bản vẽ thi công

Dự án: Mở rộng Nhà ga hành khách - Cảng HK QT Phú Quốc

GIỮA

Chủ đầu tư: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

VÀ

Nhà thầu: Liên danh nhà thầu Tổng Công ty Xây dựng công trình hàng không ACC; Công ty TNHH Xây dựng Lưu Nguyễn; Công ty CP đầu tư phát triển Hạ tầng và XL Hòa Bình; Công ty TNHH Lộc Phúc.

TP.HCM, Tháng 5/2016

PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Thông tư 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;
- Thông tư 08/2010/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-HĐTV ngày 15/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình dự án “Mở rộng nhà ga hành khách - Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc”;
- Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-HĐTV ngày 01/03/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình và dự toán Gói thầu số 4: “Thi công xây dựng mở rộng Nhà ga và các hạng mục phụ trợ, Thiết kế bản vẽ thi công” thuộc dự án “Mở rộng nhà ga hành khách - Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc”;
- Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/03/2016 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 4 “Thi công xây dựng mở rộng Nhà ga và các hạng mục phụ trợ, Thiết kế bản vẽ thi công” thuộc dự án “Mở rộng nhà ga hành khách - Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc”;
- Căn cứ Biên bản ngày 13/5/2016 về việc Thương thảo hợp đồng thi công Gói thầu số 4 “Thi công xây dựng mở rộng Nhà ga và các hạng mục phụ trợ, Thiết kế bản vẽ thi công” thuộc Dự án: “Mở rộng nhà ga hành khách - Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc”;

– Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-HĐTV ngày 19/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4 “Thi công xây dựng mở rộng nhà ga và các hạng mục phụ trợ, Thiết kế bản vẽ thi công” thuộc Dự án: “Mở rộng nhà ga hành khách - Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc”;

– Căn cứ Thông báo trúng thầu số 513/TB-TCTCHKVN ngày 20/5/2016 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP;

– Căn cứ chức năng nhiệm vụ của hai bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2016 tại Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Đại diện của bên giao thầu: (Gọi tắt là bên A).

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP (ACV)

Đại diện : Ông Nguyễn Nguyên Hùng

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ : 58 Trường Sơn - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP.HCM.

Điện thoại : 08.3848.5383 Fax: 84.8.3844.5127

Tài khoản : 007.1.00.000526.9 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - CN TP. HCM

Mã số thuế : 0311638525.

Và bên kia là:

2. Đại diện của bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

Liên danh Tổng Công ty Xây dựng công trình hàng không ACC, Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn, Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và xây lắp Hòa Bình, Công ty TNHH Lộc Phúc (Tên viết tắt Liên danh: ACC – Lưu Nguyễn – Hòa Bình – Lộc Phúc)

a. Thành viên đứng đầu liên danh: Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC.

Đại diện : Ông Đặng Hùng

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 178, Trường Chinh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 04.3852.1545 Fax: 04.3853.7196

Tài khoản số : 06811006666666 Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thăng Long.

Mã số thuế : 0100726116.

b. Thành viên liên danh: Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn

Đại diện : Bà **Nguyễn Thị Thu Thúy**
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : 130/C47 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (083) 8463078 Fax : (083) 8463036
Tài khoản số : 040.01.01.007109.5 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0301414501

c. Thành viên liên danh: Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và xây lắp Hòa Bình

Đại diện : Ông **Đào Văn Kiên**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 04.3785.6268 Fax : 04.3785.6266
Tài khoản số : 0031100005018008 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế : 0102566108

d. Thành viên liên danh: Công ty TNHH Lộc Phúc

Đại diện : Ông **Lưu Hướng Dương**
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : 75 Tân Sơn Hòa, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (083) 39916899 Fax : (083) 39913476
Tài khoản số : 040.01.01.007126.4 Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0302917145

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của Gói thầu số 4 “Thi công xây dựng mở rộng nhà ga và các hạng mục phụ trợ, Thiết kế bản vẽ thi công”, thuộc dự án “Mở rộng nhà ga hành khách - Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc” như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. "Chủ đầu tư" là Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP (ACV).

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoặ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1 Giá trị hợp đồng :

Bằng số : **699.985.437.138 đồng.** (đã gồm VAT)

Bằng chữ: (Sáu trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi tám đồng)

Trong đó giá trị hợp đồng công việc thực hiện của từng thành viên liên danh cụ thể như sau :

- a. Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC - Thành viên đứng đầu liên danh : **427.230.719.680đ**
Bằng chữ : (Bốn trăm hai mươi bảy tỷ, hai trăm ba mươi triệu, bảy trăm mười chín nghìn, sáu trăm tám mươi đồng)
- b. Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn-Thành viên liên danh: **185.451.637.832đ**
Bằng chữ : (Một trăm tám mươi lăm tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng)
- c. Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và xây lắp Hòa Bình - Thành viên liên danh : **83.135.136.327đ**
Bằng chữ : (Tám mươi ba tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng)

d. Công ty TNHH Lộc Phúc - Thành viên liên danh : **4.167.943.299 đ**

Bằng chữ : (Bốn tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng)

Loại hợp đồng : hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng

Giá hợp đồng :

- Phần xây dựng : hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Phần thiết kế BVTC: hợp đồng trọn gói.
- Chi tiết giá hợp đồng được lập thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và sẽ được đính kèm theo hợp đồng.
- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí (kể cả chi phí nhân công, máy khi phải làm việc ban đêm, các ngày nghỉ, lễ, ...) để thực hiện công việc theo Hợp đồng, bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến công việc theo quy định của hồ sơ mời thầu, pháp luật.
- Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định chi tiết trong các điều khoản qui định của hợp đồng.

8.2 Tạm ứng :

a) Sau khi nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 10% giá trị hợp đồng (tương ứng với từng thành viên liên danh), bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương 30% giá trị hợp đồng (tương ứng với từng thành viên liên danh) và kế hoạch giải phóng mặt bằng, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền: **209.995.631.141 đồng** (Hai trăm lẻ chín tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, đồng)

Trong đó :

Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC : **128.169.215.904đ**

Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn : **55.635.491.350đ**

Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và xây lắp Hòa Bình : **24.940.540.898đ**

Công ty TNHH Lộc Phúc: **1.250.382.989đ**

Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, nhà xưởng, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu

- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
 - Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
 - Các tài liệu khác theo thoả thuận trong Hợp đồng (nếu có).
- b) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 45 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

22.2. Thanh lý Hợp đồng

- a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:
- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
 - Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Điều 17 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu], Điều 16 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư]....
- b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

22.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

Điều 23. Hiệu lực của Hợp đồng

23.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và ngày Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu.

23.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;
- Hợp đồng Hợp đồng này được lập thành 18 bản Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Liên danh nhà thầu sẽ giữ 12 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY CẢNG
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Nguyên Hùng

Kế toán trưởng

Vũ Tuấn San

LIÊN DANH NHÀ THẦU
TỔNG CÔNG TY XDCT HK ACC

Tổng giám đốc



Đặng Hùng

CÔNG TY TNHH XD LƯU NGUYỄN

Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Thúy

CÔNG TY CP ĐTPHT&XL HÒA BÌNH

Tổng giám đốc



Đào Văn Kiên

CÔNG TY TNHH LỘC PHÚC

Chủ tịch HĐQT



Lưu Hướng Dương

HỢP ĐỒNG

THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 20/HĐKT-04-16/AHT-HiDiC+Sado

DỰ ÁN: XÂY DỰNG NHÀ GA HÀNH KHÁCH QUỐC TẾ - CẢNG HÀNG
KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG

GÓI THẦU SỐ 16: THI CÔNG HẠNG MỤC KÍNH MẶT DỰNG, KÍNH TRONG
NHÀ, LAM NHÔM, LAM CHẮN NẴNG

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC NHÀ GA QUỐC TẾ
ĐÀ NẴNG (AHT)

VÀ

LIÊN DANH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ XÂY
LẮP HÒA BÌNH (HIDIC)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP SADO (SADO GROUP)

Đà Nẵng, Năm 2016

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Biên bản thương thảo hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 16 “Thi công hạng mục kính mặt dựng, kính trong nhà, Lam nhôm, Lam chắn nắng” thuộc dự án Xây dựng nhà ga hành khách quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Xây lắp Hòa Bình, Công ty cổ phần Tổ hợp SADO vào ngày 22/04/2016;
- Căn cứ nhu cầu của hai Bên.

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 22/04/2016 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC NHÀ GA QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG**
Đại diện là : Ông **LÊ KHẮC HỒNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ ĐKKD : Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại : 0511. 381.7878 Fax: 0511.383.7878
Tài khoản : **21110 006 787 876**
Tại : Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế : 0401687781
Và Bên kia là:

Nhà thầu (gọi tắt là Bên B):

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ XÂY LẮP HÒA BÌNH, CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP SADO

Thành viên đứng đầu Liên danh:

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ XÂY LẮP HÒA BÌNH**
Đại diện là : Ông **ĐÀO VĂN KIẾN** Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ : Tầng 14 – Tòa nhà SUDICO, đường Mê Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 04.37856268 Fax: 04.37856268
Tài khoản : **211 10 00 886 888 9**
Tại : Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Nội.
Mã số thuế : 0102566108

Thành viên trong Liên danh:

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP SADO**
Đại diện là : Ông **NGUYỄN CÔNG CHÍNH** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Đường số 2, Khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : 061.3512666 Fax:
Tài khoản : **67110000174368**
Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai.
Mã số thuế : 3602332872

Chủ đầu tư và nhà thầu gọi riêng là **“Bên”** và gọi chung là **“Các Bên”**.

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng gói thầu số 16 “Thi công hạng mục kính mặt dựng, kính trong nhà, Lam nhôm, Lam chắn nắng” thuộc dự án “Xây dựng Nhà ga hành khách quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng” như sau:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

- 1.1. **“Chủ đầu tư”** là Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng.
- 1.2. **“Nhà thầu”** là Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Xây lắp Hòa Bình, Công ty Cổ phần Tổ hợp SADO;
- 1.3. **“Đại diện chủ đầu tư”** là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.
- 1.4. **“Đại diện nhà thầu”** là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.

Trong hợp đồng này, các thành viên trong Liên danh thống nhất: Đại diện cho Nhà thầu Liên danh là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng và Xây lắp Hòa Bình.

người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí, Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng.

- c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng và theo các quy định của pháp luật.
- d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

6.6. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 7 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

6.7. Những nghĩa vụ chưa hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi Bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

ĐIỀU 7: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

7.1. Thời gian thực hiện hợp đồng

- a) Thời gian Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng là 244 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong đó thời gian lắp dựng kính mặt ngoài từ ngày 01/08/2016 đến ngày 15/09/2016, thời hạn hoàn thành lắp dựng kính trong nhà và các phần còn lại trước ngày 25/12/2016.
- b) Thời gian thực hiện nêu trên có thể được Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh theo tiến độ thi công công trình thực tế và Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản trước cho Nhà thầu, Nhà thầu có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện.
- c) Nhà thầu được phép thi công 24 giờ/ngày, nhưng phải đảm bảo an toàn khai thác trong quá trình thi công.

7.2. Tiến độ thực hiện hợp đồng

- a) Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực. Nhà thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Nhà thầu. Trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:
- Trình tự thực hiện công việc của nhà thầu và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;
 - Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;
- b) Báo cáo tiến độ Nhà thầu phải thể hiện:
- Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;
 - Nhà thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.
- c) Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trong vòng 03 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng.
- d) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu vẫn có thể yêu cầu Nhà thầu báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành]. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

7.3. Gia hạn thời gian hoàn thành

Nhà thầu được phép theo Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp hợp đồng] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoạ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không

đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các Bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

ĐIỀU 8: GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ÚNG VÀ THANH TOÁN

8.1. Giá hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Giá hợp đồng là: **242.180.701.474 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai tỷ, một trăm tám mươi triệu, bảy trăm linh một nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng./.)

(Chi tiết xem Phụ lục số 01 - Giá trị hợp đồng)

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

8.2. Tạm ứng

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng hợp đồng và công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu **40%** giá trị Hợp đồng, tương đương **96.872.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn./.)*.
- Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, mức thu hồi của từng lần theo tỷ lệ tạm ứng tương ứng và được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.
- Hồ sơ tạm ứng hợp đồng: Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu (bản gốc) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.

8.3. Thanh toán

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán khối lượng hoàn thành cho Nhà thầu trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm, nếu có) được nghiệm thu của từng lần thanh toán.
- Mỗi đợt thanh toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến: 92% giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng và 70% giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, trong đó đã khấu trừ giá trị tạm ứng tương ứng.

- b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các Bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

20.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 22: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

22.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu.

22.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các Bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các Bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 23: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

Hợp đồng này được lập thành 11 bản. Chủ đầu tư sẽ giữ 05 bản, mỗi Nhà thầu sẽ giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ KHÁ THÁC
NHÀ GA QUỐC TẾ
ĐÀ NẴNG
TỈNH PHỐ ĐÀ NẴNG
D.N: 040163778
C.T.Đ
TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Khắc Hồng

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Hạ
TẦNG VÀ XÂY LẬP HÒA BÌNH
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VÀ XÂY LẬP
HÒA BÌNH
M.S.D.N: 0101000008
C.P.Đ
O.NAM TỬ LIÊM
TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP SADO
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TỔ HỢP
SADO
S.D.K.K.D: 3602352972
T.Đ
T.Đ
NGUYỄN CÔNG CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 01-2017/HĐXD/PC/ACV-LD

Gói thầu số 6: Thi công xây dựng nhà ga hành khách, Nhà cơ điện, Nhà để xe ngoại trường, ống lồng cố định dẫn khách
Dự án Nhà ga hành khách – Cảng hàng không Phù Cát

GIỮA

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

VÀ

NHÀ THẦU: LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP DẦU KHÍ IMICO – CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP ATAD – CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY – CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LƯU NGUYỄN

Tp.HCM, Ngày 06/02/ 2017



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 06 tháng 02 năm 2017

HỢP ĐỒNG

Số: 01-2017/HĐXD/PC/ACV-LD

Gói thầu số 6: Thi công xây dựng nhà ga hành khách, Nhà cơ điện, Nhà để xe ngoại trường, ống lồng cố định dẫn khách.

Dự án: Nhà ga hành khách – Cảng HK Phù Cát.

MỤC LỤC

- Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải
- Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên
- Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng
- Điều 4. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng
- Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc
- Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng
- Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng
- Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán
- Điều 9. Điều chỉnh giá hợp đồng
- Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của chủ đầu tư
- Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu
- Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận thầu tư vấn
- Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn giám sát
- Điều 14. Nhà thầu phụ
- Điều 15. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ
- Điều 16. Điện, nước và an ninh công trường
- Điều 17. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư
- Điều 18. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu
- Điều 19. Bảo hiểm và bảo hành
- Điều 20. Rủi ro và Bất khả kháng

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 06/02/2017 tại Văn phòng Tổng công ty cảng HK Việt Nam – CTCP, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu: Chủ đầu tư

Tên giao dịch : **Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam – CTCP**
Đại diện là : Ông: Lê Mạnh Hùng Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ : Số 58 đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM
Tài khoản : 007.1.00.000526-9 mở tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638525 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2012
Mã số thuế : 0311638525
Điện thoại : 08.38485383. Fax: 08.38445127.

2. Bên nhận thầu: Nhà thầu

Tên giao dịch: LIÊN DANH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP DẦU KHÍ IMICO – CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP ATAD – CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY – CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LƯU NGUYỄN

2.1 THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp dầu khí IMICO**
Đại diện là : Ông Nguyễn Anh Dũng Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ : 623 đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Tài khoản : 2301101066007 tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Mã số thuế : 0102630850
Điện thoại : 0439412051 Fax: 0439412052

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102630850 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 01/12/2015.

(Giấy ủy quyền số 04/2017/IMICO-UQ ngày 24/01/2017 của ông Trần

Thanh Minh – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO cho ông Nguyễn Anh Dũng – Phó Giám đốc Công ty)

2.2 THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Kết cấu thép ATAD**

Đại diện là : Ông Nguyễn Lê Anh Tuấn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 595, ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Tài khoản : 113000185422 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 7, TP.HCM.

Mã số thuế : 1100641143

Điện thoại : 08.38336899 Fax: 08.38336105

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1100641143 đăng ký lần đầu ngày 12/10/2004 thay đổi lần thứ 18 ngày 07/3/2016.

2.3 THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần HASKY**

Đại diện là : Ông Trần Mạnh Cường Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Lô 50, Khu biệt thự cao cấp Đình Long, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Văn phòng giao dịch: Tầng 14 – Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tài khoản : 0721100668668 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đống Đa, TP Hà Nội.

Mã số thuế : 0102566108

Điện thoại : 04.3785 6268 Fax: 04.3785 6266

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0102566108 đăng ký lần đầu ngày 12/12/2007 thay đổi lần 20 ngày 29/7/2016.

2.4 THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Tên giao dịch : **Công ty TNHH Xây dựng Lưu Nguyễn**

Đại diện là : Bà Nguyễn Thị Thu Thúy Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 130/C47 Phạm Văn Hai, P.02, Quận Tân Bình, TP HCM

Tài khoản : 116000041946 tại Ngân hàng TMCP Công Thương VN CN1 – thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0301414501

Điện thoại : 08. 3846 3078 Fax: 08. 38463036

bão, lũ lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong Khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành, trong thời gian yêu cầu.

Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1. Giá Hợp đồng và hình thức hợp đồng:

8.1.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

8.1.2 Giá hợp đồng:

Bằng số: **231.620.378.351 đồng**

Bằng chữ: *Hai trăm ba mươi một tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi một đồng.*

Trong đó giá trị hợp đồng công việc thực hiện của từng thành viên liên danh cụ thể như sau:

Giá trị hợp đồng IMICO: 99.381.345.036 đồng

- ✓ Giá trị xây lắp: 96.026.233.007 đồng
- ✓ Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công: 987.268.663 đồng.
- ✓ Chi phí hạng mục chung không xác định khối lượng từ thiết kế: 2.367.843.366 đồng.

Giá trị hợp đồng ATAD: 65.546.469.917 đồng

- ✓ Giá trị xây lắp : 63.270.749.383 đồng
- ✓ Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công: 652.056.512 đồng.
- ✓ Chi phí hạng mục chung không xác định khối lượng từ thiết kế: 1.623.664.022 đồng.

Giá trị hợp đồng HASKY: 40.596.483.183 đồng

- ✓ Giá trị xây lắp : 39.185.535.505 đồng
- ✓ Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công: 401.795.386 đồng.

- ✓ Chi phí hạng mục chung không xác định khối lượng từ thiết kế: 1.009.152.292 đồng.

Giá trị hợp đồng LƯU NGUYỄN: 26.096.080.215 đồng

- ✓ Giá trị xây lắp : 25.204.164.522 đồng
- ✓ Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công: 254.853.073 đồng.
- ✓ Chi phí hạng mục chung không xác định khối lượng từ thiết kế: 637.062.620 đồng.

Giá trị chi phí hạng mục chung gồm:

+ Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở điều hành: **2.295.973.634 đồng.**

+ Chi phí không xác định khối lượng từ thiết kế là: **5.637.722.300 đồng** được thanh toán cụ thể như sau:

- Chi phí an toàn lao động và chi phí đảm bảo an toàn GT phục vụ thi công: 1.237.004.795 đồng

- Chi phí bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và môi trường xung quanh: 1.108.324.676 đồng

- Chi phí thí nghiệm của nhà thầu: 2.303.792.829 đồng

- Chi phí bơm nước, vét bùn không thường xuyên: 75.000.000 đồng

- Huy động, giải thể MMTB và nhân lực: 913.600.000 đồng

8.1.3 Chi tiết giá Hợp đồng theo “Bảng phân khai khối lượng và giá trị các thành viên liên danh” đính kèm.

8.1.4 Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

8.2. Tạm ứng

8.2.1 Sau khi nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 10% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương 20%. Chủ đầu tư sẽ tạm ứng 20% giá trị hợp đồng (tương ứng) cho từng thành viên liên danh của nhà thầu:

Giá trị: Bằng số: 46.324.075.670 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi năm nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng chẵn.

Trong đó:

- a) Thành viên đứng đầu liên danh: **Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO:**

Giá trị: Bằng số: **19.876.269.007 đồng**

Bằng chữ: Mười chín tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm linh bảy đồng.

- b) Thành viên liên danh: **Công ty cổ phần kết cấu thép ATAD:**

Giá trị Bằng số: **13.109.293.983 đồng**

Bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm linh chín triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng.

- c) Thành viên liên danh: **Công ty cổ phần HASKY:**

Giá trị: Bằng số: **8.119.296.637 đồng**

Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm mười chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng.

- d) Thành viên liên danh: **Công ty TNHH xây dựng Lưu Nguyễn:**

Giá trị: Bằng số: **5.219.216.043 đồng**

Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm mười chín triệu, hai trăm mười sáu nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng.

8.2.2 Tạm ứng vật tư, vật liệu, cấu kiện và bán thành phẩm.

a) Chủ đầu tư sẽ xem xét cho nhà thầu tạm ứng để mua trước một số vật tư chính nhằm tránh việc tăng giá hoặc khan hiếm, chống trượt giá, chủ động nguồn vật tư để đảm bảo việc thi công được liên tục đáp ứng đúng tiến độ thực hiện dự án nói chung và gói thầu nói riêng đã đề ra.

b) Nhà thầu sẽ được tạm ứng vật tư nêu trên khi có đầy đủ các hồ sơ chứng minh việc sử dụng kinh phí được tạm ứng đúng mục đích yêu cầu gồm: Hợp đồng ký với đơn vị cung cấp, kế hoạch tập kết vật tư, thiết bị đến chân công trình, giấy cam kết của nhà thầu, bảo lãnh tiền tạm ứng và các giấy tờ khác trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu.

c) Hồ sơ tạm ứng tiền vật liệu, vật tư, thiết bị được quy định tại mục 8.7.1 khoản 8.7 "Hồ sơ tạm ứng, thanh toán"

d) Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng vật tư phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị tiền tạm ứng thu hồi qua mỗi lần thanh toán.

e) Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu **70%** tổng giá trị vật tư do nhà thầu đề nghị tạm ứng trong trường hợp đề nghị tạm ứng vật tư, vật liệu, thiết bị, cấu kiện và bán thành phẩm được chủ đầu tư chấp thuận.

8.2.3 Thu hồi tiền tạm ứng: (đối với từng thành viên liên danh)

a) Tiền tạm ứng hợp đồng và tạm ứng vật tư nêu trên sẽ được chủ đầu tư thu hồi

Điều 25. Điều Khoản chung

25.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này. Khi một bên có kiến nghị, đề xuất, yêu cầu thì bên kia phải có trách nhiệm trả lời.

25.2. Hợp đồng này bao gồm 39 trang và 02 phụ lục được lập thành 16 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản tiếng Việt. Nhà thầu sẽ giữ 08 bản tiếng Việt./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**

Tổng Giám đốc



LÊ MẠNH HÙNG

Trưởng Ban TC-KT *ml*

ml

BÙI Á ĐÔNG

**ĐẠI DIỆN LIÊN DANH NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP DẦU KHÍ IMICO**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Dũng

CÁC THÀNH VIÊN LIÊN DANH

CÔNG TY CP KẾT CẤU THÉP ATAD



Nguyễn Lê Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Lương

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LƯU NGUYỄN



KTS. *Nguyễn Thị Thu Thủy*



PHỤ LỤC 01

BẢNG PHÂN CHIA KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ CÁC THÀNH VIÊN LIÊN DANH

DỰ ÁN: NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CẢNG HK PHÙ CÁT.

GÓI THẦU: GÓI THẦU SỐ 6 “THI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ GA HÀNH KHÁCH, NHÀ CƠ ĐIỆN VÀ NHÀ XE NGOẠI TRƯỜNG, ỒNG LÔNG DẪN KHÁCH”.

(Kèm theo hợp đồng số: 01 - 2017/HBXD/PC/ACV - LD, ký ngày 06/02/2017)

Đơn vị tính: VND

HẠNG MỤC SỐ	MÔ TẢ CÔNG VIỆC MỜI THẦU	THÀNH TIỀN HỢP ĐỒNG	IMICO	ATAD	HASKY	LƯU NGUYỄN	GHI CHÚ
I	CÁC HẠNG MỤC	231.620.378.351	99.381.345.036	65.546.469.917	40.596.483.183	26.096.080.215	A
<i>1</i>	<i>Hạng mục 1: Hạng mục chung</i>	<i>7.933.695.934</i>	<i>3.355.112.029</i>	<i>2.275.720.534</i>	<i>1.410.947.678</i>	<i>891.915.693</i>	
<i>2</i>	<i>Hạng mục 2: Thi công xây dựng Nhà ga hành khách, Nhà cơ điện và Nhà xe ngoại trường, ống lồng dẫn khách</i>	<i>223.686.682.417</i>	<i>96.026.233.007</i>	<i>63.270.749.383</i>	<i>39.185.535.505</i>	<i>25.204.164.522</i>	
II	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (B1+B2)						B
<i>1</i>	<i>Chi phí dự phòng cho các khoản tạm tính (B1.1 + B1.2)</i>						<i>B1</i>
<i>1.1</i>	<i>Chi phí công nhật</i>						<i>B1.1</i>
<i>1.2</i>	<i>Chi phí cho các khoản tạm tính khác</i>						<i>B1.2</i>
<i>2</i>	<i>Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh: B2 = b2%xA</i>						<i>B2</i>
	TỔNG CỘNG	231.620.378.351	99.381.345.036	65.546.469.917	40.596.483.183	26.096.080.215	

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM - CTCP (ACV)


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Mạnh Hùng

CÁC THÀNH VIÊN LIÊN DANH


PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Dũng


PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lê Anh Tuấn


TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Cường


KTS. Nguyễn Thị Thu Thủy

HỢP ĐỒNG GIAO THẦU PHỤ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

HẠNG MỤC: CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT CỬA, CỬA SỔ, LAM,
VÁCH KÍNH - NHÔM KÍNH

GÓI THẦU SỐ 3-1: THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ -
GIAI ĐOẠN 1.

DỰ ÁN: MỞ RỘNG NHÀ GA QUỐC TẾ T2 - CẢNG HKQT TÂN SƠN
NHẤT

Giữa

Bên Giao thầu : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA
ỐC HÒA BÌNH

Và

Bên Nhận thầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG
VÀ XÂY LẬP HÒA BÌNH

Tp.HCM, ngày 21 tháng 07 năm 2015



PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/2/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;
- Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/4/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;
- Thông tư 08/2010/TT-BXD ngày 28/07/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;
- Thông tư 22/2010/TT-BXD ngày 03/12/2010 của Bộ Xây dựng Quy định về an toàn lao động trong khi thi công xây dựng công trình;
- Thông tư 09/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;
- Quyết định số 41/2006/QĐ-BXD ngày 29/12/2006 của Bộ Xây dựng ban hành Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD 371:2006 “Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng”;
- Căn cứ: hợp đồng Số:126/2015/ACV-LD ngày 12/6/2015 được ký kết giữa Chủ đầu tư Dự án: Tổng công ty Cảng Hàng Không Việt Nam và Liên danh các nhà thầu chính (trong đó có Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình) nhận thầu thi công gói thầu số 3-1: Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị - Giai đoạn 1 thuộc dự án mở rộng Nhà ga quốc tế T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng chính”).
- Căn cứ Biên bản thương thảo về việc lựa chọn nhà thầu thi công Hạng mục: [Cửa, cửa sổ, lam, vách kính - nhôm kính] thuộc gói thầu số 3-1: Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị - Giai đoạn 1 thuộc dự án mở rộng Nhà ga quốc tế T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Xây lắp Hòa Bình ngày .../.../2015.

Hợp đồng giao thầu phụ này (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng” hoặc “Hợp đồng thầu phụ”) được lập và ký ngày 21/07/2015 bởi các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH

Đại diện là Ông: **TRƯƠNG QUANG NHẬT**
Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc
Địa chỉ: Số 235 Đường Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. HCM
Mã số thuế: 0302158498
Điện thoại: 08.3932.5030 Fax:08.39325221

Bên giao thầu theo Hợp đồng thầu phụ này cũng chính là Nhà thầu hoặc Bên B theo Hợp đồng chính tùy từng ngữ cảnh diễn đạt

VÀ

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ XÂY LẮP HÒA BÌNH

Đại diện là Ông: **ĐÀO VĂN KIÊN**
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Tài khoản: 07211006668668 Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đống Đa, TP Hà Nội.
Mã số thuế: 0102566108
Giấy Đăng ký kinh doanh số: 0102566108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2007, thay đổi lần 16 ngày 4/6/2014.
Điện thoại: 043. 785 6268 Fax: 04. 3785 6266

Bên nhận thầu theo hợp đồng này cũng được hiểu là Nhà thầu phụ theo Hợp đồng chính tùy từng ngữ cảnh diễn đạt.

Bên giao thầu và Bên nhận thầu gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các bên”.

Các bên tại đây thống nhất và thỏa thuận như sau:

- 1.18. “**Biên bản nghiệm thu**” là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng].
- 1.19. “**Ngày**” được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.20. “**Ngày làm việc**” là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.21. “**Thiết bị của Bên Nhận thầu**” là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Bên nhận thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).
- 1.22. “**Hạng mục công trình**” là một công trình chính hoặc một phần công trình chính do Bên nhận thầu thực hiện theo Hợp đồng này.
- 1.23. “**Công trình tạm**” là các công trình phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình.
- 1.24. “**Công trình**” là công trình chính và công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này.
- 1.25. “**Thiết bị của Bên giao thầu**” là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác, các tiện ích mà Bên giao thầu cung cấp hoặc thiết lập tại công trình .
- 1.26. “**Rủi ro và bất khả kháng**” được định nghĩa tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng]
- 1.27. “**Luật**” hoặc “**pháp luật**” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm cả các văn bản dưới luật, hướng dẫn, quy định, chỉ thị của các cơ quan hành chính quản lý Nhà nước.
- 1.28. “**Công trường**” là địa điểm Bên giao thầu giao cho Bên nhận thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng.
- 1.29. “**Thay đổi**” là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.
- 1.30. Diễn giải:
- 1.30.1. Tên của Hợp đồng này chỉ để tiện tham khảo và không ảnh hưởng đến cấu trúc của Hợp đồng và phạm vi của công việc mà Nhà thầu phải thực hiện theo Hợp đồng này.
- 1.30.2. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn giữa nội dung và tiêu đề của một điều khoản, nội dung của điều khoản sẽ được áp dụng để giải quyết các vấn đề liên quan đến phạm vi của điều khoản đó. Tiêu đề chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc tra cứu và không làm ảnh hưởng đến việc diễn giải các mục hoặc các nội dung được quy định tại Hợp đồng này.
- 1.30.3. Các từ ngữ như “của Hợp đồng này”, “trong Hợp đồng này”, “theo Hợp đồng này” và các từ ngữ tương tự được sử dụng trong Hợp đồng này được hiểu là toàn bộ Hợp đồng, không phải chỉ đề cập đến một hay một số điều khoản cụ thể nào quy định trong Hợp đồng này.
- 1.30.4. Tham chiếu đến bất kỳ văn bản, văn kiện hoặc thỏa thuận nào đều bao gồm tất cả các (i) phụ lục, mục, bảng biểu và các văn bản đính kèm khác; và (ii) văn bản, văn kiện, thỏa thuận đã ban hành hoặc đã được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung vào từng thời điểm cụ thể trên cơ sở phù hợp với các điều khoản quy định và có hiệu lực vào ngày

thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

ĐIỀU 7. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

7.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng

- a) Thời gian thực hiện hợp đồng: bắt đầu ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành các hạng mục gói thầu.
- b) Ngày khởi công là ngày 10/07/2015
- c) Thời gian hoàn thành cho:
 - + Mở rộng phần cánh: 03/06/2016
 - + Mở rộng phần thân: 21/06/2016
- d) Bên nhận thầu sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình ngay sau ngày khởi công và phải thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện hợp đồng mà không được chậm trễ.
- e) Thời gian thi công: được xác định trong Điều kiện cụ thể của Hợp đồng, đã bao gồm: ngày nghỉ lễ, Tết (theo quy định của Nhà nước) và ngày Chủ nhật nhưng không bao gồm trường hợp bất khả kháng (nếu có).
- f) Sau khi hợp đồng ký kết, trên cơ sở tiến độ thi công được duyệt và tiến độ thực tế của các gói thầu đang thực hiện, Bên nhận thầu tiến hành lập kế hoạch thi công cụ thể, chi tiết cho hạng mục công trình mà mình sẽ thực hiện theo Hợp đồng.
- g) Bên giao thầu sẽ xem xét, phê duyệt kế hoạch thi công của Bên nhận thầu và quyết định thời điểm bàn giao mặt bằng (một phần hoặc toàn bộ) cho Bên nhận thầu để thực hiện công tác gia công và thi công lắp đặt hạng mục công trình.
- h) Bên nhận thầu được phép thi công 24 giờ/ ngày, nhưng phải đảm bảo an toàn khai thác trong quá trình thi công.
- i) Chủ đầu tư, Bên giao thầu và đơn vị tư vấn giám sát có nhiệm vụ bố trí nhân viên giám sát thường xuyên, kể cả trường hợp Bên nhận thầu làm việc vào ban đêm, ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết.

7.2. Tiến độ thực hiện hợp đồng

Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng Bên nhận thầu phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Bên giao thầu trong vòng 7 ngày sau ngày khởi công. Bên nhận thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Bên nhận thầu. Trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

- a) Trình tự thực hiện công việc của Bên nhận thầu và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;
- b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;
- c) Báo cáo tiến độ Bên nhận thầu phải thể hiện:
 - Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;
 - Bên nhận thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng chính nếu được Bên giao thầu chấp thuận.

Bên nhận thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Bên giao thầu sẽ thông báo cho Bên nhận thầu trong vòng 7 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Bên nhận thầu. Bên giao thầu sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Bên nhận thầu thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng.

Bên nhận thầu phải thông báo cho Bên giao thầu về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, Chủ đầu tư, Bên giao thầu hoặc Nhà tư vấn có thể yêu cầu Bên nhận thầu báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành]. Bên nhận thầu phải nộp cho Bên giao thầu một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

7.3. Gia hạn thời gian hoàn thành

Bên nhận thầu được phép theo Điều 21 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, địch hoạ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên giao thầu, nhân lực của Bên giao thầu hay các Bên nhận thầu khác của Bên giao thầu gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.
- d) Các trường hợp gia hạn Hợp đồng chỉ được chấp thuận khi đã có sự chấp thuận của Chủ đầu tư và Bên giao thầu.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Bên giao thầu yêu cầu Bên nhận thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

ĐIỀU 8. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ƯNG VÀ THANH TOÁN

8.1. Giá hợp đồng, hình thức hợp đồng

8.1.1. Hình thức Hợp đồng:

- Hạng mục thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị: hợp đồng đơn giá cố định.

8.1.2. Giá hợp đồng: 50.025.731.000 VND (Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng), đã bao gồm 10% VAT

8.1.4 Chi tiết giá hợp đồng được thể hiện trong biểu chi tiết giá hợp đồng.

8.1.5 Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí (kể cả chi phí nhân công, máy khí phải làm việc ban đêm, các ngày nghỉ, lễ,) để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Bên nhận thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật. Giá Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ chi phí cho việc sử dụng các tiện ích do Bên giao thầu thiết lập hoặc cung cấp tại Công trường. Bên nhận thầu phải thanh toán lại cho Bên giao thầu các chi phí tiện ích này theo sự phân chia của Bên giao thầu.

Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

8.2. Tạm ứng

8.2.1. Sau khi nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương với 10% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị tạm ứng, và nhận được tiền tạm ứng từ Chủ đầu tư, Bên giao thầu sẽ tạm ứng cho Bên Nhận thầu số tiền tạm ứng tương đương với 30% Giá trị Hợp đồng bao gồm Thuế giá trị gia tăng (VAT).

8.2.2. Tạm ứng vật tư, vật liệu, cấu kiện và bán thành phẩm

Trên cơ sở Chủ đầu tư chấp nhận việc tạm ứng cho vật tư, vật liệu, cấu kiện và bán thành phẩm do Bên giao thầu đề xuất, Bên giao thầu sẽ thông báo cho Bên nhận thầu hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo yêu cầu của Chủ đầu tư để được tạm ứng. Sau khi Bên nhận thầu hoàn tất các thủ tục để Bên giao thầu nhận được tiền tạm ứng từ Chủ đầu tư, Bên giao thầu sẽ xem xét cho Bên nhận thầu tạm ứng để mua trước một số loại vật tư, thiết bị, bán thành phẩm có giá trị lớn nhằm tránh việc tăng giá hoặc khan hiếm, chống trượt giá, chủ động nguồn vật tư để đảm bảo cho việc thi công được liên tục đáp ứng đúng tiến độ thực hiện dự án nói chung và gói thầu nói riêng đã đề ra.

- Bên giao thầu sẽ tạm ứng để Bên nhận thầu hợp đồng mua trước vật tư, thiết bị, bán thành phẩm có giá trị lớn, nhằm tránh tăng giá và đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng. Bên giao thầu sẽ xem xét cụ thể các yêu cầu về tạm ứng vật tư, thiết bị, bán thành phẩm của Bên nhận thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Bên nhận thầu được tạm ứng vật tư, thiết bị, bán thành phẩm nêu trên khi có đầy đủ các hồ sơ chứng minh việc sử dụng kinh phí đúng mục đích yêu cầu (gồm Hợp đồng ký với đơn vị cung cấp hoặc chứng từ thanh toán tiền mua vật tư thiết bị, bán thành phẩm, kế hoạch tập kết vật tư đến chân công trình và kế hoạch sử dụng vật tư nêu trên, giấy cam kết của Bên nhận thầu, bảo lãnh ngân hàng tiền tạm ứng với thời hạn bảo lãnh tối thiểu không ngắn hơn khoảng thời gian từ thời điểm tạm ứng đến thời điểm nghiệm thu các loại vật tư, thiết bị, bán thành phẩm đã tạm ứng.

- Trường hợp đề nghị tạm ứng của Bên nhận thầu được Chủ đầu tư chấp thuận, Bên giao thầu sẽ tạm ứng cho Bên nhận thầu tương đương theo tỷ lệ Chủ đầu tư đã tạm ứng cho Bên Giao thầu nhưng tối đa 80% giá trị vật tư, thiết bị, bán thành phẩm đề nghị tạm ứng của hợp đồng (có thu hồi tạm ứng trước đó theo tỷ lệ tương ứng).

- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán, thu hồi ngay ở lần thanh toán đầu tiên. Khi tổng giá trị tạm ứng và thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng, Bên giao thầu sẽ thu hồi toàn bộ giá trị dư ứng còn lại.

- Hồ sơ tạm ứng tiền vật liệu, vật tư, thiết bị được quy định tại Mục 8.7.3, Khoản 8.7 "Hồ sơ tạm ứng, thanh toán".

8.2.3. Thu hồi tiền tạm ứng:

- a) Tiền tạm ứng hợp đồng và tạm ứng vật tư nêu trên sẽ được Bên giao thầu thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi tổng giá trị tạm ứng và thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng hoặc ngay khi Chủ đầu tư thu hồi hết tiền tạm ứng theo Hợp đồng chính.
- b) Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ tương ứng trong các lần thanh toán.

- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
 - Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng; giá trị công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận thầu;
 - Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
 - Các tài liệu khác theo thoả thuận trong Hợp đồng (nếu có).
- c) Thời hạn thực hiện quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 147 luật xây dựng số 50/2014/QH13

22.2. Thanh lý Hợp đồng

- a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:
- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
 - Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Điều 17 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên nhận thầu], Điều 16 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên giao thầu]....
- b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

22.3. Chấm dứt trách nhiệm của Bên giao thầu

Bên giao thầu sẽ không chịu trách nhiệm với Bên nhận thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi Bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu theo Hợp đồng và các bên đã thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 23. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

23.1 Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng

23.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ sau khi Bên giao thầu đã nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Bên nhận thầu. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Bên giao thầu, Bên nhận thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 24. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 24.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;
- 24.2 Hợp đồng này bao gồm 24 điều, 33 trang và 13 trang phụ lục được lập thành 06 bản. Bên giao thầu sẽ giữ 04 bản, Bên nhận thầu sẽ giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU



Phó Tổng Giám Đốc
TRƯƠNG QUANG NHẬT

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kiên



V. NĂNG LỰC MÁY THIẾT BỊ

MACHINES AND WORKSHOP



CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY
HASKY GROUP

HASKY GROUP đầu tư xây dựng Nhà máy gia công Nhôm Kính với khuôn viên 5.5ha, tại Nguyên Giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương. Nhà máy được trang bị hệ thống máy móc hiện đại, được nhập khẩu từ các hãng danh tiếng của Châu Âu.

HASKY GROUP invested in building an aluminum-glass processing factory with 5.5 hectares in Nguyen Giap, Tu Ky, Hai Duong. The factory is equipped with modern machinery imported from famous European companies.

Đặc biệt, HASKY là một trong số ít các doanh nghiệp gia công Nhôm Kính có thể gia công được đồng thời cả Nhôm và Kính, cung cấp giải pháp trọn vẹn cho công trình của Quý khách hàng từ khâu Thiết kế đến các khâu Gia công, Lắp đặt, Bảo hành bảo dưỡng.

In particular, HASKY is one of the few aluminum-glass processing enterprises that can simultaneously process both Aluminum and Glass, provide complete solutions for your construction from design to processing, installation, warranty maintenance.

HỆ THỐNG MÁY THIẾT BỊ ĐƯỢC HASKY ĐẦU TƯ TẠI NHÀ MÁY NHÔM KÍNH

LIST OF MACHINES

- ✚ Dây chuyền Cắt – Màì – Rửa: BOTTERO Italia
Cutting – Grinding – Seaming GLASS LINE: BOTTERO Italia
- ✚ Dây chuyền Cường lực: GLASTON Finland
Tempering GLASS LINE: GLASTON Finland
- ✚ Dây chuyền Dán kính an toàn: BOTTERO Italia
Laminating GLASS LINE: BOTTERO Italia
- ✚ Dây chuyền Hộp kính: BYSTRONIC Germany
Insulating GLASS LINE: BYSTRONIC Germany
- ✚ Dây chuyền gia công Nhôm tự động: FOM INDUSTRIE Italia
Aluminium Processing LINE: FOM INDUSTRIE Italia
- ✚ Dây chuyền gia công Nhôm tự động: YILMAZ Turkey
Aluminium Processing LINE: YILMAZ Turkey

1

NHÀ MÁY GIA CÔNG



- Địa chỉ: Lô CN5+CN6, CCN Nguyễn Giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương
- Diện tích: 5.5 ha
- Nhà xưởng 1: 1.4 ha

TIÊU CHUẨN

- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng của TUV RHEINLAND - Đức
- Quản lý công đoạn theo tiêu chuẩn Nhật Bản, EU
- Tích hợp Gia công NHÔM và KÍNH tại 1 nhà xưởng
- Thiết bị công nghệ gia công: Châu Âu



2

PHÂN XƯỞNG GIA CÔNG NHÔM

1

Chuẩn bị Vật tư, bản vẽ, quy cách sản phẩm cần thực hiện



2

Thực hiện công tác Cắt Profile nhôm theo thiết kế



3

Thực hiện công tác Phay Profile nhôm theo thiết kế



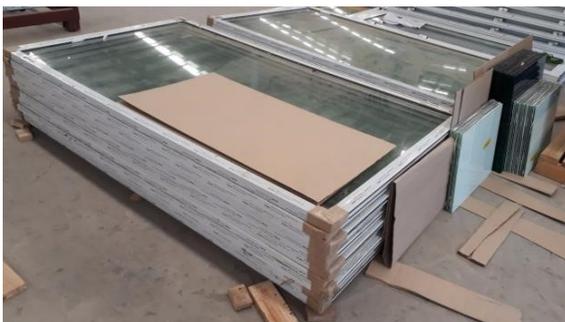
4

Thực hiện công tác Khép góc, lắp ráp, vào kính, gioăng, keo



5

Đóng gói và vận chuyển



Hệ thống dây chuyền
thiết bị Nhôm



Đối tác Vật tư nhôm



SCHÜCO



sapa:



Đối tác
Phụ
kiện



CMECH



Đối tác Vật tư Giăng,
keo



Phủ
Anodised

Phủ
PVDF

Phủ
Powder
Coating

3

PHÂN XƯỞNG GIA CÔNG KÍNH

1

Chuẩn bị Vật tư, bản vẽ, quy cách sản phẩm cần thực hiện

2

Chu trình gia công:
CẮT – MÀI – RỬA



LOAD Kính

CẮT Kính

BỂ Kính

MÀI Kính

RỬA & SẤY Kính

3

Chu trình gia công:
TÔI KÍNH



LOAD Kính

GIA NHIỆT Kính

LÀM MÁT Kính

Kính Tempered
Cường lực

Kính Heat Strengthened
Bán Cường lực

4

Chu trình gia công:
DÁN KÍNH



Dán 2 hoặc nhiều lớp Kính thường

Dán 2 hoặc nhiều lớp Kính Bán Cường lực

Dán 2 hoặc nhiều lớp Kính Cường lực

5

Chu trình gia công:
HỘP KÍNH



Hộp kính Low-e phủ mềm

Hộp kính Low-e phủ cứng

6

Chu trình gia công:
TRANH KÍNH NGHỆ THUẬT



LOAD Kính

RỬA LẠI Kính

IN SƠN trên Kính

SẤY KHÔ

Hệ thống dây chuyền
thiết bị Kính

glaston
seeing it through

Bystronic
glass

Bottero
Glass Technologies

Đối tác Vật tư Kính

AGC

VIGLACERA

PILKINGTON
NSG Group Flat Glass Business

Đối tác Vật tư Gioăng,
keo

GUARDIAN
GLASS

CÔNG TY LIÊN DOANH KÍNH SỐ 1 VIỆT NAM
VFG
VIỆT NAM FLOAT GLASS CO., LTD.

SAINT-GOBAIN

DOW CORNING → DOWSIL™
silicones by DOW

APOLLO®
SILICONE SEALANT

BY®
BAI YUN

GE
Construction Sealants

CÁC LOẠI KÍNH

Kính trắng

Kính màu

Kính phản quang

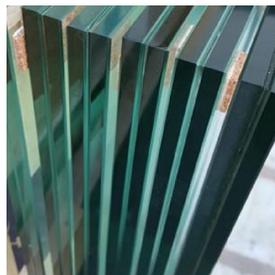
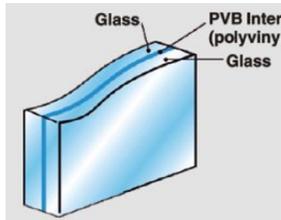
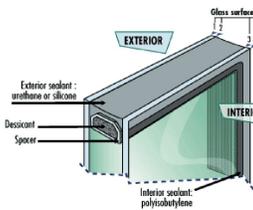
Kính Low-e phủ cứng

Kính Low-e phủ mềm

KÍNH HỘP

KÍNH DÁN

KÍNH TEMPER



HÌNH ẢNH CÁC LOẠI KÍNH VỠ KHI SỬ DỤNG

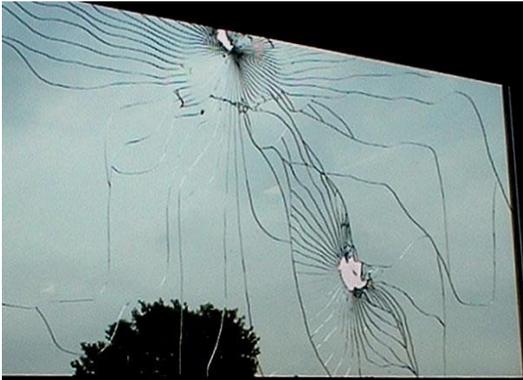
KÍNH THƯỜNG



KÍNH TEMPER



KÍNH BÁN CƯỜNG LỰC



KÍNH DÁN AN TOÀN





VI. SẢN PHẨM NHÔM KÍNH ĐIỂN HÌNH

FAÇADE & DOORS



Đặc điểm | Feature

Vách kính mặt dựng còn được gọi là Hệ tường kính là việc sử dụng Nhôm và Kính kết hợp thành một vách liền khối để bao quanh tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại, hay các văn phòng showroom nhằm tạo không gian tầm nhìn và tạo nét sang trọng về mặt kiến trúc. Với ưu điểm tiến độ thi công nhanh, vật liệu sử dụng đa dạng các màu kính khác nhau cũng như các sản phẩm kính (cường lực, bán cường lực, kính dán, kính hộp) với các họa tiết thiết kế ceramic hoặc sơn sẽ tạo các hình dáng kiến trúc khác nhau theo từng công trình cụ thể. Quan trọng hơn nữa, với các hệ tường kính giấu đồ, có thể đem lại một khối kiến trúc liền mạch.

Curtain wall, which is also known as the glass curtain wall system, is the use of aluminum and glass combined into a single wall to surround the office building, commercial center, or showroom office to create space, vision and architectural luxury. With the advantages of quick progress, materials use a variety of different colors as well as glass products (tempered glass, heat-strengthened glass, laminated glass, insulated glass) with ceramic designs or coating, it will create different architectural shapes according to each specific project. More importantly, with concealed mullion-transom curtain wall system, it can bring a seamless architectural block.

Phân loại | Classification

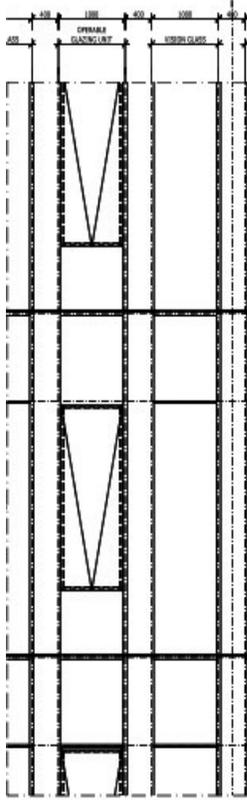
Hiện nay, trên thế giới đang sử dụng phổ biến 4 loại tường kính, đó là: Vách tường kính hệ STICK, hệ SEMI-UNITISED, hệ UNITISED, hệ SPIDER.

Tùy từng tính chất công trình, và tùy theo thiết kế, kinh phí để có thể lựa chọn các hệ này cho phù hợp. Đồng thời, việc sử dụng kính đơn, kính dán hay kính hộp cũng rất quan trọng trong việc lựa chọn các hệ tường kính.

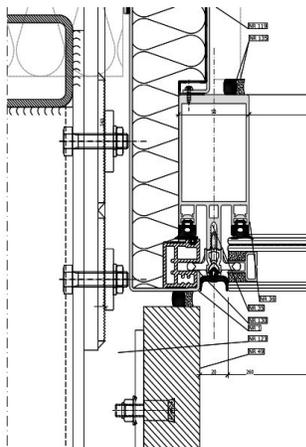
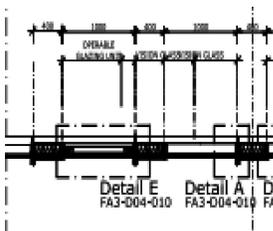
Currently, there are 4 types of curtain walls in the world, including: STICK system, SEMI-UNITISED system, UNITISED system, SPIDER system.

Depending on the nature of the works, and depending on the design, funding to select these systems accordingly. At the same time, the use of monolithic glass, laminated glass or insulated glass is very important in the selection of curtain walls.

Đặc điểm | Feature



PARTIAL ELEVATION Sc. 1:30
FACADE TYPE 4, COURTYARD



- Các tấm panel được sản xuất hàng loạt tại nhà máy, do đó các thành phần được lắp ráp chính xác và dễ dàng kiểm soát được chất lượng.
- Lắp đặt nhanh chóng, thao tác đơn giản, thời gian xây dựng ngắn, và hiệu quả cao về xây dựng.
- Các tấm panel nhỏ, linh hoạt, thuận tiện, dễ dàng để lắp đặt, bảo trì và thay thế.
- Lựa chọn linh hoạt: kính, kim loại, đá & các vật liệu trang trí khác,...
- Đa dạng về cách lắp ghép mặt dựng Semi: giấu đỡ, lộ đỡ, kết hợp lộ đỡ và giấu đỡ.
- Đảm bảo độ an toàn, chắc chắn, đặc biệt cho các tòa nhà cao tầng.

- The panels are mass-produced at the factory, so the components are assembled precisely and easily controlled quality.
- Quick installation, simple operation, short construction time, and high efficiency in construction.
- Small unitized panels that are flexible, convenient, easy to install, maintain and replace.
- Flexible selection: glass, metal, stone & other decorative materials, ...
- Variety of mounting Semi system: concealed panels, exposed panels, combination between concealed and exposed panels.
- Ensure safety, especially for skyscrapers.

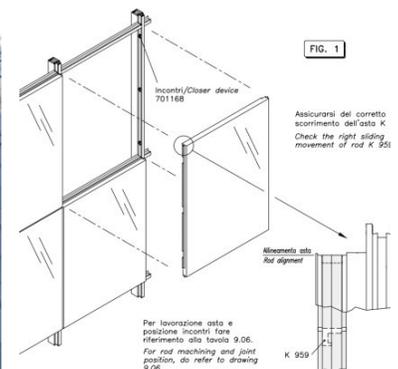


FIG. 1

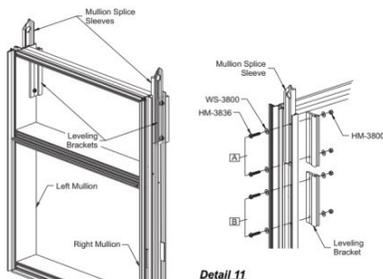
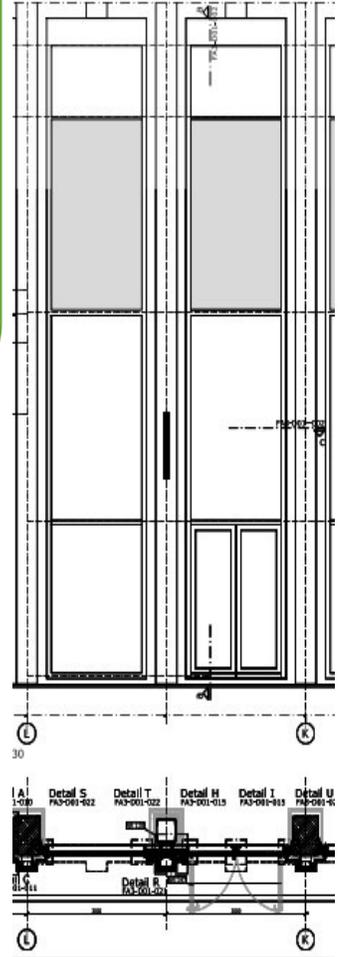
I.3

MẶT DỰNG HỆ UNITISED | UNITISED SYSTEM

- Gia công tại nhà máy nên các khâu, các bước kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật mang lại sự ổn định cho hệ thống
- Thi công dễ dàng, thời gian thi công nhanh đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, từ đó sớm đưa công trình vào khai thác mang lại hiệu quả kinh tế cao
- Kiểm soát được chặt chẽ hao phí vật liệu vì gia công tại nhà máy
- Đây là cách xếp hình nên hệ thống vững chắc, khả năng bám chịu đặc biệt tốt, thích nghi được với những tác động dịch chuyển của tòa nhà
- Yêu cầu nhân lực thi công ít, hạn chế nhiều nguy cơ mất an toàn lao động

- Due to the processing in factory, the strictly controlled steps ensure the technical requirements that bringing the stability to the system.
- The easy construction, quick execution time meet the requirements of the investor. Therefore the construction works will be quickly brought into the exploitation for economic efficiency.
- Control of material consumption due to processing at the factory
- This is a way of forming a strong system, good adherence, adaptable to the movement of the building.
- Low demand for construction labor force reduces many risks of labor unsafety.

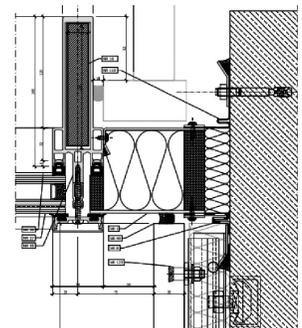
Đặc điểm | Feature



Detail 11

Mullion Splice Sleeve and Leveling Bracket Chart

Typical Mullion		TYPICAL FLOOR		TOP FLOOR	
		Mullion Splice Sleeve	Leveling Bracket	Lift Bracket	Leveling Bracket
Corner Mullion	LEFT	E1-3914	E1-3905	E1-3925	E1-3905
Mullion	LEFT	E1-3914	E1-3916	E1-3927	E1-3916
	RIGHT	E1-3915	E1-3916	E1-3928	E1-3916



Đặc điểm | Feature

- Các tính năng độc đáo của hệ thống mặt dựng spider nằm ở tính linh hoạt: Hệ thống phụ kiện spider được sử dụng nhằm tạo ra không gian với sự giảm thiểu tối đa sự rườm rà, được lắp đặt tại các góc của tấm kính. Đồng thời, chân nhện 4 chân có cấu tạo dạng khớp nối cho phép mặt dựng kính có khả năng chịu được sự uốn cong và tải trọng trên mỗi tấm kính được giảm xuống, hơn hẳn so với mặt dựng kính Stick, Unitized, Semi. Do đó, không có những ứng xuất được truyền từ tấm kính này sang tấm kính khác. Đây là một mặt dựng tường kính lớn, với những khả năng tạo hình linh hoạt cho bề mặt, như gấp khúc, lượn sóng, uốn cong.
- Đáp ứng sự sáng tạo trong thiết kế kiến trúc, ngoài những tính năng phổ biến làm mặt dựng kính, vách kính còn có thể tạo nên các liên kết cho mái kính, sàn kính, trần kính...
- Phù hợp cho mặt tiền các công trình mang tính kiến trúc hiện đại.
- Sử dụng được đa dạng các loại kính và chân nhện: kính đơn, kính dán.

- The unique features of the spider mount system lie in its versatility: The spider accessory system is used to create space with minimal redundancy, which is installed at the corners of the glass. At the same time, the four-legged spider legs have a hinged profile that allows the glass to withstand bending and the load on each glass is reduced, much like the Stick, Unitized, Semi. Consequently, no applications are transmitted from one glass plate to another. This is a large glass wall, with the ability to create flexible surface, such as folding, waving, bending.
- In response to creativity in architectural design, in addition to the common features that make up the glass, glass walls can also create links for glass roofs, glass floors, glass ceilings ...
- Suitable for the facade of modern architectural works.
 - Use a wide variety of spider glass and spades: single glass, laminated glass.



II

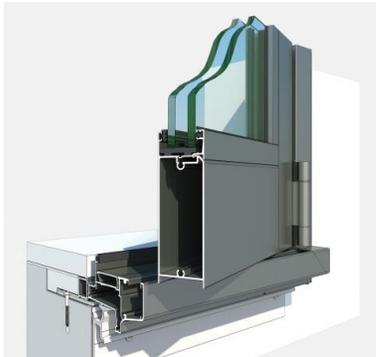
HỆ THỐNG CỬA | WINDOWS & DOORS

II.1

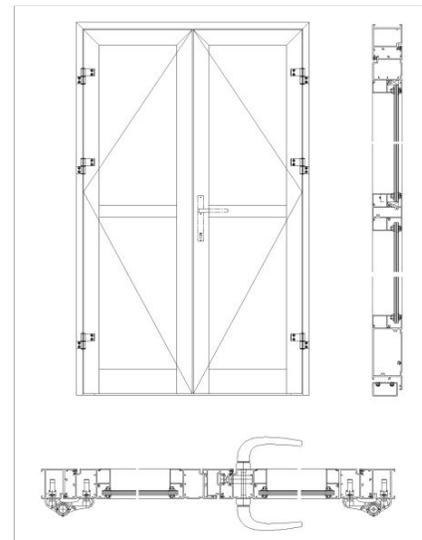
CỬA ĐI MỞ QUAY | DOORS

Đặc điểm | Feature

- Sản phẩm cửa đi mở quay đáp ứng được tối đa yêu cầu khi mở cửa tạo được không gian lớn nhất, phù hợp sử dụng làm cửa đi mặt tiền, cửa thông phòng và cửa ban công. Cửa có thiết kế có thể mở quay vào trong hoặc quay ra ngoài theo ý muốn, cửa mở quay tạo ra được không gian mở rộng lớn nhưng vẫn đảm bảo kín khít, an toàn tuyệt đối cho không gian sử dụng
- Việc sử dụng cửa hợp kim nhôm là giải pháp tốt nhất cho việc tiết kiệm năng lượng đối với những tòa nhà cao tầng có mặt tiếp xúc với mặt trời
- Sơn nhôm được xử lý bề mặt và sơn tĩnh điện với công nghệ tiên tiến có độ bền cao, luôn giữ được màu sắc và kết cấu cửa trong điều kiện khắc nghiệt.



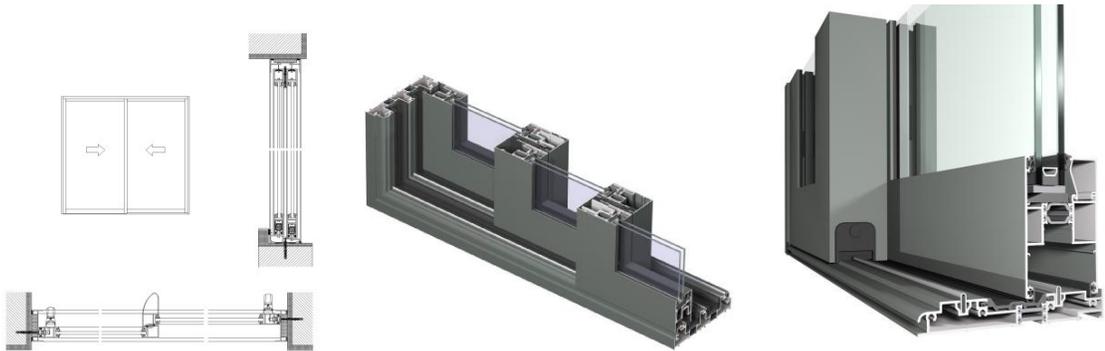
- Open door products meet the maximum requirements when opening the door to create the largest space, suitable for use as front doors and balcony doors. Door design allow it to be opened inward or outward as desired, the rotary door creates a large open space but still ensure close, absolute security for space usage.
- The use of aluminum alloy doors is the best solution for energy saving in tall buildings with exposed sun.
- Aluminum painted surface and advanced electrostatic powder coating technology with high durability always keep the color and texture of the door in extreme conditions.



Đặc điểm | Feature

- Với ưu điểm thiết kế có nhiều cánh, cửa mở được diện tích lớn, thích hợp với những ngôi nhà có thiết kế cửa đi rộng như cửa đi ra vườn, cửa đi ra hồ bơi...
- Có tính cách âm, cách nhiệt và độ kín, khít cao
- Được làm từ profile định hình có kích thước lớn, vững chắc
- Sử dụng phụ kiện hợp kim nhôm nhập khẩu cao cấp, bền đẹp chắc chắn, đóng mở linh hoạt
- Bánh xe trên và dưới sử dụng hệ thống xếp trượt cao cấp, bền chắc, khả năng chịu tải cao, đóng mở nhẹ nhàng linh hoạt
- Với hai kiểu mở đặc biệt trên cùng một hệ cửa (xếp trượt và quay) mang lại nhiều sự lựa chọn về không gian mở cho người sử dụng.

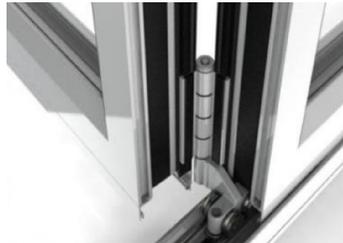
- With the design features of many leafs, large area opening, it is suitable for houses with wide door design such as the door to the garden, the door to the pool, etc...
- Soundproof, insulated, tight and fit
- Made from a large sized, solid profile
- Use high quality alloy accessories, strong durability, flexible opening and closing
- The upper and lower wheels use the high-grade sliding system, which are durable with high load capacity, flexible opening and closing.
- With two special openings on the same door system (sliding and casement), there is a wide choice of open space for the user.



Đặc điểm | Feature

- High hardness to increase the bearing capacity
- Closed or open modes do not affect the space and area of use of the room
- Ensure sound insulation, insulation and tightness, high fit
- Because aluminum is a lightweight material, it contributes to reduce the load on the building but still ensures high safety
- Having large size, luxurious look, connecting and extending the space, creating a panoramic view of the room
- Economics in use
- The surface of aluminum is coated to help the door against corrosion, fading and high aesthetics

- Có độ cứng cao giúp tăng khả năng chịu lực
- Các chế độ đóng hoặc mở không ảnh hưởng đến không gian và diện tích sử dụng của căn phòng
- Đảm bảo tính cách âm, cách nhiệt và độ kín, khít cao
- Do đặc điểm nhôm là vật liệu nhẹ nên góp phần làm giảm tải trọng cho các công trình nhưng vẫn đảm bảo độ an toàn cao
- Cửa nhôm kính rộng, sang trọng, nổi và mở rộng được không gian, tạo được tầm nhìn bao quát cho căn phòng
- Kính tế trong sử dụng
- Bề mặt nhôm được sơn phủ giúp cho cửa chống được sự ăn mòn, chống phai màu và có tính thẩm mỹ cao...



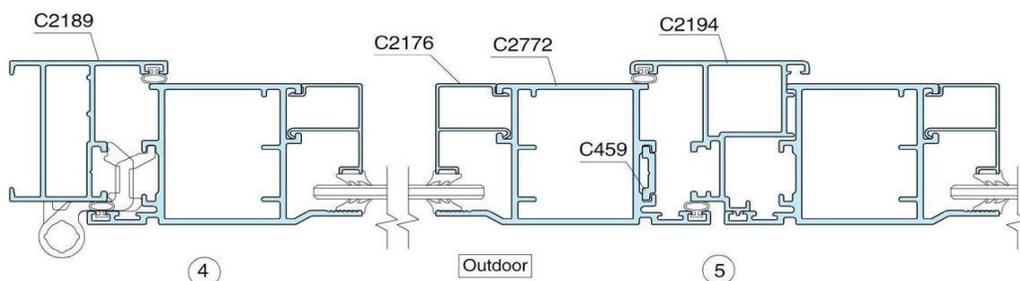
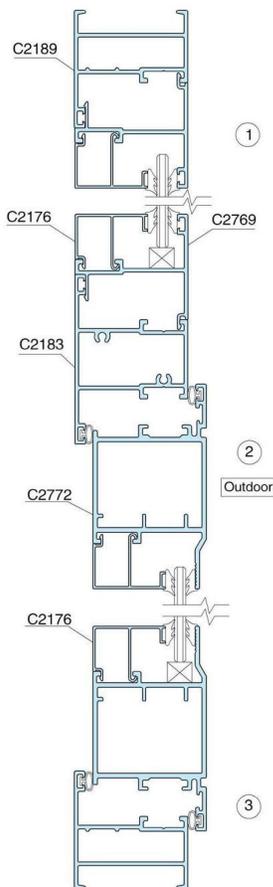
II.4

CỬA SỔ MỞ QUAY | WINDOWS

Đặc điểm | Feature

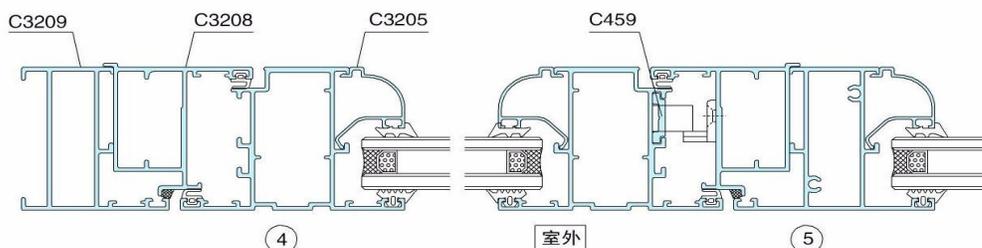
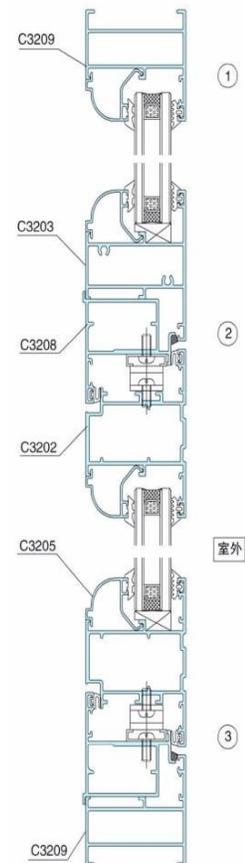
- Thanh profile nhôm định hình 6063-T5 (khuôn cửa, khung cánh)
- Kính (kính đơn, hộp kính)
- Hệ gioăng cao su kép đảm bảo độ kín, khít
- Hệ phụ kiện kim khí: chốt đa điểm, tay nắm, khoá

- Profile aluminum profiles 6063-T5 (door frame, wing frame)
- Glass (single glass, insulating glass)
- Double rubber gasket ensures tightness
- Metal accessories: multi-point, handle, lock



- Cửa sổ mở hất đảm bảo khả năng cách âm, cách nhiệt tốt và độ kín, khít cao. Cửa sử dụng vật liệu nhẹ góp phần giảm tải trọng công trình, thanh nhôm rỗng được thiết kế với những sống gia cường nên khả năng chịu lực tốt, chịu được va đập từ bên ngoài. Cửa nhôm kính được sơn tĩnh điện bền, sang trọng, phù hợp với kiến trúc công trình. Đạt hiệu quả kinh tế cao trong quá trình sử dụng.
- Thanh Profile nhôm định hình 6063-T5 (khuôn cửa, khung cánh)
- Kính (kính đơn, kính hộp)
- Hệ gioăng cao su đảm bảo sự kín khít
- Phụ kiện kim khí: chốt đa điểm, bản lề chữ A, tay nắm, khóa.

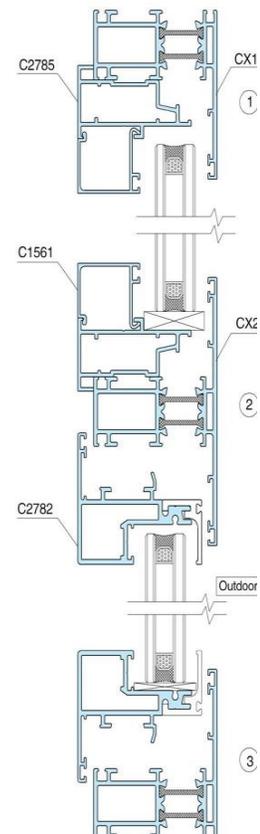
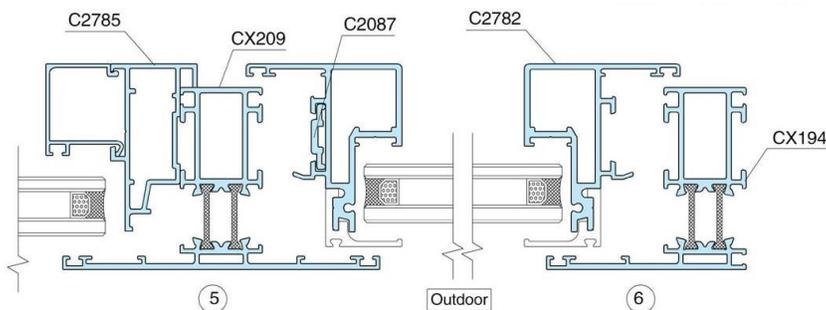
- Top open windows ensure good acoustic insulation, good insulation and high tightness, tight fit. The use of lightweight materials contributes to reducing the work load, aluminium hollow bars are designed with the good bearing capacity so that the ability to withstand the impact of external impact. Aluminium glass door is sprayed with durable electrostatic powder coating, luxurious, suitable for architectural works. High economic efficiency during use.
- 6063-T5 aluminium profile profile (door frame, wing frame)
- Glass (single glass, glass)
- The rubber seal system ensures tightness



Đặc điểm | Feature

- Có các đặc điểm của cửa sổ mở hất và mở quay kết hợp
- Cửa mở được 3 chế độ: mở lật 1-2° để thông hơi, mở lật 15° để thoáng khí và mở quay 180 độ để thông phòng. Cả 3 chế độ mở này đều rất an toàn cho các công trình, đặc biệt phù hợp đối với các vách kết hợp cửa thông phòng.

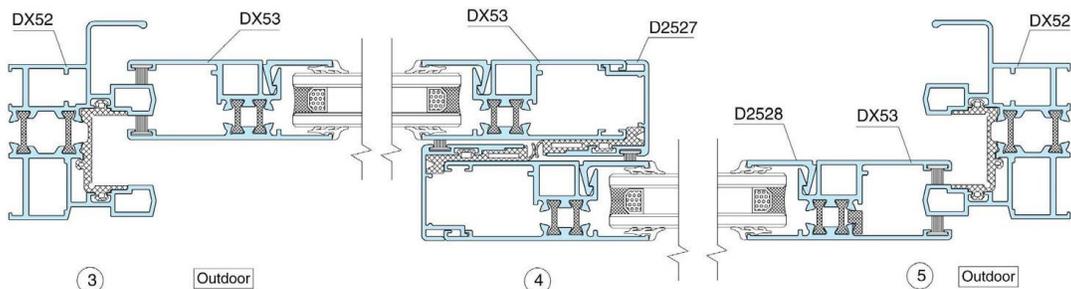
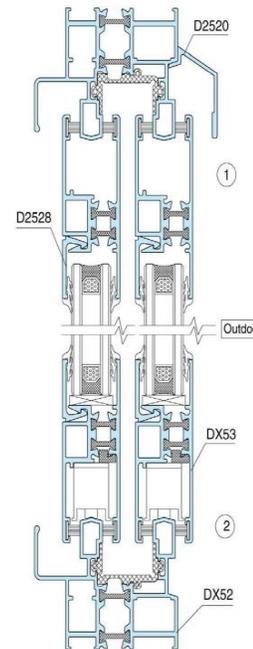
- Combined turn and tilt doors
- Door open 3 modes: flip open 1-2° for ventilation, open flip 15° to vent and open rotate 180° to room. These three openings are very safe for buildings, especially suitable for window-wall connecting rooms.

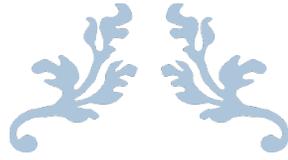


Đặc điểm | Feature

- Là loại cửa có cánh mở bằng cách trượt trên các ray
- Sử dụng các loại khóa khác nhau như: khóa bán nguyệt, khóa bật hoặc khóa với hệ thống chốt đa điểm
- Khi đóng mở không ảnh hưởng đến không gian và diện tích sử dụng của căn phòng và tránh được nguy cơ gió đập cánh cửa
- Có diện tích mở tối đa bằng $\frac{1}{2}$ diện tích khung cửa
- Đảm bảo độ kín khít.

- An open door by sliding on rails
- Use different types of locks, such as: semicircle, turn on or lock with multi-point system
- When opening and closing, do not affect the space and area of use of the room and avoid the risk of wind blowing the door
- Have a maximum open area of $\frac{1}{2}$ of the door frame area
- Ensure tightness.





VII. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM



INTRODUCTION / GIỚI THIỆU

This Quality Management Systems (QMS) contains safety, environment protection, QA plan rules and procedures. Rules and procedures are an integral part of this assignment and must be carried out fully. Any exception to or deviation from the rules and procedures, during the course of any jobs, must have prior written authorization.

Kế hoạch kiểm soát chất lượng bao gồm các quy tắc và quy trình về an toàn, bảo vệ môi trường và các kế hoạch kiểm soát chất lượng. Các quy tắc và quy trình này bao gồm toàn bộ trong chương trình và phải được thực hiện đầy đủ. Bất cứ trường hợp ngoại lệ hay sai lệch so với các quy tắc và quy trình này trong suốt quá trình làm việc phải được cho phép trước bằng văn bản.

HASKY as the Contractor working on construction site has its own responsibility to supervise the safety on site and fully insure that all staffs, workers to operate in accordance with strict these procedures.

Công ty cổ phần HASKY với vai trò là nhà thầu xây dựng thi công hoàn thiện làm việc trên công trường có trách nhiệm giám sát quản lý an toàn trên công trường, đảm bảo tất cả các nhân viên, công nhân thực hiện nghiêm túc các quy trình này.

SCOPE/ PHẠM VI

These rules and procedures apply to HASKY employees working on site. HASKY and its staff, including subcontractors, suppliers and employees, must comply with the rules and regulations of this policy.

Những quy tắc và quy trình này áp dụng cho nhân viên HASKY làm việc trên công trường. HASKY cùng nhân viên của mình, bao gồm các nhà thầu phụ, các NCC và nhân viên, phải tuân thủ theo các quy tắc và luật định của chính sách này.

These rules and procedures will be documented throughout the entire project. The management of HASKY will periodically review and when the guidelines of the HASKY or the Vietnamese government change, the corresponding departments must also be revised and reissued.

Những quy tắc và quy trình này sẽ là tài liệu xuyên suốt toàn bộ dự án. Ban quản lý của HASKY sẽ xem xét lại định kỳ và khi nào các hướng dẫn/ quy tắc của HASKY hay của nhà nước Việt Nam thay đổi, thì các bộ phận tương ứng cũng phải được sửa đổi và phát hành lại.

QUALITY POLICY / CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

HASKY strives to become one of top companies in domestic market of construction and projects investment by following declarations:

HASKY phấn đấu trở thành một trong những Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Xây lắp và Đầu tư dự án bằng những cam kết sau:

- Comply with articles of signed contract under law and institution required.

Thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung theo hợp đồng được ký kết cũng như các yêu cầu luật định và chế định thích hợp.

- Applying new scientific and technological advances in manufacturing and installation to:

Ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt để:

- To guarantee progress and quality of construction products.

Đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm xây lắp

- To optimize expenses to get competitive prices.

Tối ưu hóa chi phí để đạt được giá cạnh tranh

- Convenient transaction and handover on time.

Giao dịch thuận lợi và bàn giao đúng thời hạn.

- Quality policy is disseminated to all of units of company that all sections understand, implement quality purposes unitedly and get desired effects.

Chính sách Chất lượng phải được phổ biến đến mọi cấp trong Công ty để mọi người cùng thấu hiểu một cách thống nhất về Mục tiêu Chất lượng, cùng nhau thực hiện sao cho đạt được hiệu quả mong muốn.

AIMING POLICY / MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

- To assure progress and quality of 100% of projects are admitted.

Đảm bảo 100% công trình, dự án đạt tiến độ, chất lượng, được khách hàng công nhận

- To assure 100% construction sites observe strictly the regulations of:

Đảm bảo 100% các công trường thực hiện đầy đủ các quy định về:

- Labor sanitation safety.

An toàn vệ sinh lao động.

- Fire regulations.

Phòng chống cháy nổ

- Environment protection.

Bảo vệ môi trường

- To identify human resource transfer, training and recruitment plans on demand of construction sections.

Xây dựng kế hoạch điều động, đào tạo hoặc tuyển dụng nhân lực đáp ứng 100% yêu cầu nhân lực thực tế cho các đơn vị thi công.

- To assure 100% of products purchased meet the product requirements: Specification, quality và timeliness.

100% sản phẩm mua vào đáp ứng các yêu cầu của sản phẩm: Quy cách, chất lượng và tiến độ.

- To assure 100% construction equipment be maintained and repaired in accordance with a maintenance plan before using in the ground.

100% thiết bị thi công được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ đã lập trước khi đưa vào sử dụng.

SAFETY PLAN / CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO AN TOÀN

1. Site safety rules / Các quy tắc an toàn tại công trường

Each person on the site is obliged to follow the pertaining rules. It is the responsibility of each team / sub-contractor to inform his staff and workers about these regulations and to make available the necessary means for personal protection and prescribed protective and safety devices and a first aid box. Failure to comply with these regulations may lead to removal from site. Emergency number in case of fire and accidents shall be made known to all parties involved.

Mỗi người tại công trường bắt buộc phải tuân theo các quy tắc quy định. Mỗi đội/ nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm thông báo cho nhân viên và công nhân của mình về các quy tắc này và phải có những phương tiện cần thiết để bảo vệ cá nhân và các thiết bị an toàn bảo hộ và một hộp y tế sơ cứu. Nếu không tuân thủ theo những quy tắc này sẽ phải rời công trường. Tất cả các bên liên quan phải biết số gọi khẩn cấp khi có hỏa hoạn hay tai nạn.

▪ Alcoholic Drinks and/or Controlled Drugs

Các đồ uống có cồn và chất kích thích, gây nghiện:

Alcoholic drinks and/or controlled drugs are not to be taken on site at anytime. Anyone found under the influence of, or in possession of, alcohol or drugs on the site will be immediately removed from the site and refused future access.

Cấm không được sử dụng các đồ uống có cồn và/hoặc các loại thuốc gây nghiện tại công trường. Bất cứ ai bị phát hiện đang sử dụng hay tàng trữ đồ có cồn, chất gây nghiện tại công trường sẽ bị đuổi khỏi công trường ngay lập tức và không được tiếp tục làm việc với HASKY trong tương lai.

▪ Smoking / Hút thuốc

Smoking is prohibited on site except where permitted. Temporary buildings used by workers in HASKY must be safe areas subject to special regulations. No smoking on site. Smoking areas will be designed with HASKY signatures. No smoking in any building under construction, but allowed in the approved neighborhood.

Cấm hút thuốc trên công trường trừ những khu vực cho phép. Các tòa nhà tạm được công nhân HASKY sử dụng phải là những khu vực an toàn theo những quy định đặc biệt. Không được hút thuốc trên xe ở công trường. Các khu vực hút thuốc sẽ được thiết kế có ký hiệu được HASKY phê chuẩn. Không được hút thuốc tại bất cứ tòa nhà đang xây dựng nào, nhưng được phép tại khu vực lân cận đã được phê duyệt.

▪ Horseplay, fighting or gambling in any form are not allowed.

Không được chơi đùa, cờ bạc hay đánh nhau.

▪ Running at the job site must be avoided. In case of emergency, all labor must walk quickly to an Assembly Point.

Không được chạy nhảy ở công trường. Trong trường hợp khẩn cấp, tất cả người lao động phải đi thật nhanh tới điểm tập hợp.

▪ Staff and workers must not make safety devices in operative, and only authorized persons shall operate safety devices such as relief valves, gate valves, electrical and mechanical interlocks, guards, electrical switches, etc.

Nhân viên và công nhân không được vận hành các thiết bị an toàn, chỉ có những người có thẩm quyền mới được vận hành các thiết bị an toàn như van thoát hiểm, van cổng, các khóa cơ và điện, mạch bảo vệ, cầu dao điện, v.v...

▪ Unsafe shortcuts, such as walking on pipelines, sliding down pipes or stanchions, cutting corners through areas which are not the work location, must be avoided.

Không sử dụng các đường tắt thiếu an toàn, như đi lên ống nước, các ống trượt, các thanh đứng, các góc cắt qua các khu vực không phải là khu vực làm việc.

- Tools, materials or equipment must not be dropped from a height or thrown between levels.
Không được vớt hay ném các dụng cụ, vật liệu, thiết bị qua lại hoặc từ trên cao xuống.
- Hard hats are not be decorated (besides the usual HASKY's logo), defaced or damaged in any way.
Không được trang trí (trừ logo của công ty HASKY), tẩy xóa hay làm hỏng mũ cứng.

2. Vehicles and Equipment / Máy móc và thiết bị

- Employees will comply with all safety rules and signs regarding traffic and vehicles at all time.
Nhân viên luôn phải tuân thủ tất cả các quy tắc và ký hiệu an toàn liên quan đến việc lưu thông và phương tiện vận chuyển.
- It is forbidden to travel on site without permission from project or site manager of HASKY.
Cấm đi lại trên công trường mà không có sự cho phép từ quản lý dự án hay quản lý công trường của HASKY.
- HASKY shall provide vehicles and equipment which are in good condition. Vehicles used for transporting people must have adequate safety provisions to prevent injuries from falls or sudden stops. There must not be over-crowding.
HASKY sẽ cung cấp các phương tiện và trang thiết bị trong trạng thái hoạt động tốt. Các phương tiện được sử dụng để chuyên chở công nhân phải được thiết kế an toàn để tránh gây thương tổn cho công nhân do ngã hay dừng lại đột ngột. Số lượng nhân viên trên xe không được quá đông.
- Keep all roadways, access doors and fire hydrants clear. HASKY's Project Manager required to be notified before blocking any roadway.
Luôn phải thu dọn sạch sẽ đường, cửa ra vào và hệ thống báo cháy. Trước khi cấm bất cứ con đường nào phải thông báo cho Quản lý dự án của HASKY.
- Equipment such as welding machines, pumps etc. shall not be transported with the engine running. All equipment, machinery and tools for use on the job site must be approved by the HASKY Project Manager or the Site Manager, and shall be subject to initial and periodic inspection. Any equipment, machinery and tools which are not approved must be removed from the site.
Không được di chuyển các thiết bị như máy hàn, bơm khi chúng đang hoạt động. Tất cả các thiết bị, máy móc và dụng cụ được sử dụng trên công trường phải được quản lý dự án hay quản lý công trường của HASKY phê chuẩn, phải được kiểm tra ban đầu và định kỳ. Bất cứ thiết bị, máy móc hay dụng cụ nào không được phê chuẩn phải mang ra khỏi công trường.
- Refueling equipment while the engine is running is prohibited.
Không được tiếp nhiên liệu cho thiết bị khi động cơ đang hoạt động.
- The regime of maintenance, periodic inspection, must comply with regulations
Chế độ bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, phải thực hiện đúng quy định
- Operation, operation of each device must meet the manufacturer's requirements.
Vận hành, hoạt động của mỗi thiết bị phải đúng yêu cầu của nhà sản xuất

3. Audits for Safety/Kiểm tra an toàn

HASKY's Project Manager or the Site Manager is responsible for conducting the audits of safety items and conditions, and all sub-contractors, teams are obliged and responsible to correct, improve and maintain all safety requested from the Audit's results.

Quản lý dự án hay quản lý công trường của HASKY phải chịu trách nhiệm kiểm tra các thiết bị an toàn và điều kiện an toàn. Tất cả các nhà thầu phụ, và các nhóm buộc phải chịu trách nhiệm sửa chữa, cải thiện và thực hiện tất cả các quy định an toàn theo yêu cầu từ kết quả của nhóm kiểm tra.

4. HSE Officer / Nhân viên HSE

- Organizing and supervising works in accordance with health and safety regulations, especially at the areas with high risk of accidents and health damage.

Tổ chức và giám sát các công việc theo các quy định về sức khỏe, an toàn, đặc biệt tại các khu vực thường có nguy cơ cao xảy ra tai nạn hay ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe.

- Guiding, reminding and inspecting the implementation of health and safety regulations.

Hướng dẫn, nhắc nhở và kiểm tra việc thực hiện các quy định về sức khỏe và an toàn.

- Conducting training on safety measures in special professional works and guidance in use of equipment and personal protection equipment.

Tiến hành đào tạo các biện pháp an toàn cho các công việc chuyên môn đặc biệt, hướng dẫn sử dụng thiết bị cùng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

- Reporting any accidents or potential leading to accidents to higher management level and implementing suggested corrective actions.

Báo cáo các vụ tai nạn hay nguy cơ có thể dẫn đến tai nạn cho cấp quản lý cao hơn và tiến hành các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Conducting daily HSE checklists for workgroups.

Xây dựng các bảng kiểm tra HSE hàng ngày cho các nhóm công nhân.

- Enforce the implementation of HASKY's HSE rules and regulations and legal requirements.

Đôn đốc việc thực hiện các quy tắc và quy định HSE của HASKY và các yêu cầu luật pháp.

- Monitor the implementation of the HSE program in daily tasks.

Giám sát việc thực hiện chương trình HSE trong các công việc hàng ngày.

- Reporting, advising and /or taking corrective action if HSE violations or unsafe work conditions are detected. Stopping the work if necessary and resuming only when corrective action has been taken.

Báo cáo, đưa ra gợi ý và đổi sách nếu phát hiện vi phạm HSE hay điều kiện làm việc không an toàn. Tạm ngừng công việc nếu cần thiết và chỉ bắt đầu lại sau khi tiến hành các biện pháp khắc phục.

- Make hazard warning signs to tighten dangerous areas in case of accidents.

Lập các biển báo cảnh báo nguy hiểm căng dây các khu vực nguy hiểm để phòng xảy ra tai nạn.

- Regularly organize meetings and training on labor safety for all employees at the company.

Thường xuyên tổ chức họp, tập huấn về ATLĐ cho toàn bộ công nhân viên tại công ty.

- Contribute suggestions to superior on safety and occupational safety measures, contribute to the development of work safety situations in production that minimizes accidents for people and equipment.

Tham gia góp ý với cấp trên các biện pháp ATLĐ, góp ý xây dựng về các tình huống ATLĐ trong sản xuất hạn chế tối đa tai nạn cho con người và thiết bị.

- Guide, report and investigate occupational accidents (if any) in accordance with current laws.

Hướng dẫn, khai báo, điều tra về tai nạn lao động (nếu có) theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Preparing work safety monitoring logs in the company.

Lập sổ nhật ký theo dõi ATLĐ trong công ty.

5. Workers / Công nhân

- All workers on site shall be trained and instructed to:

Tất cả công nhân trên công trường đều phải được đào tạo và hướng dẫn để:

- Comply with HSE plan and regulations.

Tuân thủ mọi quy định và kế hoạch HSE.

- Work safely and not to do anything that can cause injury to him (her) or to others.

Làm việc an toàn và không làm bất cứ điều gì có thể gây thương tổn cho bản thân và người khác.

- Report abnormal issues and all errors from the device to the monitor.

Báo cáo những sự cố bất thường và tất cả những sai sót từ thiết bị tới giám sát.

- Observe and obey all HSE signs/ notice.

Quan sát và tuân thủ những bảng chỉ dẫn/ thông báo HSE.

- Attend all Tool Box Meeting, other meetings and/or training.

Tham dự tất cả các buổi họp an toàn hay đào tạo khác

- Keep work place clean and tidy.

Luôn giữ nơi làm việc gọn gàng và sạch sẽ.

6. Tool Box Meetings / Các cuộc họp an toàn lao động

- This meeting should be organized before starting the work to detail training based on the results of the work safety analysis.

Cuộc họp này nên được tổ chức trước khi bắt đầu công việc để đào tạo chi tiết dựa trên kết quả của bản phân tích an toàn công việc.

- The aim of the meeting shall be to ensure that:

Mục đích của cuộc họp này phải đảm bảo:

- The method of carrying out the work is fully understood.

Hoàn toàn nắm rõ phương pháp tiến hành công việc.

- Risk associated with work is assessed and recommended actions made known.

Hiểu rõ rủi ro liên quan tới công việc và nêu ra những biện pháp phòng ngừa

- Adequate control and supervision is available.

Có biện pháp giám sát và quản lý đầy đủ.

- Provide the causes and responses for each specific issue

Đưa ra được các nguyên nhân, đối sách cho từng vấn đề cụ thể

- Attendees: Workforce, HASKY's supervisor, HASKY's HSE.

Thành phần tham gia: công nhân, giám sát của HASKY và nhân viên HSE của HASKY.

- All attendees have to sign the Tool box Meeting report form. The HASKY's HSEO submits a Tool Box Meeting Report to HASKY's Project Manager.

Tất cả mọi người tham dự đều phải có mẫu báo cáo họp TOOL BOX. Nhân viên HSE của HASKY sẽ đệ trình báo cáo này lên Quản lý dự án của HASKY.

7. Safe practice rules / Các quy tắc thực hành an toàn

In addition to any specific requirements noted on permits, the following practices shall be followed:

Ngoài các yêu cầu cụ thể được đưa ra trong giấy phép, nhân viên cũng phải tuân thủ các hoạt động sau:

Tools and Equipment / Dụng cụ và thiết bị:

- Must be in good condition and currently inspected.

Phải trong điều kiện tốt và đã qua kiểm tra.

- Must be used only by qualified people.

Phải được những người có trình độ sử dụng.

- Tools must be used only for their designed purpose.

Dụng cụ chỉ được sử dụng với chức năng của mình.

- Portable electrical tools shall be subject to check by HASKY's Project Site Manager before use.

Trước khi được đưa vào sử dụng, các dụng cụ điện có thể di chuyển được phải được quản lý dự án hay quản lý công trường của HASKY kiểm tra.

- Equipment with gears, belts, coupling, fans, etc., shall not be operated without guards.

Không được vận hành các thiết bị có răng cưa, dây curoa, móc nối, quạt... mà không được giám sát cẩn thận.

- Gloves must not be worn while using grinders, drills, saws or any tools where gloves are apt to become entangled.

Không được đeo gang tay khi sử dụng máy nghiền, máy khoan, cưa hay các thiết bị khác mà chúng có khả năng trở thành chướng ngại.

- Loose clothing must not be worn while working around machines.

Khi làm việc bên máy không được nới rộng quần áo ra.

Bar bending and cropping machines:

- Hand and power operated bar benders and croppers should be:

Các loại máy cắt và uốn thanh vận hành bằng tay hay bằng điện phải:

- Used by only authorized persons.

Sử dụng bởi người có thẩm quyền.

- Used only as recommended by the manufacturer.

Chỉ sử dụng theo hướng dẫn từ nhà sản xuất.

- Firmly mounted on a substantial base, ensuring stability in operation.

Được gắn chắc chắn trên nền rộng, đảm bảo ổn định khi hoạt động.

- Fix at an appropriate height to ensure comfortable operation, and reduce the risk of fatigue or injury to the operator.

Cố định tại một độ cao phù hợp để đảm bảo hoạt động thoải mái, và giảm nguy cơ gây mỏi hay thương tích cho người vận hành.

- Maintained in a fully serviceable condition, e.g. pivot pins, ratchets or cutting edges are not worn.

Được bảo dưỡng trong điều kiện tốt.

- Located at a safe distance from other site personnel and activities.

Được đặt tại một khoảng cách an toàn so với nhân viên và các hoạt động tại địa điểm khác.

- Kept clean and lubricated.

Được giữ sạch sẽ và tra dầu mỡ.

- Stored and adequately protected from the weather when not in use.

Bảo quản và bảo vệ khỏi những tác hại của thời tiết khi không được sử dụng.

Compressors, air receivers and pneumatic tools/Máy nén khí, máy bơm khí và các thiết bị chạy bằng khí

- The following points should be checked/ Cần kiểm tra những điểm sau:

- That the V-belt pulley and pulley drive is adequately guarded.

Kiểm tra ròng rọc đai V và dây ròng rọc cẩn thận.

- That the air receiver is clearly marked with its safe working pressure and distinguishing number.

Đánh dấu áp suất bình khí nén làm việc an toàn và đánh số riêng.

- That the air receiver is fitted with a safety valve, drain cock, pressure gauge, and man way.

Lắp bình khí nén cùng một van an toàn, vòi nước, áp suất kế và đường thông.

- That the air receiver has been cleaned and thoroughly examined in the preceding 24 months.

Đã làm sạch và kiểm tra cẩn thận bình khí nén trong chu kỳ 24 tháng.

- That if an airline is used for blowing out, the activity is strictly controlled and that the person using the airline and other persons in the vicinity are adequately protected (e.g. by goggles).

Nếu sử dụng ống không khí để thổi, thì cần được kiểm soát chặt chẽ và những người chịu trách nhiệm cũng như những người liên quan phải được bảo vệ an toàn (VD: sử dụng kính bảo hộ).

- Any joints in airlines are made with purpose-made connections.

Tất cả các điểm nối trong ống không khí đều được nối có mục đích.

- That the air supply to all tools is switched off when tools are left unattended or changed.

Tắt ống cung cấp không khí cho các dụng cụ khi chúng không được sử dụng hay thay đổi.

Winches / Tời

- Checks should be carried out on all winches to ensure that:

Phải tiến hành kiểm tra tất cả các tời máy để đảm bảo rằng:

- The winch is securely bolted down.

Tời được cài chốt cẩn thận.

- The lead angle of the wire is nearly at right angles to the drum as possible.

Góc trên của dây gần là góc phải so với trống quấn dây.

- The wire is rated strong and long enough, with a minimum of two turns remaining on the drum.

Dây phải đủ dai và dài, ít nhất quấn được 2 vòng trên trống.

- The driving pinion (clutch) engages properly and can be locked in position.

Bánh răng chuyển ăn khớp chặt chẽ với nhau và có thể khóa đúng vị trí.

- Water and oil are kept out of brake linings.

Tránh để nước và dầu rơi vào lớp phanh.

- Brakes are adequate.

Phanh làm việc tốt.

- Correct guards are fitted.

Lắp các bộ phận che chắn.

- Personnel are kept clear when winches are operating.

Nhân viên phải sạch sẽ khi vận hành tời.

- The pawl and ratchet are in good condition.

Mấu gài và bánh cóc phải trong điều kiện làm việc tốt.

- Hand operated winches should be registered, inspected frequently, be thoroughly examined, cleaned and lubricated at regular intervals.

Các tời vận hành bằng tay phải được đăng ký, kiểm tra thường xuyên, làm sạch và tra dầu mỡ định kỳ

8. Working at height / Làm việc trên cao

- Working at height describes work undertaken "off the ground". Commonly, it involves the use of scaffolds, ladders, hoists, gantries, steel erection or general roof work.

Làm việc trên cao thường cần phải sử dụng giàn giáo, thang, cần trục, cần cẩu, cấu trúc thép

- A lot of work requires working on high, at least 2m away from the ground.

Rất nhiều công việc đòi hỏi phải làm việc trên cao, cách ít nhất 2m so với mặt đất.

- Proper planning, instruction, training and supervision are essential.

Phải có kế hoạch, hướng dẫn, đào tạo và giám sát chặt chẽ.

- Must wear shoes, safety helmets and safety belts

Phải mang giày, mũ bảo hộ và dây an toàn

Basis hazards / Những nguy hiểm chính.

- The main hazards in working at height are falls and falling objects with the risk being both to people working at height and to others below.

Rủi ro chính khi làm việc trên cao đó là bị ngã và làm rơi các đồ vật xuống gây nguy hiểm cho cả người làm việc trên cao và người ở bên dưới.

Main precautions to prevent falls and falling materials / Những biện pháp nhằm tránh ngã và làm rơi nguyên vật liệu

- These are an overlap between the prevention of people falling and materials falling from height. Some control measures have dual functions, helping to prevent either hazard.

Đây là những biện pháp nhằm ngăn chặn người rơi từ trên cao và cả nguyên vật liệu. Một số biện pháp có chức năng kép, giúp tránh xảy ra những nguy cơ này.

- As with control measures used in other circumstances, there is a hierarchy to the precautions taken:

Vì các biện pháp kiểm soát được sử dụng trong các trường hợp khác nhau, nên có một hệ thống các biện pháp được thực hiện theo trật tự như sau:

- The first objective is to provide physical safeguards to prevent falling. Means of access and working places should be of sound construction and capable of safely supporting both people and to materials needed for the work. Guard rails, toeboard or other forms of protection should be provided at any height from which people could fall.

Mục đích đầu tiên là cung cấp hệ thống cơ sở vật chất nhằm ngăn ngừa tai nạn do ngã./ Phương tiện tiếp cận và địa điểm làm việc được xây dựng tốt và có khả năng hỗ trợ an toàn cho cả người và nguyên vật liệu. Có hàng rào bảo vệ, ván nhỏ hay các phương tiện bảo vệ khác ở trên cao.

- Where it is either impossible to provide such safeguards or the work is of such short duration or difficulty that it would not be reasonable to do so, properly installed personal equipment which will arrest falls such as rope access or boatswain's chairs should be used.

Khi không có những sự bảo vệ như vậy, hay do công việc tiến hành trong thời gian ngắn, nên sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân như dây thừng hay ghế có dây treo để làm việc trên cao.

- If for the same reasons these methods can not be used, it will be necessary to consider to equipment which will arrest falls, such as safety harnesses or nets with associated equipment. In all such exceptional cases, prior approval from HASKY's HSE must be obtained.

Nếu vì lý do nào đó không thể thực hiện các biện pháp này, nên xem xét các thiết bị ngăn rơi từ trên cao xuống như dây treo an toàn hay lưới có thiết bị đi kèm. Trong những trường hợp ngoại lệ này, phải có sự phê chuẩn từ nhân viên HSE của HASKY.

Working platforms / Bệ nền làm việc

- The following are some basic obvious requirements of work platforms:

Dưới đây là một số yêu cầu cơ bản của bệ nền làm việc:

- They must be large enough to allow people to move comfortably and use safe equipment and materials.

Chúng phải đủ rộng cho phép người di chuyển thoải mái và sử dụng thiết bị và vật liệu an toàn.

- They should be capable of bearing the load imposed upon them, whether that be people, equipment or materials, and must not be overloaded. The boards must be free from significant defects such as rotted timber, large cracks, spilt ends and insecure fixings, etc.

Có khả năng chịu đựng được trọng tải tác dụng lên, cho dù đó là người, thiết bị hay nguyên vật liệu, và không được quá tải. Bề mặt không được có các chướng ngại vật như gỗ mục, vết nứt lớn, điểm thừa dài và điểm cố định không chắc chắn....

- The bearing structure must be strong enough. Through a design background to determine durability and durability, and should be periodically checked. The surface should be nearly flat to avoid holes that may cause the feet to fall and cause material to fall. Be aware of the risk of getting caught and pay attention to weather conditions so that the floor surface is not slippery.

Kết cấu chịu lực phải đủ chắc chắn. Thông qua nền thiết kế để xác định độ dẻo dai và bền vững, và nên kiểm tra định kỳ. Bề mặt phải gần bằng phẳng để tránh những lỗ hổng có thể gây vướng chân và làm cho nguyên vật liệu rơi xuống. Chú ý tránh nguy cơ vướng chân và chú ý đến điều kiện thời tiết để bề mặt sàn không bị trơn.

Ladders / Thang

- Straight and extension ladders must be tied-off at the top.
Thang thẳng hay thang cuốn phải được cố định ở đầu.
- Stepladders must be fully opened and set on a level surface.
Phải mở hoàn toàn thang có bậc và lắp bề mặt lên 1 mức.
- Work facing the ladder, with both feet on the rungs.
Làm việc phải để cả 2 chân lên thanh ngang của thang.
- Stay off the platform and top of stepladders.
Không được đứng trên nền và đầu của thang.
- All ladders must be of proper length, at least 1m extending the level, and in good condition.
Các thang phải có chiều dài hợp lý, mở rộng mức độ lên ít nhất 1m để làm việc và trong điều kiện tốt.
- The area around the bottom of all ladders must be free from slippery substances and tripping hazards.
Không được để các chất trơn và chướng ngại có thể gây ngã gần khu vực đặt thang.

Scaffolds / Dàn giáo

- Short bamboo ladders may be permitted subject to approval of HASKY's HSE.
Thang bằng tre ngắn có thể được phép sử dụng nếu có sự đồng ý từ nhân viên HSE của HASKY.
- Ladders, handrails, midrails, and toeboards are required.
Phải có thang, tay vịn, và ván nhỏ đỡ chân.
- Only use wheeled scaffolding when receiving permission from the project or site manager of HASKY.
Chỉ sử dụng giàn giáo có bánh khi nhận được sự cho phép từ quản lý dự án hay quản lý công trường của HASKY.
- Do not move or slide scaffolds; scaffolds shall be disassembled and relocated.
Không được dịch chuyển hay trượt giàn giáo đi, chỉ có thể tháo ra và lắp lại.
- Tie off at top, if over two lifts high.
Cố định ở đỉnh nếu trên 2 trục quá cao.
- All scaffolds shall be locked in or tied off at every 5 metres. Anchor or brace the running scaffold approximately every 10 metres.
Phải khóa tất cả các giàn giáo ở vị trí cách nhau 5m. Neo hay trụ chống xấp xỉ 10m.
- Ladders must be used for access - never climb bracing.
Phải sử dụng thang để tiếp cận giàn giáo, không được trèo.

- Workers must wear safety harnesses properly tied off to other structures, not tied off to the scaffold (if possible).

Công nhân phải sử dụng dây đai an toàn cố định vào các kết cấu khác, không được cố định vào dàn giáo (nếu có thể).

Safety Harness and safety belt / Dây đai an toàn và dây bảo hiểm

- Safety belts or other types of safety equipment such as safety belts must be worn when working at a height of at least 2m, or when working on the floor, other protective measures may not be used like railing, netting or scaffolding.

Phải sử dụng dây đai an toàn hay các loại khác theo các quy định trong nước như phải đeo dây đai an toàn khi làm việc ở độ cao ít nhất 2m, hoặc khi làm việc trên sàn không thể sử dụng các biện pháp bảo vệ khác như lan can, lưới hay dàn giáo.

- When working from scissor lifts, Jag's or other aerial lifts.

Khi làm việc ở các thang trên không.

Protection from falling materials / Tránh vật liệu rơi

- As mentioned above, the goal is to avoid falling material by:

Như đã nói ở trên, mục đích nhằm tránh vật liệu rơi bằng cách:

- Not stacking materials near edges, particularly unprotected edges.

Không xếp vật liệu gần rìa, đặc biệt các rìa không được bảo hộ.

- Close boarding of working platforms - minimizing gap between scaffold boards or placing sheet over the boards so that material can not fall through.

Các tấm sàn nền làm việc phải khít với nhau-giảm thiểu khoảng cách giữa các bảng dàn giáo hay đặt các tấm chắn lên các bảng không để nguyên vật liệu rơi xuống.

- Using hoists to convey materials up to a height rather than carrying them.

Sử dụng cần trục để đưa nguyên vật liệu lên, tránh việc bê vác nguyên vật liệu.

- Providing safe man-lowering such as hoist or chutes, rather than having workers jump or climb.

Sử dụng cần trục hoặc cầu trượt để đưa người xuống chứ không để họ nhảy hay trèo xuống.

- Where these actions are impractical or cannot be assumed to eliminate the risk, measures to protect people underneath from being hit by falling materials must be introduced:

Khi những biện pháp trên không thực tế hoặc không thể loại bỏ được những nguy hiểm, phải tiến hành các biện pháp khác để giúp mọi người tránh bị thương do nguyên vật liệu rơi:

- Placing sheets across the face of scaffolds to prevent materials from falling outside of scaffold area.

Đặt các tấm bảng nhỏ lên dàn giáo để ngăn không cho nguyên vật liệu rơi ra khỏi dàn giáo.

- Use of netting to catch falling materials.

Dùng lưới để thu những nguyên vật liệu rơi.

- Designation of exclusive zones to keep people out of the away of falling objects, although these have to be carefully controlled.

Có khu vực riêng để mọi người tránh nguyên vật liệu rơi nhưng phải được quản lý cẩn thận.

9. Lifting, Crane / Cẩu, máy nâng

General Requirements / Yêu cầu chung

- HASKY shall comply with the manufacturers' specifications and limitations applicable to the operation of any and all cranes. Where manufacturer's specifications are not available, the assigned limitations to the equipment shall be based on the determination of a qualified engineer and recorded. Attachments used with crane shall not exceed the capacity, rating or scope recommended by the manufacturer.

HASKY phải tuân theo những yêu cầu kỹ thuật và giới hạn của nhà sản xuất áp dụng cho việc vận hành các loại cần trục. Khi không thấy yêu cầu kỹ thuật từ nhà sản xuất, giới hạn cho thiết bị này sẽ dựa trên quyết định của kỹ sư có kinh nghiệm và hồ sơ lưu. Các bản đính kèm được sử dụng cho cần trục không được vượt quá sức chứa, công suất hay phạm vi do nhà sản xuất đưa ra.

- Rated load capacities and recommended operating speeds, special hazard warnings or instructions, shall be conspicuously posted on all equipment. Instructions or warnings shall be visible to the operator while he is at his control station.

Phải dán nhãn chứa sức chứa tải trọng và tốc độ điều hành, các cảnh báo nguy hiểm đặc biệt, hay những hướng dẫn phải lên trên tất cả các thiết bị. Người điều khiển phải nhìn thấy những hướng dẫn và cảnh báo này tại trạm điều khiển.

- Hand signals to crane operators shall be those prescribed by the applicable ANSI standard for the type of crane in use. An illustration of the signals shall be posted at the job site.

Các ký hiệu tay cho người điều khiển cần trục phải được mô tả theo tiêu chuẩn ANSI cho loại cần trục được sử dụng. Một bản mô tả chi tiết các ký hiệu phải được ghi rõ ở công trường làm việc.

- Employer shall designate a competent person who shall inspect all machinery and equipment prior to each use, and during uses, to make sure it is in safe operating condition. Any deficiencies shall be repaired, or defective parts replaced, before continued use.

Chủ đầu tư chỉ định người có đủ năng lực để kiểm tra các thiết bị và máy móc trước mỗi lần sử dụng, và trong suốt quá trình sử dụng để chắc chắn rằng chúng đang trong điều kiện hoạt động tốt. Khi có bất cứ sai sót nào phải sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị hỏng trước khi đưa vào sử dụng.

- Wire rope shall be taken out of service when any of the following conditions occur:

Không được sử dụng dây điện khi xảy ra bất cứ điều gì trong những điều sau:

- In running ropes, six randomly distributed broken wires in one lay or three wires in one strand in one lay.

Trong khi các dây đang hoạt động, 6 dây trong một dải ngẫu nhiên bị đứt hoặc 3 dây trong một cáp của một dải.

- Wear of one third the original diameter of outside individual wires, kinking, crushing, bird caging, or any other damage resulting in distortion of rope structure.

1/3 bán kính của các sợi dây bọc ngoài bị ăn mòn, xoắn lại, bể, lỏng chim hay bất cứ hư hại nào khác khiến cho cấu trúc của dây bị thay đổi.

- Evidence of any heat damage from any cause

Có dấu hiệu cho thấy bị hư hại do nhiệt.

- Reduction from nominal diameter of more than 5%

Đường kính giảm đi so với bình thường 5%

Operation / Vận hành

- Lifting/Crane operation, slings and signaling shall be performed by competent and trained persons approved by HASKY. To easily identify slingers, and signaler, they shall wear distinctively colored HSE helmets or other clearly identifiable clothing.

Những nhân viên được đào tạo do HASKY phê duyệt sẽ chịu trách nhiệm điều khiển cần trục/máy nâng, cáp móc hay đưa ra tín hiệu. Để có thể dễ dàng xác định dây đeo, và người đưa ra tín hiệu, họ sẽ đội mũ bảo hiểm HSE có màu sắc hay các loại quần áo dễ nhận biết.

- Signals shall be specified.

Phải ghi rõ các ký hiệu

- Manufacturer's operating instruction with regard to wind velocities during operation shall be available and strictly obeyed.

Phải có hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất liên quan tới tốc độ của gió trong suốt thời gian làm việc và phải tuyệt đối tuân thủ.

- Procedures shall be set up to:

Phải thiết lập các quy trình để:

- Avoid overloading (the weight of any tonnage lifted must also be accurately determined, never guessed).

Tránh quá tải (trọng lượng của bất cứ trọng tải nào được nâng lên cũng phải được xác định một cách chính xác, không bao giờ được đoán).

- Specify the distances around electrical lines where no part of the lifting devices shall be operated.

Xác định khoảng cách xung quanh các dây điện nơi không được điều hành bất cứ bộ phận nào của các thiết bị nâng.

- Prevent avoid any worker or any part of his/her body being extended under any load being lifted.

Tránh không được để công nhân hay bất cứ bộ phận nào dưới trọng tải đang được nâng.

- Restrict access to the area around lifting devices and to prevent unauthorized entry.

Giới hạn tiếp cận các khu vực xung quanh thiết bị nâng

- Crane operator must never leave the cab when a load is suspended or the engine is running. When operator leaves the crane, it is his responsibility to apply brakes, secure the boom, lower the load to the ground, take the machine out of gear, and do whatever else is necessary to prevent accidental movement of the equipment.

Người điều khiển cần trực không bao giờ được rời cabin khi đang treo trọng tải hay động cơ đang hoạt động. Khi người điều khiển rời cabin trực, người đó phải có trách nhiệm bỏ phanh, đảm bảo cần, hạ thấp trọng tải xuống đất, đưa máy ra khỏi bánh răng và làm bất cứ điều gì cần thiết để ngăn ngừa sự dịch chuyển ngẫu nhiên cho thiết bị.

- An action plan shall be devised for the crane operator and other personnel in the event a crane makes contact with an electric cable.

Phải có kế hoạch hành động cho người điều khiển cần cầu và nhân viên khác trong trường hợp cần cầu mắc vào cáp điện.

- Personnel shall not be suspended from a crane hook.

Nhân viên không được trèo lên cần cầu.

- Operators must wear adequate clothing, protective hats and shoes.

Người vận hành phải mang đầy đủ quần áo, mũ và giày bảo hộ

- All lifting gears, such as suspenders and hooks, must be identified and tested before, after use.

Tất cả các bánh răng nâng như dây treo, móc... phải được kiểm tra trước, sau khi sử dụng.

- During operation of winches or tow cables, all employees must be away from the double cable area.

Trong suốt thời gian vận hành tời hay cáp kéo xe, mọi người phải tránh khỏi khu vực có cáp kép.

- HASKY shall prepare an inspection procedure for lifting devices in conformity to local requirements and all Standards upon arrival at work site, which shall include but not be limited to:

HASKY sẽ chuẩn bị một quy trình kiểm tra các thiết bị nâng theo những yêu cầu trong nước và tất cả các tiêu chuẩn khi tới công trường, bao gồm:

- Weekly record of inspection of lifting appliances

Ghi chép hàng tuần bản kiểm tra việc sử dụng các thiết bị nâng.

- Test record for load radius indicator and automatic safe load indicator.

Hồ sơ kiểm tra dụng cụ chỉ tải trọng và dụng cụ tải trọng an toàn tự động.

- Mandatory inspection certified of all lifting equipment associated with the crane.

Kiểm tra bắt buộc tất cả các thiết bị nâng liên quan tới cần trục.

- Checks on lights and warning devices.

Kiểm tra đèn chiếu sáng và các thiết bị cảnh báo

- Every crane shall be fitted with:

Mỗi cần trục phải có:

- Crane hooks with safety latch to prevent displacement of the sling or load from the hook.

Móc cẩu có chốt an toàn nhằm tránh dây hay trọng tải chệch ra khỏi móc.

- Test record for load radius indicator and automatic safe load indicator.

Biểu đồ công việc phải luôn luôn có trong buồng lái.

- Mandatory inspection certified of all lifting equipment associated with the crane.

Chứng chỉ của người điều khiển.

- Checks on lights and warning devices.

Chứng chỉ kiểm tra an toàn.

FIRE PREVENTION AND PROTECTION / PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

1. Introduction and Objectives / Giới thiệu và mục đích

- The objective of this section is to give advice on minimizing fire risks and also on practical firefighting and emergency procedures.

Mục đích của phần này nhằm đưa ra gợi ý về cách tối thiểu những nguy hiểm về lửa và những quy trình phòng chống cháy thực tế.

2. Common Causes of Fires / Những nguyên nhân gây cháy phổ biến

- These include but not limited to:

Bao gồm:

- Carelessly discarded cigarette ends/matches.
Vứt đầu thuốc/ que diêm
- Faulty or wrongly used electrical equipment.
Sử dụng nhầm hoặc sai các thiết bị điện
- Welding sparks from both electric arc and oxy-gas.
Tia lửa điện hàn từ hồ quang điện hay khí oxy
- Improper storage of flammables.
Các chất dễ cháy không được bảo quản tốt.

3. Classification of Fires / Phân loại cháy

- Classification criteria based on characteristics and classification system used on the site of contractor:

Tiêu chuẩn phân loại dựa theo đặc điểm và hệ thống phân loại này được sử dụng trên công trường của nhà thầu:

- CLASS A: Fire involving SOLID MATTERS (usually organic) in which combustion leads to the formation of glowing embers (wood, paper, rag etc.).
Loại A: cháy liên quan tới các chất rắn (thường là chất hữu cơ) trong đó việc cháy thường dẫn đến việc tạo ra tro (gỗ, giấy...)
- CLASS B: Fire of LIQUID MATTERS
Loại B: cháy các chất lỏng
- CLASS C: Fire of GAS (such as Methane, Hydrogen, Propane...)
Loại C: Cháy chất khí (như metan, hydro...)
- CLASS D: Fire of flammable METALS
Loại D; cháy các kim loại dễ cháy

4. Selection of Extinguishing Media / Lựa chọn phương tiện dập cháy

- Selection of the correct extinguishing media for all of the classes above is vital. If any doubt exists about the type of extinguishing agent for particular work area the HSEO should be consulted.

Lựa chọn phương tiện để dập cháy cho tất cả các loại trong mục trên là điều tối cần thiết. Nếu có nghi ngờ gì về loại nhân tốt tắt cháy cho từng khu vực riêng, nên tham khảo nhân viên HSE.

Class A Fires (Solid Materials) / Loại A (chất liệu rắn)

- This fire type is applicable to most work sites including offices. The best extinguishing agent remains WATER properly applied. If a high risk of fire occurrence exists, water should be supplied via a hose reel. Where the risk of fire occurrence is normal, water may be supplied via an extinguisher.

Loại cháy này có thể xảy ra ở hầu hết các công trường kể cả văn phòng. Chất dập lửa tốt nhất vẫn là nước. Nếu có nguy cơ xảy ra cháy cao, nên sử dụng vòi phun nước. Nếu nguy cơ bình thường, có thể cung cấp nước qua bình chữa cháy.

- Water should never be used on live electrical equipment due to the risk of shock

Không bao giờ sử dụng nước cho các thiết bị điện đang sử dụng vì có thể gây ra điện giật.

Class B Fires (Flammable Liquids) / Loại B (Chất lỏng dễ cháy)

- For smaller class B fires where the base of the fire can be enveloped in a cloud of powder. There is no doubt that the latest DRY POWDER extinguishers are quickest and most effective.

Đối với các đám lửa loại B nhỏ khi gốc của đám cháy có thể gói trong một đám mây bụi. Bình dập lửa dạng bột khô là phương án nhanh nhất và hiệu quả nhất.

- However, dry powder does not reliably prevent possible re-ignition. CO2 fire extinguishers are often relatively ineffective.

Tuy nhiên, bột khô hoàn toàn không ngăn được khả năng các đám cháy bùng phát trở lại. Việc dập lửa bằng khí CO2 cũng thường xuyên không thực sự hiệu quả.

Class C Fires (Flammable Gases) / Loại C (Khí dễ cháy)

- It is not easy to extinguish this kind of fire unless outdoors. Extinguishing the fire can cause the fire to gather and create the risk of explosions by allowing unburned gases to accumulate.

Không dễ dàng để dập tắt loại cháy này trừ khi ở điều kiện ngoài trời. Việc dập lửa có thể khiến đám cháy tập trung lại và tạo nguy cơ nổ khi cho phép các khí chưa cháy tích tụ lại với nhau.

- Oxygen storage areas must be in the open air and have fire fighting equipment located nearby.

Các khu vực dự trữ oxy phải được để ở ngoài trời và phải có thiết bị chống cháy bên cạnh.

- For small outdoor fires, where the escape gas can be dispersed into the air, the most effective fire retardant is the use of dry powder. Focus efforts to prevent the spread of fires without causing harm to people.

Đối với những vụ cháy khí nhỏ ngoài trời, nơi có khí thoát ra có thể phát tán ra không khí, biện pháp chống cháy hữu hiệu nhất là sử dụng bột khô. Tập trung nỗ lực ngăn ngừa sự phát tán khí gây cháy mà không gây nguy hại đến con người.

Class D Fires (Flammable Metals) / Loại D (Kim loại dễ cháy)

- This type of fire is more likely to occur offshore than onshore.

Loại cháy này có khả năng xảy ra ở ngoài biển hơn là trên đất liền.

5. Fire Prevention / Phòng cháy

- Keep the work areas clean and maintain good housekeeping.

Luôn giữ khu vực làm việc sạch sẽ.

- Plumbing for construction, serving firefighting services provided by us is sufficiently arranged and convenient

Hệ thống nước phục vụ thi công, phục vụ công tác PCCC được chúng tôi cung cấp đầy đủ được bố trí hợp lý, thuận tiện

- In the site rules, there is a ban on the carrying of explosives in the construction site, and there are "no fire" signs in places such as fuel tanks, utilities, petroleum depots.

Trong nội quy công trường cấm mang các vật liệu nổ vào trong công trường, ngoài ra có biển cấm lửa tại các nơi dễ cháy như thùng chứa nhiên liệu, kho vật tư điện nước, kho xăng dầu.

- The site will set up an amateur fire fighting team and train firefighters when an incident occurs, the firefighters are mobilized to participate in firefighting, machine operators, storekeepers are also trained fire fighting.

Công trường sẽ lập một tổ chữa cháy không chuyên và huấn luyện công tác chữa cháy khi có sự cố xảy ra, lực lượng này được huy động tham gia chữa cháy, công nhân vận hành máy, thủ kho cũng được huấn luyện chữa cháy.

- Roads inside and outside the site are conveniently located for fire engines to perform missions in case of incidents.

Đường ra vào và trong nội bộ công trường được bố trí thuận tiện cho xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố.

- Storage yards are materials that we arrange reasonable, convenient, safe, in accordance with fire protection regulations.

Kho bãi chứa vật liệu được chúng tôi sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn, đúng theo qui định về PCCC.

- Materials that are explosive or fire-prone, such as wood formwork, petrol, electricity and water supplies ... are carefully preserved and separated by separate warehouses.

Những vật liệu chất dễ gây cháy nổ hoặc dễ lan truyền lửa như cốp pha gỗ, xăng dầu, vật tư điện nước ... được chúng tôi bảo quản kỹ lưỡng, xếp riêng biệt bằng các kho riêng biệt.

- Un-extinguished materials (matches, cigarette butts) must be stamped out before being discarded and should be disposed of in ashtrays or containers for the purpose.

Các vật liệu gây cháy (diêm, đầu thuốc lá) phải được dập tắt trước khi bỏ đi và vứt vào gạt tàn hay thùng.

- Do not use any defective electrical equipment or fittings.

Không sử dụng thiết bị rò rỉ điện.

- Disconnect electrical equipment after use or when not in use.

Ngắt các thiết bị điện sau khi sử dụng hay khi không sử dụng.

- All forms of welding work shall only be carried out when flammable materials within the hot work area are properly isolated.

Chỉ tiến hành công việc hàn khi các vật liệu dễ cháy ở khu vực có nhiệt độ cao đã được cách ly.

- All welding units, both electric and gas, must be equipped with a fire extinguisher of an appropriate type and size.

Tất cả các thiết bị hàn, kể cả điện và khí phải được trang bị máy dập lửa.

- Firefighting equipment must be kept clean and ready for use.

Thiết bị chống cháy phải luôn được giữ sạch sẽ.

- Oily rags shall be deposited in containers and covered.

Phải bỏ những mảnh giẻ chứa dầu vào trong thùng và che kín lại.

- Observe all "NO SMOKING" signboards.

Quan sát tất cả các bảng hiệu "Không hút thuốc"

- All exits and passageways shall be kept free from obstruction.

Tất cả các lối ra vào và đường đi đều không có chướng ngại

6. Fire Protection / Chống cháy

- Smoke only in the designated areas.

Chỉ hút thuốc ở khu vực cho phép

- Know the fire alarm signal and how to turn on an alarm.

Nắm được ký hiệu báo cháy và cách bật hệ thống báo cháy

- Know where fire extinguishers are located and how to use them.

Nắm được vị trí đặt máy dập cháy và cách sử dụng

- Store FLAMMABLES in properly labelled containers.

Chứa các chất dễ cháy ở các thùng được dán nhãn cẩn thận

- Oily rags or other flammable substances shall not be placed in heaps.

Các tấm giẻ có dầu hay các chất gây cháy khác không được để thành đống.

- HASKY's Project Manager or Site Manager shall decide what temporary fire fighting equipment is required. HASKY shall install and maintain it to be available at all times.

Quản lý dự án hoặc quản lý công trường của HASKY phải quyết định thiết bị chống cháy tạm thời cần thiết. HASKY sẽ lắp đặt và bảo dưỡng để đảm bảo các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt nhất.

- There must be a fire extinguisher, water hose, or other fire control equipment easily accessible for each welding, cutting, burning or other such operation.

Phải có một máy dập cháy, ống nước, hay các thiết bị kiểm soát lửa khác dễ dàng tiếp cận cho mỗi lần hàn, cắt, cháy, hay hoạt động khác.

- All welding and cutting torches must be equipped with reverse flow check valve.

Tất cả các đèn hàn hay cắt phải có van kiểm tra.

- All roads, stairs and transformers shall be kept clear of material and equipment.

Tất cả các đường, cầu thang và máy biến thế không được đặt để nguyên vật liệu hay thiết bị nào.

- There shall be a distance of 7m of unrestricted passage to fire hydrants and fire hoses. Fire hoses shall be used only in case of fire.

Khoảng cách ngắn nhất giữa các làn đường tới vòi nước chữa cháy và vòi nước là 7 m. Vòi nước chỉ được sử dụng trong trường hợp cháy.

- There shall be at least a 1 m radius of unrestricted passage to all portable fire extinguishers.

Bán kính tối thiểu giữa các bình cứu hỏa có thể di chuyển được và đường đi giới hạn là 1m.

- Refueling of petrol and diesel equipment shall be done only in prescribed areas and with approved equipment. HASKY shall take all measures to minimize spills and to clean up immediately any spills which may occur. Methods for cleanup shall be approved by HASKY's Project or Site Manager.

Chỉ nạp nhiên liệu cho các thiết bị dầu ở khu vực định sẵn và qua các thiết bị đã được phê chuẩn. HASKY sẽ thực hiện tất cả các biện pháp nhằm tránh tràn dầu, làm sạch tất cả những chỗ bị tràn. Biện pháp này sẽ được quản lý dự án hay quản lý công trường của HASKY thông qua.

7. Emergency Procedures / Quy trình khẩn cấp

- In the event of a fire being noticed the following procedures will apply:

Trong trường hợp phát hiện cháy, cần phải thực hiện những quy trình sau:

- Press the alarm

Bật chuông báo động

- Try to extinguish the fire but take no risk

Cố gắng dập tắt đám cháy nhưng không được gây nguy hiểm.

- If fire cannot be checked get clear.

Nếu không kiểm soát được đám cháy, hãy tránh xa.

- Call the fire department

Gọi cho cảnh sát phòng cháy chữa cháy

- Go to the gathering point.

Tới điểm tập hợp

- The following information must be prominently posted at locations determined by Contractor Site Manager:

Phải có những thông tin sau ở các địa điểm do quản lý công trường của nhà thầu xác định:

- The site fire emergency controllers are: (This must also be on a the status board)

Những người kiểm soát cháy khẩn cấp ở công trường là: (Trên bảng thông báo)

- The following personnel have been trained in fire fighting. (This must noticed on the board)

Nhân viên sau đã được đào tạo về chữa cháy (Ở trên bảng thông báo)

- HASKY and all subcontractors are responsible for explaining to all members of their team and must shut off the power supply system in their area before leaving the site.

HASKY và tất cả các nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm giải thích cho tất cả thành viên của mình và phải tắt hệ thống cung cấp điện trong khu vực của mình trước khi rời công trường.

- Visitors must leave the worksite and proceed to the assembly point immediately.

Khách phải rời công trường và tới điểm tập hợp ngay lập tức.

- Under no circumstances must any person re-enter a work site after a fire alarm for any reason until it is safe to do so!

Trong bất cứ trường hợp nào không ai được phép vào lại công trường sau khi có chuông báo động cho tới khi an toàn.

EMERGENCY PREPAREDNESS AND RESPONSE / CHUẨN BỊ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP VÀ CÁCH THỨC ĐỐI PHÓ

1. General / Tổng quan

- The importance of an effective workplace safety and health program are many benefits that help clients control effectively their business. Therefore HASKY should establish effective safety and health program and prepare their workers to handle emergencies before they arise.

Tầm quan trọng của một chương trình an toàn và sức khỏe lao động đem lại nhiều lợi ích giúp khách hàng kiểm soát công việc kinh doanh 1 cách hiệu quả. Vì đó mà HASKY nên thiết lập chương trình HSE & trang bị cho công nhân các kỹ năng xử lý các tình huống khẩn cấp trước khi nó xảy ra.

- To meet the above purpose, this program includes basic points as follows:

Để đáp ứng được những yêu cầu trên, chương trình này cần đảm bảo những điểm cơ bản sau:

- Planning

Lên kế hoạch

- Emergency Response Team

Nhóm hành động trong trường hợp khẩn

- Response Activities

Các hoạt động đối phó tình huống

- Training

Đào tạo

- Personal protection

Bảo vệ cá nhân

- Medical Assistance

Hỗ trợ y tế

- And when Emergency Procedures have been set up in all sites, they will:

Và khi các thiết lập các toàn bộ các qui trình ở các nơi làm việc, Các qui trình này sẽ:

- Provide the organization, guidelines and directions to ensure fast and effective response in any emergency situation in order to save life, property and the environment.

Định hướng tổ chức, đưa ra hướng dẫn, chỉ dẫn nhằm đảm bảo phản ứng nhanh, hiệu quả trong bất kỳ tình huống khẩn cấp nào để cứu người & tài sản và môi trường.

- Ensure that everyone shall be familiar with the emergency plan while working at the work site.

Đảm bảo mọi người đều trở nên quen thuộc với chương trình khẩn khi làm việc tại công trường.

- In the event of emergency everyone must remain calm and act positively and quickly to preserve life and property.

Trong trường hợp khẩn, mọi người phải giữ bình tĩnh & phản ứng nhanh chóng để cứu người & tài sản.

2. Type of Emergency / Loại khẩn cấp

- For convenience and quick reference, the possible types of emergencies have been classified.

Để thuận tiện & dễ dàng cho việc tham khảo, người ta phân chia các loại khẩn cấp.

- Each type of emergency requires a different way of responding, which may involve support staff.

Mỗi loại khẩn cấp yêu cầu 1 cách thức phản ứng khác nhau, có thể liên quan đến cả nhân viên hỗ trợ.

- A description of the emergency types as follows:

Dưới đây là miêu tả các loại khẩn cấp

- Emergency state from weather
Trường hợp khẩn do thời tiết
- Emergency state from fire, explosion
Trường hợp khẩn do cháy nổ, hỏa hoạn
- Emergency state from toxic release
Trường hợp khẩn do rò rỉ chất độc
- Emergency state from injury accident
Trường hợp khẩn do tai nạn có thương tích
- Emergency state from collapse
Trường hợp khẩn do sụp đổ

3. Emergency Response Plan/ Kế hoạch ứng phó trong trường hợp khẩn cấp

Operation / Vận hành

- This plan is to be organized and operated when emergency conditions have occurred.

Kế hoạch này được tiến hành triển khai khi những trường hợp khẩn cấp xảy ra.

- The period, size, and other details of the plan shall be determined by Site Manager assisted by HSE, Coordinator of Project.

Thời gian, qui mô, & các chi tiết khác của kế hoạch sẽ do giám đốc công trường quyết định có sự hỗ trợ của HSE, điều phối viên của dự án.

- All staff and workers shall act according to the emergency instructions from the plan except for the approval of Project Manager.

Tất cả các nhân viên, công nhân phải tuân theo những hướng dẫn khẩn cấp của kế hoạch trừ trường hợp ngoại lệ khi có sự chấp thuận của giám đốc dự án.

Emergency Contact List / Danh sách liên hệ trong trường hợp khẩn

- Emergency contact lists including phone numbers, fax numbers, and other information must always be posted on the bulletin board.

Danh sách liên hệ trong trường hợp khẩn gồm có số ĐT, fax, & các thông tin khác phải luôn được công bố trên bảng thông báo.

OUTSIDE SUPPORTERS/ Hỗ trợ từ bên ngoài	
FIRE BRIGADE/ ĐỘI CỨU HỎA	114
FIRST AID/ Y TẾ	115
POLICE/ CẢNH SÁT	113
LOCAL POLICE/ CẢNH SÁT ĐỊA PHƯƠNG	
MEDICAL CENTER/ TRUNG TÂM Y TẾ	

Emergency Response Procedure / Qui trình đối phó trong trường hợp khẩn

- Whenever a fire or similar emergency situation is detected, immediately notify the EUROEAG HSEO, by telephone, or by any other means, the nearest alarm siren.

Bất cứ khi phát hiện đám cháy hoặc các tình huống khẩn tương tự phải báo ngay cho HSEO của HASKY., bằng điện thoại hoặc bất cứ cách nào nhanh nhất, ấn nút còi báo động nơi gần nhất.

- The HSEO assesses and informs emergency response levels 1, 2 or 3. HSEO will announce emergency situations for site management and emergency release.

HSEO đánh giá mức độ đối phó & công bố báo động khẩn cấp 1, 2 hoặc 3. HSEO sẽ thông báo tình huống khẩn cho quản lý công trường và công bố cấp độ khẩn.

- The declare level of emergency shall be notified to the relate personnel or agency without delay, according to the above-emergency contact list.

Việc công bố cấp độ khẩn phải được báo cho nhân viên hoặc các cơ quan hữu quan theo danh sách liên hệ ở trên không được chậm trễ.

Emergency state from fire, explosion / Trường hợp khẩn do cháy nổ

- When seeing a fire accident the observer(s) shall firstly remain calm, and shout loudly "Fire! Fire! Fire!" and quickly use fire fighting extinguisher to put out the fire.

Khi phát hiện đám cháy, người phát hiện phải giữ bình tĩnh và hô to "Cháy cháy cháy" và nhanh chóng dùng bình cứu hỏa dập tắt ngọn lửa.

- If the fire becomes uncontrollable:

Nếu đám cháy không kiểm soát được:

- Continue to make alarm

Tiếp tục báo động

- Switch off circuit breaker

Ngắt cầu chì

- Call Fire Brigade (114)

Gọi cứu hỏa (114)

- Site Manager is responsible for coordinating with the Fire Brigade and the Police

Quản lý công trường cần có trách nhiệm phối hợp với đội cứu hỏa và cảnh sát

- HSEO is responsible for organizing company's resources for fighting the fire.

HSEO tổ chức các nguồn lực của công ty cho việc đối phó với đám cháy.

- HSEO is responsible to make report about the fire and submit it to Site Manager and authorities.

HSEO giải trình về đám cháy và nộp lên quản lý công trường và các nhà chức trách.

Emergency state from injury accident / Trường hợp khẩn do tai nạn có gây thương tích

- Bleeding from injured/ *Chảy máu do bị thương*

- Apply direct pressure on various points on the body to stop bleeding.

Tạo áp lực lên các vị trí khác nhau trên cơ thể để ngăn máu chảy.

- It is possible to prevent artery bleeding by pressing the finger into the bone under the artery.

Có thể ngăn chảy máu động mạch bằng cách dùng ngón tay ấn vào xương dưới động mạch.

- To control bleeding by direct pressure, apply a pad of sterilized dressing, bandage firmly, adding, if need be, sterilized cottonwool, finally apply a triangular bandage.

Để cầm máu, băng áp lực trực tiếp, dùng miếng đệm đã qua thanh trùng băng bó hoặc dùng gạc băng chặt lại. Nếu cần, lót thêm bông đã qua thanh trùng, cuối cùng băng lại bằng miếng gạc tam giác.

- If bleeding cannot be controlled by direct pressure, immediately send to the first aid room for treatment by the nurse.

Nếu dùng áp lực không cầm được máu, ngay lập tức đưa nạn nhân tới phòng sơ cứu để y tá chăm sóc.

- Bone fracture

Gãy xương

- Do not attempt to move casualty with fractured bones or injured joints.
Không di chuyển nạn nhân bị gãy xương hoặc bị tổn thương khớp
- Secure the injured parts with triangular bandages so that they cannot move.
Băng bó phần bị tổn thương bằng băng gạc, để cố định các chỗ bị tổn thương.
- An injured leg may be tied to the uninjured one, and an injured arm tied to the body.
Chân bị gãy có thể được bó chặt với chân không bị gãy và tay bị gãy có thể được bó chặt với cơ thể.
- Immediately send to hospital for treatment.
Đưa ngay tới viện để điều trị

▪ Electrical Shock

Giật điện

- Switch off the power supply.
Tắt nguồn điện.
- If this not possible, free the victim by using something made of rubber, cloth or wood or a folded newspaper.
Nếu ko tắt được điện, di dời nạn nhân ra khỏi nguồn điện bằng 1 vật làm bằng cao su, vải, gỗ hoặc báo gấp dày.
- Do not touch the victim's body before the current is switched off.
Không chạm vào nạn nhân khi nguồn điện chưa tắt.
- If breathing is failing or has stopped, start CPR procedure.
Nếu nạn nhân đã ngừng thở, tiến hành quá trình CPR.
- Get help and send for a nurse and ambulance.
Gọi trợ giúp & đưa nạn nhân lên xe cứu thương & để y tá chăm sóc cho nạn nhân.

▪ Burns and Scalds

Bỏng cháy & bỏng nước:

- If serious, send promptly for first aider / nurse and ambulance.
Nếu nghiêm trọng, đưa nạn nhân lên xe cứu thương, để tiến hành sơ cứu cho nạn nhân.
- Put sterilized dressing on the burn or scald. Never use an adhesive wound dressing.
Dùng băng tiệt trùng băng bó lên vết bỏng, không sử dụng băng gạc dính.
- If extensive, cover with clean towels and secure loosely.
Với vết bỏng lớn, băng vết bỏng bằng khăn sạch, & buộc lỏng.
- Do not burst blisters or remove clothing and flush the burn with plenty of cold water. Apply a sterilized dressing.
Không làm vỡ vết phỏng da, hoặc cởi băng gạc hay dội nhiều nước lạnh vào vết bỏng.
- Send victim immediately to the nearest hospital.
Đưa nạn nhân tới bệnh viện gần nhất.

▪ Falling from height

Ngã từ trên cao:

- Call First Aider who will decide on the level of first aid required
Gọi người sơ cứu, để người này có thể xác định mức độ sơ cứu cần thiết.

- If the victim is unconscious, lay the victim on his side to prevent tongue obstructing him/her stop breathing. Pay special attention to the wounds at his neck.

Nếu nạn nhân bất tỉnh, đặt nạn nhân bên cạnh mình, để nạn nhân nằm ngửa để lưỡi nạn nhân không cản trở nạn nhân thở. Đặc biệt lưu ý tới những khu vực tổn thương ở cổ.

- Using antiseptic to rub and clean the surround of the wound from inside to outside. If the limbs are injured, the injured limbs must be lift up to reduce blood

Dùng thuốc khử trùng rửa & làm sạch xung quanh vết thương từ trong ra ngoài. Nếu chân tay nạn nhân bị thương, nâng tay, chân bị thương đó lên để giảm lượng máu chảy.

- Use the bandage to cover the wound

Dùng gạc quấn quanh vết thương.

- Tie bandage but not too tight

Buộc gạc không quá chặt

- Use tourniquet to stop loss of blood if other method fail.

Dùng ga rô để cầm máu nếu các biện pháp khác không hiệu quả.

- After that send victim to the nearest hospital or health service for further treatment.

Sau đó đưa nạn nhân đến bệnh viện gần nhất, hoặc trung tâm y tế để được điều trị thêm.

- Site Manager responsible to make report about the accident and submit it to HASKY Management Board

Quản lý công trường, có nhiệm vụ báo cáo về tai nạn & trình lên ban GD HASKY.

4. First Aid / Sơ cứu

- HASKY shall make provision for adequate and appropriate First Aid facilities for their personnel if they become ill or are injured on the Project.

HASKY sẽ cung cấp những phương tiện y tế sơ cứu đầy đủ và hợp lý trong trường hợp nhân viên ốm hoặc bị thương trong khi tham gia dự án.

- HASKY will consider providing appropriate emergency assistance based on the following points:

HASKY sẽ xem xét việc cung cấp các trợ giúp cấp cứu phù hợp dựa trên các điểm sau:

- The number of employees

Số nhân công

- The nature of the undertaking

Bản chất của công việc

- The size of the project and the distribution of employees

Quy mô của dự án và việc bố trí các nhân công

- Location of the project and location where the workers work.

Địa điểm của dự án và vị trí nơi các công nhân làm việc.

- The numbers of shift work

Các ca làm việc

- The distance from outside medical services

Khoảng cách đến các địa điểm có dịch vụ y tế

- The policy is that all workers receive adequate and adequate emergency services.

Chủ trương là tất cả các công nhân đều được hưởng dịch vụ cấp cứu hợp lý và đầy đủ.

Portable First Aid Boxes / Hộp y tế lưu động

- Small portable first aid boxes shall be provided where employees work alone or in small groups, in areas remote from a first aid box. Contents should reflect foreseen hazards, but as a minimum contain the following items. Key materials consist of:

Các hộp y tế lưu động sẽ được cung cấp cho các công nhân khi làm việc một mình hoặc trong các nhóm nhỏ tại những vùng xa nơi cấp cứu. Hộp dụng cụ chứa đầy đủ các phương tiện để xử lý các nguy cơ thấy trước, và tối thiểu phải có các dụng cụ sau:

- General guidance card on first aid (English/Vietnamese).
Hướng dẫn tổng quan về y tế (tiếng Anh/tiếng Việt).
- 6 individually wrapped sterile adhesive dressings.
6 bộ băng bó dính cá nhân vô trùng.
- 1 large sterile un-medicated dressing.
1 bộ băng bó lớn vô trùng không dược chất.
- 2 triangular bandages.
2 bộ băng vết thương hình tam giác.
- 2 safety pins.
2 chốt an toàn.
- Individually wrapped moist cleansing wipes
Khăn ướt cá nhân.

First Aid Procedure / Quy trình cấp cứu

- In the event of accidents, all possible efforts to keep onlookers from the scene must be made. The only persons required in such areas are those directly engaged in assisting in the emergency.

Trong các vụ tai nạn, phải hết sức nỗ lực giữ người xem tránh khỏi hiện trường vụ tai nạn, người duy nhất trong khu vực này chính là nạn nhân cần được cấp cứu.

- The following procedure is to be followed for all injuries:

Nên thực hiện các quy trình sau cho tất cả những người bị thương:

- Report all injuries to your supervisor.
Báo cáo tên người bị thương cho giám sát của bạn.
- Know the exact location where the HASKY's first aid box is kept.
Biết vị trí chính xác của hộp cứu thương HASKY.
- HSEO is responsible for the first aid box. Checking/replenishing of the contents must be done regularly.
Nhân viên HSE có trách nhiệm bảo quản các hộp cứu thương. Phải kiểm tra và bổ sung dụng cụ cứu thương thường xuyên.
- If there are any accidents, HASKY security system or HSE staff must be notified immediately, They will determine the level of treatment depending on the severity of injury. They will notify the manager. When the injured person leaves the workplace, inform the manager and the people involved. If the injured person is taken to the hospital, there must be someone to accompany.

Nếu xảy ra bất kỳ vụ tai nạn nào, hệ thống an ninh của HASKY hoặc nhân viên HSE phải được thông báo ngay lập tức. Hệ thống an ninh HASKY hoặc nhân viên HSE sẽ quyết định mức độ xử lý phụ thuộc vào tình hình nghiêm trọng của vết thương. Họ sẽ thông báo cho người quản lý. Khi người bị thương rời khỏi nơi làm việc, báo cho Quản đốc và những người liên quan. Nếu người bị thương được đưa đến bệnh viện, phải có người đi cùng.

- Employees must not attempt to remove foreign material from eyes, except by washing with water.

Công nhân không được cố gắng để lấy dị vật ra khỏi mắt trừ việc rửa bằng nước.

- In the event of exposure to chemicals, wash the eyes and/or skin thoroughly with large quantities of water. Continue washing for at least 15 minutes.

Trong trường hợp bị nhiễm chất hóa học, hãy rửa mắt hoặc da với một lượng nước lớn. Tiếp tục rửa ít nhất trong 15 phút.

- If illness from inhalation occurs, move the person at once to fresh air.

Nếu hít phải khí độc, ngay lập tức hãy chuyển bệnh nhân đến nơi có không khí trong lành.

5. Incident, Accident reporting and investigation / Báo cáo sự cố, tai nạn và điều tra

- Successful incident/ accident prevention requires a minimum of four fundamental activities:

Để phòng tránh sự cố/tai nạn cần ít nhất 4 hoạt động sau:

- A study of all working areas to detect and eliminate or control physical or environmental hazards that contributes to incidents/ accidents.

Một bản nghiên cứu về tất cả các khu vực làm việc để phát hiện và loại bỏ hay kiểm soát những rủi ro về môi trường hay con người gây ra tai nạn/sự cố.

- A study of all operating methods and practices.

Một bản nghiên cứu về tất cả các biện pháp và phương pháp vận hành.

- Training, guiding and set rules to minimize the factors that cause accidents.

Đào tạo, hướng dẫn và đưa ra quy tắc để tối thiểu những nhân tố gây ra tai nạn.

Purpose of Investigation Analysis / Mục đích của phân tích điều tra

- Incident/Accident investigation is a device for preventing incident/accidents. Investigation must be fact finding, not fault finding.

Điều tra sự cố/tai nạn là một công cụ để phòng tránh sự cố/tai nạn, điều tra nhằm tìm ra sự thật, không phải tìm lỗi.

- This is not to say that responsibility may not be fixed where personal failure has caused injury, or that such persons should be excused from the consequences. However, the investigation itself is concerned only with the facts, and the investigating individual, board, or committee is best kept free from involvement with the consequences.

Điều này không nhằm đổ trách nhiệm do ai đó gây ra... tuy nhiên, bản điều tra chỉ quan tâm tới sự thật và ban, ủy ban, cá nhân người điều tra không liên quan gì tới hậu quả.

- The principal purposes of an incident/accident investigation are:

Mục đích chính của điều tra sự cố/tai nạn là:

- To learn incident/accident causes so that similar incident/accidents may be prevented by mechanical improvement, better supervision, or employee training.

Để tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự cố/tai nạn, từ đó có thể phòng trừ những sự cố/tai nạn tương tự thông qua cải thiện cơ điện, giám sát tốt hơn hay đào tạo nhân viên.

- To determine the "change" or deviation that produced an "error" that, in turn, resulted in an incident/accident (systems safety analysis).

Để xác định sự thay đổi hay sai lầm tạo ra lỗi gây ra sự cố/tai nạn.

- Declare specific hazards to workers and supervisors, thereby focusing on accident prevention in general. (Safety meetings.)

Công bố các nguy hiểm cụ thể cho công nhân và giám sát, từ đó tập trung vào phòng tránh sự cố/tai nạn nói chung. (Các cuộc họp an toàn.)

ENVIRONMENT PROTECTION PLAN/ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. General / Tổng quan

- Environmental management plan for project outlining the principles, processes and methods will be used to control and minimize the impact on the environment and society of all construction activities of project. Environmental management plans expected to add to environmental impact assessment and social projects and ensure that the commitments made by our company in order to minimize the environmental impact projects on society and local life associated with all phases of the project.

Kế hoạch quản lý môi trường cho dự án nêu rõ các nguyên tắc, quy trình và phương pháp sẽ được dùng để kiểm soát và hạn chế tối thiểu các tác động lên môi trường và xã hội của tất cả các hoạt động thi công của dự án. Kế hoạch quản lý môi trường được dự kiến bổ sung vào đánh giá tác động môi trường và xã hội của dự án và đảm bảo rằng các cam kết này được thực hiện bởi công ty chúng tôi để hạn chế tối thiểu các tác động về môi trường và xã hội liên quan đến dự án gắn với các giai đoạn của dự án.

- The following commitments:

Các nội dung cam kết như sau:

- Developing, promoting and strengthening shared responsibility for implementing environmental and social aspects of the project

Phát triển, thúc đẩy và tăng cường trách nhiệm chia sẻ về môi trường và xã hội của dự án

- Promote awareness and understanding of the environment among employees and companies through training, clearly defining roles and responsibilities for the management of the environment and society and implementation of the project in association with the overall environmental performance.

Thúc đẩy nhận thức và hiểu biết về môi trường giữa các nhân viên và công ty thông qua đào tạo, xác định rõ các vai trò và trách nhiệm đối với công tác quản lý môi trường và xã hội và thực hiện dự án gắn với việc thực hiện môi trường tổng thể.

- Encouraged to raise awareness on sensitivity to the culture and society in local community and importance of minimizing the impact of project on the practices and culture of the local population
Khuyến khích nâng cao nhận thức về tính nhạy cảm đối với văn hóa và xã hội ở công đồng địa phương và tầm quan trọng của việc giảm thiểu các tác động của dự án đối với tập quán và văn hóa của người dân địa phương

- Check the implementation of the social environment and during the construction and implementation of an adaptive management approach to continuous improvement

Kiểm tra việc thực hiện môi trường và xã hội suốt quá trình thi công và thực hiện phương pháp quản lý thích ứng với việc không ngừng nâng cao

- Keep commitments to local communities concerned about the commitment, information during the construction process

Giữ cam kết với địa phương liên quan về việc cam kết, thông tin trong suốt quá trình thi công

2. Source of waste and Description of waste / Các nguồn phát sinh chất thải và phân loại chất thải

- Source of waste:

Các nguồn phát sinh chất thải:

- Construction works

Các hoạt động thi công xây dựng

- Works of sanitary facilities, machinery and finished products

Hoạt động vệ sinh phương tiện, máy móc, thành phẩm

- Workers in life

Các hoạt động sinh hoạt của người lao động

▪ Description of waste:

Phân loại chất thải:

- Liquids: waste water; sediment in sewers, pools

Dạng lỏng: nước thải; bùn đất trong cống, bể

- Gaseous: dust, noise

Dạng khí: bụi, tiếng ồn

- Solid: excavated soil, rubble, metal, plastic, household waste.

Dạng rắn: đất đào, xà bần, kim loại, nhựa, rác thải sinh hoạt.

3. Pollution agents / Các tác nhân ô nhiễm

Description Hạng mục	Kinds Thông số	Impact on the environment Tác động đến môi trường
Excavation Đào đất	Rock, metal, water leaks, water sanitation Đất đá, sắt, nước rỉ, nước vệ sinh	Excavated soil taken out for the purpose of leveling Đất đào đưa ra ngoài dùng cho mục đích san lấp Waste water carrying sand impurities likely clog drains, rivers and canals Nước thải lẫn tạp chất mang theo cát có khả năng gây tắc cống, sông rạch
Steel processing, formwork Gia công thép, cốt pha	Inorganic dust, noise Bụi vô cơ, tiếng ồn	Air pollutants around Gây ô nhiễm không khí khu vực lân cận
Concrete Bê tông	Noise, waste water containing impurities Ồn, nước thải chứa tạp chất	Noise, waste water containing impurities polluting rivers Gây ồn, nước thải chứa tạp chất gây ô nhiễm sông rạch
Destroying, dismantling Đập phá, tháo dỡ	Inorganic dust, noise, debris, scrap metal Bụi vô cơ, tiếng ồn, xà bần, phế liệu	Noise, air pollution Gây ồn, ô nhiễm không khí
Mechanical Engineering: rafters, walls, light boxes, balustrades, handrails Cơ khí: vì kèo, vách, hộp đèn, lan can, tay vịn	Inorganic dust, noise, metal scrap Bụi vô cơ, tiếng ồn, kim loại phế liệu	Noise, air pollution Gây ồn, ô nhiễm không khí
Masonry, tiling Xây tô, ốp lát	Debris, sanitary water Xà bần, nước vệ sinh	No significant impact on the environment Không ảnh hưởng lớn đến môi trường
Workers in life Sinh hoạt công nhân	Waste Chất thải sinh hoạt	Waste must be classified and appropriate collection Chất thải phải được phân loại và thu gom thích hợp Focus a large amount of workers will affect the surrounding residential areas Tập trung một lượng lớn công nhân sẽ ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh
Office in working Các hoạt động văn phòng	Paper, ink, municipal waste Giấy, mực in, chất thải sinh hoạt	Waste must be classified and appropriately collapse Chất thải phải được phân loại và thu gom thích hợp

4. Main impact during construction phase / Các tác động chính về môi trường trong giai đoạn thi công

Problem Vấn đề	Impact / Risk Tác động / Rủi ro
Construction projects and parts associated with the project Xây dựng dự án và các bộ phận gắn liền với dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Create dust, noise <i>Tạo ra bụi, tiếng ồn</i> - Road traffic <i>Giao thông đường bộ</i> - Accidents and unforeseen activities <i>Tai nạn và những hoạt động không lường trước</i> - Storing waste and hazardous chemical <i>Cất giữ chất thải hóa học và nguy hại</i> - Solid waste, liquid waste <i>Chất thải rắn, chất thải lỏng</i>
Support works Công trình phụ trợ (đường, đường truyền tải...)	<ul style="list-style-type: none"> - Create dust, noise, vibrations <i>Tạo ra bụi, tiếng ồn, rung động</i> - Road traffic increase <i>Giao thông đường bộ gia tăng</i> - Improved access <i>Cải thiện sự tiếp cận</i>
Focusing force construction workers on site Tập trung lực lượng công nhân xây dựng vào công trường	<ul style="list-style-type: none"> - Construction facilities <i>Xây dựng lán trại</i> - The need for infrastructure and increasing supplies <i>Nhu cầu về cơ sở hạ tầng và vật dụng gia tăng</i> - Loss of biological diversity and increase pressure on protected areas <i>Mất tính đa dạng sinh học và gia tăng áp lực lên các khu bảo vệ</i>
Health Sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Increasing the proportion of transmission <i>Gia tăng tỷ lệ truyền bệnh</i> - Increased, arise use and drug trafficking <i>Gia tăng, nảy sinh sử dụng và buôn bán ma túy</i> - Increasing demand for health services <i>Gia tăng nhu cầu về các dịch vụ y tế</i>

5. Environmental Management Plan / Kế hoạch quản lý môi trường

Purpose / Mục đích:

- Minimize the negative impact of construction activities on local communities and natural environment
Giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động xây dựng lên cộng đồng địa phương và môi trường tự nhiên
- Ensure the components of the project complies with all laws and conditions for approval
Đảm bảo các hợp phần của dự án tuân thủ tất cả các luật và điều kiện phê duyệt
- Measure the success of mitigation measures proposed
Đo đếm thành công các biện pháp giảm thiểu đã đề xuất
- Creating conditions for continuous assessment activities and post-construction through operation
Tạo điều kiện cho việc đánh giá liên tục các hoạt động hậu thi công và qua trình vận hành
- Preventing and mitigating the effects of the construction and operation to the local population
Ngăn ngừa và giảm nhẹ những ảnh hưởng của việc xây dựng và vận hành lên dân cư địa phương

Solution/ Biện pháp

- Cleaning is done daily, the construction site is cleared, widened gutter. In the space for the waste water collection system and sedimentation, filtration before the regional sewer system, not to dirty water overflowed into the surrounding area.
Công tác vệ sinh được thực hiện hàng ngày, mặt bằng công trình được dọn sạch, cống rãnh khơi thông. Trong mặt bằng bố trí hệ thống thu nước thải và lắng, lọc trước khi ra hệ thống thoát nước khu vực, không để nước bẩn chảy tràn ra các khu vực xung quanh.

- In the layout of the work site wastewater collection system, which flows into the manholes, not for dirty water overflowed into the surrounding area.

Trong mặt bằng thi công bố trí hệ thống thu nước thải, chảy vào hố ga, không cho chảy tràn nước bẩn xuống các khu vực xung quanh.

- To arrange personal hygiene area officials, workers and have parts daily cleaning.

Bố trí khu vệ sinh cá nhân của cán bộ, công nhân và có bộ phận dọn vệ sinh hàng ngày.

- Perform weekly industrial hygiene.

Thực hiện vệ sinh công nghiệp hàng tuần.

- When constructed, must maintain measures to avoid dust and noise affect the public's surrounding areas, specifically:

Khi thi công, phải luôn duy trì các biện pháp tránh gây bụi, gây ồn ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của khu vực xung quanh, cụ thể:

- Shielding determined by solid grid, watering to prevent dust.
Che chắn bằng lưới xác rắn, tưới ẩm để chống bụi.
- Perform industrial cleaning mode after each working day.
Thực hiện chế độ vệ sinh công nghiệp sau mỗi ngày làm việc.
- When necessary, to conduct watering dustproof before cleaning
Khi cần, phải tiến hành tưới nước chống bụi trước khi vệ sinh
- Do not use the type of equipment, construction machinery, vehicles causing noise and pollution
Không sử dụng các loại thiết bị, máy thi công, phương tiện vận chuyển gây ồn và ô nhiễm môi trường

Disposal of waste/ Biện pháp vận chuyển phế thải

- Upon completion of the work, all unnecessary sheds, waste materials, rubbish and waste will be removed from the site to the required aggregate site.

Sau khi hoàn thành công việc, toàn bộ lều lán không cần thiết, các vật liệu thừa, rác rưởi và phế thải sẽ được chuyển ra khỏi công trường đến vị trí tập kết theo quy định

- Scraps and defective products are collected and transported to the dump site. Vehicles carrying waste materials, carrying loose materials are not fully loaded and covered.

Phế liệu, phế phẩm được thu gom và chuyển đến bãi đổ quy định. Các xe chở phế thải, chở vật liệu rời không chở đầy và được đậy kín.

- In the case of external contamination, the contractor is responsible for appointing cleaners.

Trường hợp nếu gây bẩn phía ngoài, nhà thầu có trách nhiệm cử người dọn sạch sẽ.

- Do not burn waste outdoors unless burning branches and dried leaves at the designated site.

Không đốt các chất thải ở ngoài trời trừ đốt cành cây và lá khô tại nơi đã được chỉ định.

6. Hygiene/ Vệ sinh

- HASKY shall establish and maintain basic hygiene provisions for all employees in all working place as specified as follows:

HASKY sẽ hình thành và duy trì việc cung cấp vệ sinh cơ bản cho tất cả công nhân làm việc tại mọi nơi chi tiết như sau:

- All employees shall maintain a good personal hygiene and shall not wash, bath or drink using water from unauthorized sources.
Tất cả các công nhân nên duy trì vệ sinh cá nhân tốt và không tắm giặt hoặc uống nước từ những nguồn không an toàn.
- Water container for drinking water shall be kept clean and washed regularly. They shall be clearly marked and shall not be used for any other purpose.

Bình đựng nước nên được giữ sạch và lau rửa thường xuyên. Chúng phải được đánh dấu rõ ràng và không nên dùng cho những mục đích khác.

- Packet food shall be consumed as soon as possible and not be left over prolonged periods of time.
Nên dùng thức ăn đóng gói/ đồ hộp ngay khi có thể và không nên để trong thời gian dài.

- All empty food and drink packets shall be properly disposed of in rubbish bins provided.

Nên sớm bỏ tất cả túi đựng thức ăn và đồ uống vào thùng rác.

- Regular clean-up of scrap material, saw dust, rags, oil, paint, grease, flammable solvents and other residue of construction operation will not only remove or reduce the fire hazard, but will promote general HSE at the same time.

Việc thường xuyên dọn dẹp phế liệu, bụi bặm, giẻ rách, dầu, sơn, mỡ, dung môi dễ cháy và các phần còn lại của quá trình hoạt động xây dựng sẽ không chỉ di chuyển hoặc giảm nguy cơ cháy mà cùng lúc còn cải thiện HSE chung.

- All construction areas and storage yards shall be cleared of combustible materials.

Nên dọn dẹp các chất dễ cháy tại tất cả các khu vực xây dựng và sân kho.

- Clear all construction waste at least daily and clean up construction waste at work site.

Dọn tất cả rác thải xây dựng ít nhất hàng ngày và làm sạch chất thải xây dựng tại nơi làm việc.

- All rags waste, etc., soiled by combustible or flammable materials shall be placed in tightly closed metal containers for daily disposal.

Nên đặt tất cả giẻ rách ...bẩn và dễ cháy trong hộp bằng kim loại để bỏ đi hàng ngày.

- No cooking or heating of food/drinks is allowed on worksites.

Không được đun nấu thức ăn đồ uống tại khu vực xây dựng.

- Hanging of clothes on site is not allowed.

Không được treo quần áo tại khu vực xây dựng.

- Defecation and urination outside the toilets are strictly prohibited.

Nghiêm cấm đại tiện và tiểu tiện ngoài nhà vệ sinh.

- The HASKY shall provide on-site toilets in sufficient numbers and will ensure that they are cleaned daily and serviced regularly.

HASKY sẽ cung cấp đầy đủ nhà vệ sinh tại khu vực xây dựng và đảm bảo rằng hàng ngày nhà vệ sinh luôn sạch sẽ.

QUALITY ASSURANCE PLAN / KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

1. Purpose/ Mục đích

- Ensure the implementation work is done in accordance with the order and regulations to complete the work to reach the highest results

Đảm bảo các công tác triển khai được thực hiện theo đúng trình tự, quy chuẩn nhằm hoàn thành công việc đạt kết quả cao nhất.

- Departments work with together from the stage of inspection, delivery, maintenance, and construction work and put into use.

Các bộ phận phối hợp với nhau từ khâu kiểm tra, giao nhận, bảo quản, thi công và đưa công trình vào sử dụng.

2. QA Systems / Quy trình kiểm soát chất lượng

2.1 Controlling the actual measuring data / Kiểm soát dữ liệu đo đạc thực tế

- All the surveying work and work in progress to finished walls and glass building will be completed by the experienced engineers.

Tất cả các công việc trắc đạc và việc triển khai thi công cho vách dựng và các thành phẩm kính khác sẽ được hoàn thành bởi các Kỹ sư có kinh nghiệm.

- According to the plan on the construction site, the first activity of the Contractor is implementing a comprehensive geodetic works, check the code has been Contractor or Construction steel structure implemented in accordance with the design or not

Theo kế hoạch trên công trường, hoạt động đầu tiên của Nhà Thầu là việc triển khai trắc đạc toàn diện cho công trình, kiểm tra các bản mã đã được Nhà thầu kết cấu thép hoặc Xây dựng thực hiện có đúng theo thiết kế hay không.

- All measurement data are recorded and made into records, included in Cad drawings. All were all recorded in the construction diary, diary monitoring of investors. The data records are stored in the cabinet profile of the project documents.

Tất cả dữ liệu đo đạc được ghi lại và lập thành hồ sơ, đưa vào bản vẽ Autocad. Tất cả đều được ghi nhận trong Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của chủ đầu tư. Các hồ sơ dữ liệu này đều được lưu trong tủ hồ sơ.

- When surveying the whole was completed, Contractor will present the project management board investors get their results. When excess or fault tolerance, aluminum and glass, the contractor will report to the Project Management Board Investors look to take action to fix the error.

Khi công tác trắc đạc hoàn thành, Nhà thầu sẽ trình cho Ban QLDA chủ đầu tư kết quả mình có được. Khi vượt quá dung sai hoặc lỗi, thì nhà thầu nhôm kính sẽ làm báo cáo trình lên Ban QLDA Chủ đầu tư xem xét để có hành động khắc phục các sai số.

2.2 Quality control of materials / Kiểm tra chất lượng vật liệu

- Aluminum extrusion equipment are tested for the following items:

Thiết bị nhôm đùn được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Robustness of shape compared to drawings
Độ chắc chắn của hình dạng so với bản vẽ
- The line up
Độ thẳng hàng
- The curve and other blemishes
Độ cong và các nhược điểm khác

- Cutting and drilling equipment are tested for the following items

Thiết bị cắt và khoan được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Measure the length of cutting

Đo chiều dài cắt

- Cutting Corner

Góc cắt

- Location boreholes

Vị trí lỗ khoan

- Place grooved

Vị trí khía rãnh

- The section as same

Số phần tương ứng

- Location notches V

Vị trí vết khía chữ V

- Galvanized steel was tested for the following items

Thép tráng kẽm được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Surface treatment flawed

Xử lý bề mặt không hoàn thiện

- Thickness

Độ dày

- Adhesion to

Độ bám kết

- Construction Glazing be checked for the following items:

Kính lắp dựng được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Disadvantages can see

Nhược điểm có thể nhìn thấy

- Mounting weather

Gắn kết thời tiết

- Structural streak tied

Kết cấu vết gắn

- Conditions of the glass shape

Điều kiện hình dạng của kính

- Check the size

Kiểm tra kích thước

- Silicone mounts are tested for the following items

Gắn kết silicone được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Heat

Nhiệt

- Color - color requirements

Sắc thái màu – màu sắc yêu cầu

- The adhesion after 48 hours

Độ bám kết sau 48 tiếng

- The adhesion after finishing

Độ bám kết sau khi đã cứng hoàn toàn

- Check pressure

Kiểm tra áp lực

- Aluminum Composite Panels are checked for the following categories:

Tấm ốp hợp kim nhôm được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Shape identified
Hình dạng xác định được
- Complete the paint and the color matching
Hoàn thiện sơn và độ hợp màu
- Check the size
Kiểm tra kích thước
- Flatness
Độ phẳng

- Insulation be checked for the following categories

Vật liệu cách nhiệt được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Damage
Sự hư hại
- Density
Mật độ

- Gaskets being tested for the following items

Gioăng được kiểm tra cho các hạng mục sau đây:

- Check the size
Kiểm tra kích thước
- The shape may look
Hình dạng có thể nhận thấy
- Match the material extruded
Phù hợp với vật liệu đùn
- Tightness
Độ kín kít

3. Documents Managements / Quản lý hồ sơ tài liệu

- Construction diaries, supervision diaries of investors and other relevant documents.
Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của chủ đầu tư và các văn bản khác có liên quan.
- Prepare specific profile folder works
Lập thư mục hồ sơ riêng cho công trình
- The transmitter document must be prepared and signed books
Công tác bàn giao tài liệu đều phải được lập sổ và ký xác nhận.
- The collection of documents and technical standards related to implementation of construction works in accordance burnt, rules Vietnam current building.
Tập hợp các tài liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan nhằm thực hiện thi công công trình theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng Việt Nam hiện hành.
- The documents are classified to be controlled and to keep books.
Các tài liệu đều phải được kiểm soát phân loại và lưu sổ.

4. Management of drawings and payments/ Quản lý bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán

- Seriously implement transfer steps and acceptance of underground structures, hidden as a basis for the technical acceptance period in accordance with current regulations.

Thực hiện nghiêm túc công tác nghiệm thu chuyển bước các kết cấu ngầm, khuất làm cơ sở cho công tác nghiệm thu kỹ thuật giai đoạn theo quy định hiện hành.

- When finished parts category, the contractor we will send items acceptance documents including drawings complete test records in accordance with the provisions of quality management.

Khi hoàn thành bộ phận hạng mục, Nhà thầu chúng tôi sẽ gửi hồ sơ nghiệm thu hạng mục gồm các biểu bản nghiệm thu về hoàn công theo đúng quy định quản lý chất lượng.

- Implement fully the work of materials testing, product testing building construction prior to each work item.

Thực hiện đầy đủ các công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm định sản phẩm xây dựng trước khi tiến hành thi công từng hạng mục công trình.

- Profile phases acceptance, acceptance of and put to use, records comply with the settlement terms have been specified in the contract and current regulations. Contractors will work with consultant monitoring to strictly uniform forms of collection, payment and settlement, the list of documents submitted.

Hồ sơ nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, hồ sơ thanh quyết toán tuân theo các điều khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng và các quy định hiện hành. Nhà thầu sẽ làm việc với tư vấn giám sát để thống nhất các biểu mẫu nghiệm thu, thanh quyết toán các hạng mục đã đề trình.

- The contractor is responsible for organizing and inform the supervision consultant, representative of the investor about the time and place of the input acceptance, acceptance of weight..

Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức và thông báo cho Tư vấn giám sát, đại diện của Chủ đầu tư về thời gian, địa điểm nghiệm thu đầu vào, nghiệm thu khối lượng...

- The records and documents in service of acceptance, payment and settlement, in addition to the original and photo copy sent to the investors, Supervision Consultant will be stored at the site and the company.

Các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, ngoài bản chính và bản photo copy gửi Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát sẽ được lưu tại công trường và văn phòng công ty.

- At the end of the work, the contractor shall make the completed work records which show the full and exact content of the construction works.

Khi kết thúc công trình, nhà thầu có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công công trình trong đó thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung của công trình đã thi công.

- At the end of the work, the contractor will send the whole record settlement to the investor and other parties concerned.

Khi kết thúc công trình, nhà thầu sẽ gửi toàn bộ hồ sơ thanh quyết toán đến Chủ đầu tư và các bên có liên quan.

- The contractor is also responsible for handing over the documentation of use to investors, documentation maintenance product before hand-over work items in use

Nhà thầu cũng có trách nhiệm bàn giao tài liệu hướng dẫn sử dụng cho Chủ đầu tư, tài liệu hướng dẫn bảo trì sản phẩm trước khi bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng.

- Contractors are responsible for the works in accordance with the current guarantee.

Nhà thầu chúng tôi chịu trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định hiện hành.

- Contractors shall be responsible for preparing materials for building maintenance as required by the specifications stipulated in the contract, bidding documents and other related documents. Contractors are responsible for maintaining all the details, the device in the scope of supply of the package in the process of using.

Nhà thầu phải có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu bảo trì cho công trình theo yêu cầu của chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong hợp đồng, hồ sơ thầu và các tài liệu liên quan. Nhà thầu có trách nhiệm bảo trì tất cả các chi tiết, thiết bị trong phạm vi cung cấp của gói thầu trong quá trình sử dụng.



VIII. CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

TOP PROJECTS

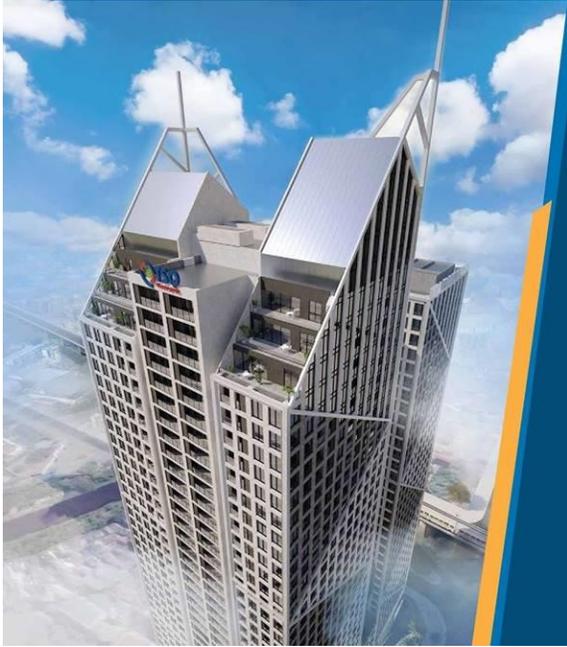


CÔNG TY CỔ PHẦN HASY
HASKY GROUP

DỰ ÁN ARENA – KHU DU LỊCH BẮC BÁN ĐẢO CAM RANH

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN THÁI CAM RANH
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH





TÒA THÁP THIÊN NIÊN KỶ

HATAY MILLENNIUM

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TSQ VIỆT NAM
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - STICK
 - Nhôm JMA
 - Kính VFG
 - Phụ kiện: KINLONG



**TÒA A1, CỤM CÔNG TRÌNH NHÀ Ở
TẠI LÔ ĐẤT IA20**

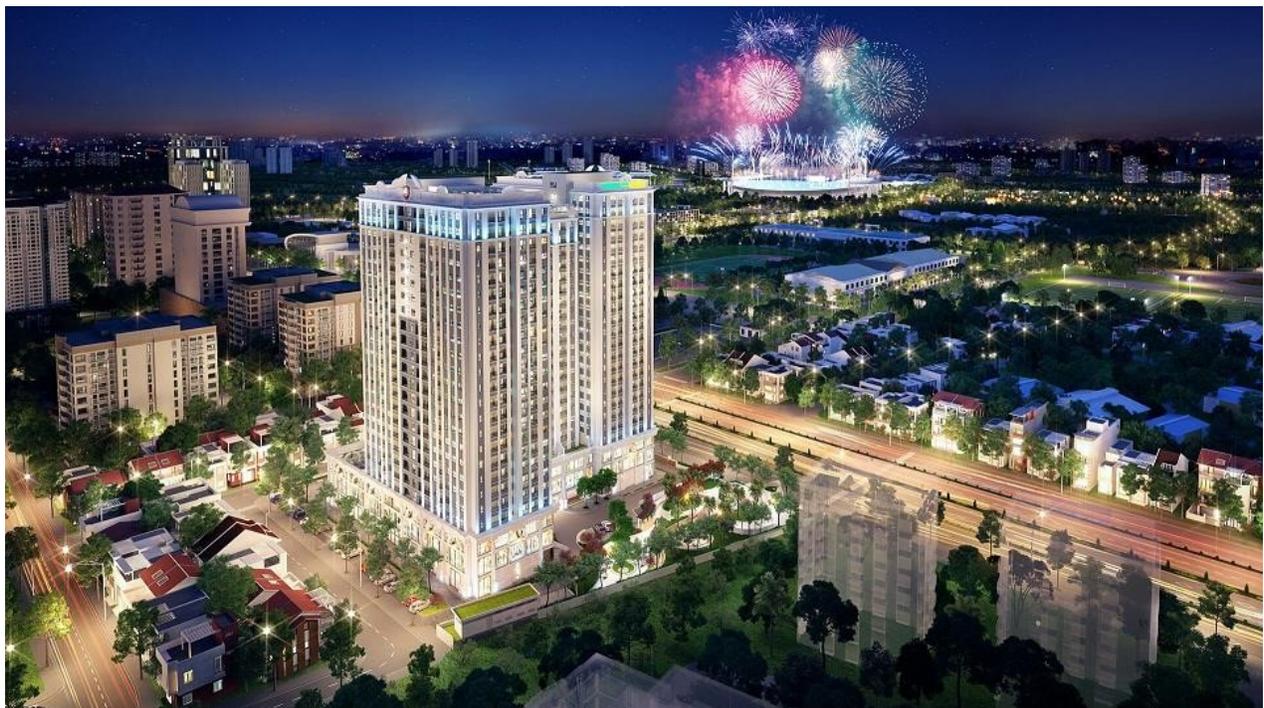
- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐÔNG ĐÔ - BQP
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - STICK
 - Nhôm JMA
 - Kính VFG
 - Phụ kiện: KINLONG





**TỔ HỢP NHÀ Ở CAO TẦNG
KẾT HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ VĂN PHÒNG
FLORENCE**

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP NHÀ MỸ XUÂN HÀ NỘI
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - STICK
 - Nhôm JMA
 - Kính VFG
 - Phụ kiện: KINLONG





TÒA NHÀ VĂN PHÒNG VÀ CHUNG CƯ SUNSHINE CENTER

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SUNSHINE
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - SEMI-UNITIZED



**TÒA NHÀ CHUNG CƯ NO1-T8 NGOẠI
GIAO ĐOÀN**

- CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI (HANCORP)
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - Nhôm Xingfa
 - Kính AGC, VFG
 - Phụ kiện: KinLong





TÒA NHÀ CHUNG CƯ – KHÁCH SẠN AQUA CENTRE

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP THÁP NƯỚC HÀ NỘI
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - Nhôm LIXIL
 - Kính AGC, VFG
 - Phụ kiện ROTO



TÒA NHÀ CHUNG CƯ SUNSHINE CITY

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SUNSHINE
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - Nhôm Xingfa
 - Kính AGC, VFG
 - Phụ kiện Kinlong





TÒA NHÀ CHUNG CƯ GOLD SEASON – 47 NGUYỄN TUÂN

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP TNR
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - Nhôm Xingfa
 - Kính VFG
 - Phụ kiện Draho



KHÁCH SẠN PULLMAN – PHÚ QUỐC

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP MILTON
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: LAN CAN KÍNH & LAM NHÔM
 - Nhôm LIXIL
 - Kính VFG
 - Phụ kiện Inox 304





TÒA CHUNG CƯ PHÚ MỸ COMPLEX

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP TASECO LAND
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: MÁI KÍNH VÀ PENHOUSE
 - Nhôm Xingfa
 - Kính AGC, VFG
 - Phụ kiện ROTO



TÒA CHUNG CƯ TASECO

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG THĂNG LONG
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: MÁI KÍNH VÀ PENHOUSE
 - Nhôm Xingfa
 - Kính AGC, VFG
 - Phụ kiện ROTO





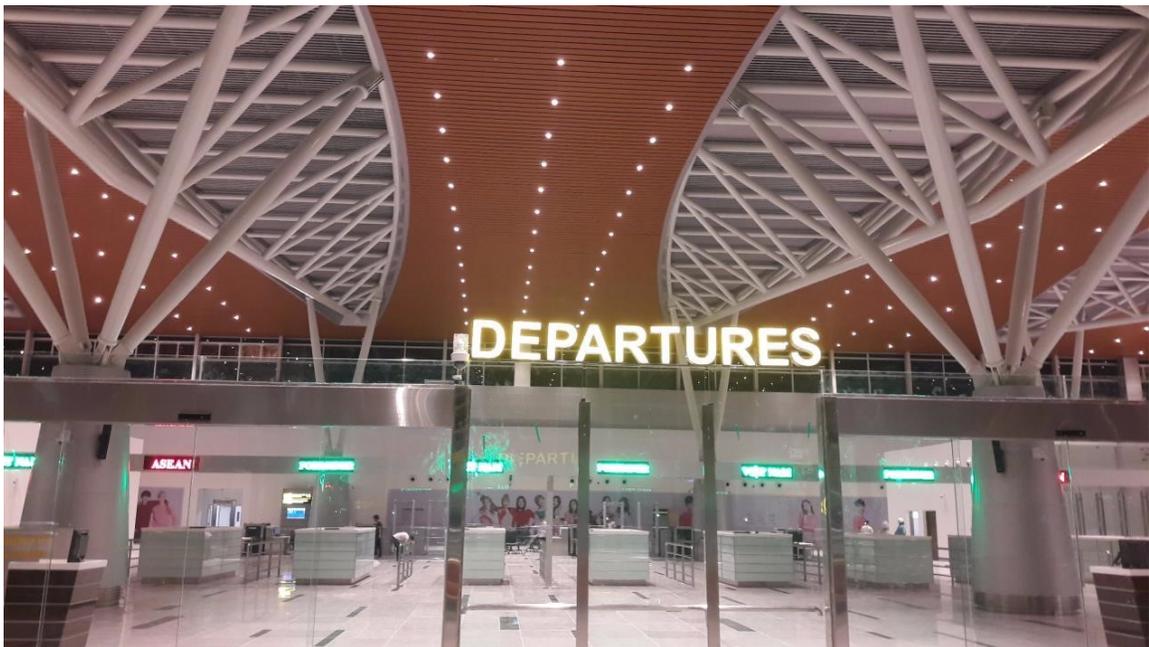
NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CHK THỌ XUÂN

- CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - HỆ SEMI-UNITISED



**NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CHK
QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG**

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN AHT
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH, TRẦN NHÔM VÀ TẮM ỐP
 - UNITISED





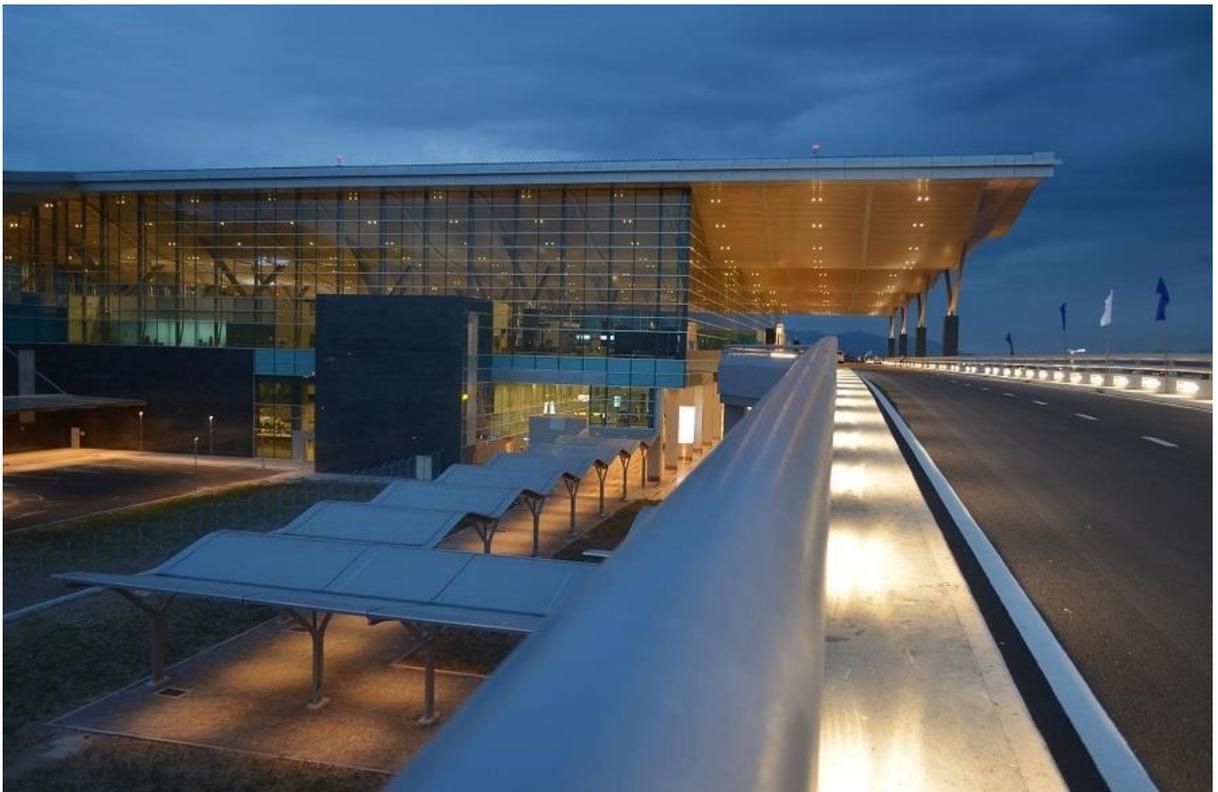
NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CHK QUỐC TẾ PHÚ QUỐC

- CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - UNITISED



**NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CHK
QUỐC TẾ CAM RANH**

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN AHT
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH, TRẦN NHÔM VÀ TẤM ỐP
 - UNITISED



NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CHK QUỐC TẾ CAM RANH

- CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: NHÔM KÍNH
 - UNITISED



**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TẠI
NGHỆ AN**

- CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DẦU KHÍ
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: TỔNG THỂ BAO GỒM NHÔM KÍNH TÒA NHÀ
 - Nhôm HUYNDAI
 - Kính VFG
 - Phụ kiện Kinlong





NHÀ MÁY SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG

- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACS
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: TỔNG THỂ BAO GỒM NHÓM KÍNH TÒA NHÀ
 - Nhôm Xingfa
 - Kính VFG
 - Phụ kiện Kinlong



VĂN PHÒNG LÀM VIỆC CẢNG NỘI BÀI

- CHỦ ĐẦU TƯ: CẢNG HÀNG KHÔNG NỘI BÀI
- NHÀ THẦU: HASKY GROUP
- HẠNG MỤC: TỔNG THỂ BAO GỒM NHÓM KÍNH TÒA NHÀ
 - Nhôm Xingfa
 - Kính VFG
 - Phụ kiện Kinlong



